THƯ VIỆN ĐỒNG THÁP
DAVV16.1129

CỘNG SẢN VIỆT NAM

LỊCH SỬ
TRUYỀN THỐNG - CÁCH MẠNG
XÃ
TÂN HUỀ
HUYỆN THANH BÌNH

1930 - 1975

(SƠ THẢO)

9.789
DAVV16.1129

TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY VÀ ĐẢNG ỦY XÃ TÂN HUỀ
HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

2000

LỊCH SỬ

TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG

XÃ TÂN HUỀ

1930 - 1975

(SƠ THẢO)

959.789
L302S

LỊCH SỬ
TRUYỀN THỐNG - CÁCH MẠNG
XÃ TÂN HUỀ
HUYỆN THANH BÌNH

1930 - 1975
(SƠ THẢO)

THƯ VIỆN ĐỒNG THÁP
PHÒNG ĐỊA CHÍ
179 DAVV16

BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY VÀ ĐẢNG ỦY XÃ TÂN HUỀ
HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

2000

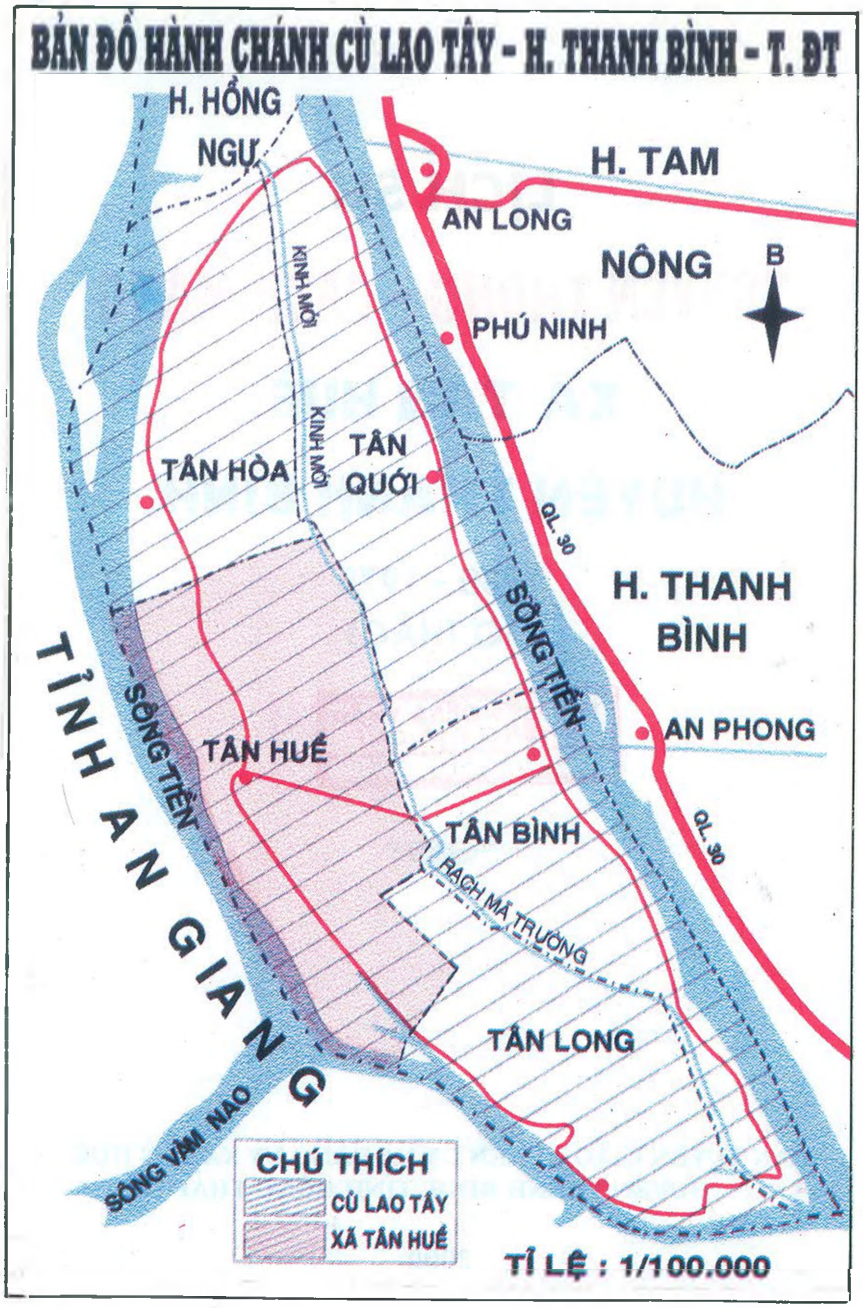
BẢN ĐỒ HÀNH CHÁNH CÙ LAO TÂY - H. THANH BÌNH - T. ĐT
H. HỒNG NGỰ
H. TAM NÔNG
AN LONG
PHÚ NINH
B
KINH MỚI
KINH MỚI
TÂN HÒA
TÂN QUỚI
QL 30
SÔNG TIỀN
H. THANH BÌNH
AN PHONG
TỈNH AN GIANG
SÔNG TIỀN
TÂN HUẾ
TÂN BÌNH
RẠCH MÃ TRƯỜNG
QL 30
TÂN LONG
SÔNG VÀM NAO
CHÚ THÍCH
CÙ LAO TÂY
XÃ TÂN HUẾ
TỈ LỆ : 1/100.000

Lời giới thiệu

Thực hiện Chỉ thị số 03/CT.TU ngày 11/11/1992 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Tháp "về việc tiếp tục biên soạn lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống của các ngành, địa phương trong tỉnh"; được sự chỉ đạo của Huyện ủy Thanh Bình, sự giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Huyện và Phòng Nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh, đến nay đã biên soạn xong tập sơ thảo "Lịch sử truyền thống - cách mạng xã Tân Huề" từ trước 1930 đến 1975.

Do thiếu tư liệu thành văn, chủ yếu dựa vào nhân chứng lịch sử là nhân dân, cán bộ cách mạng lão thành đã từng sống, công tác, chiến đấu ở Tân Huề - cù lao Tây; mặc dầu lãnh đạo xã và cán bộ biên soạn có nhiều cố gắng sưu tập, hội thảo, bổ sung... song khó tránh khỏi thiếu sót. Mong được đồng bào, đồng chí chỉ cho những khiếm khuyết để hoàn chỉnh sau này.

Nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3.2.1930 - 3.2.2000) và Chi bộ Đảng xã Tân Huề (4.1930 - 4.2000), chúng tôi xuất bản tập sách này hy vọng giúp đồng bào, đồng chí và bạn đọc muốn tìm hiểu truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Tân Huề.

Ngày 1/1/2000

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ TÂN HUỀ

PHẦN MỘT

KHÁI QUÁT XÃ TÂN HUỀ

I– VỊ TRÍ ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN.

Cù lao Tây là một dãi đất nằm giữa sông Tiền do phù sa bồi đắp nên. Đất đai trù phú, phong cảnh sông nước hữu tình, sớm được nhiều người biết tới.

Tân Huề là một trong 5 xã thuộc cù lao Tây, phía Bắc và Đông – Bắc giáp xã Tân Hòa và Tân Quới, phía Đông giáp xã Tân Bình, phía Đông – Nam giáp xã Tân Long, phía Nam và Tây – Nam giáp sông Tiền thuộc huyện Chợ Mới và huyện Phú Tân tỉnh An Giang. Xã có 4 ấp: Tân Bình Thượng, Tân Bình Hạ, Tân Phong và Tân An.

Địa hình toàn xã tương đối bằng phẳng, phía Tây Nam có cồn mới nổi. Giữa các cồn và trên từng cồn có nhiều mương, rạch ngăn cách như rạch Mã Trường, mương Bà Cả Khánh, rạch Cồn v.v... Trên cồn có những giồng đất cao như giồng Tân Bình Hạ, có vùng đất thấp như láng Diệc... (1).

---

(1) Theo địa bạ An Giang (trang 226) được xác lập ngày 3 tháng 6 năm Minh Mệnh thứ 17 (1836) thôn Tân Hưng có 2 khoảnh rừng chằm (rừng ngập nước).

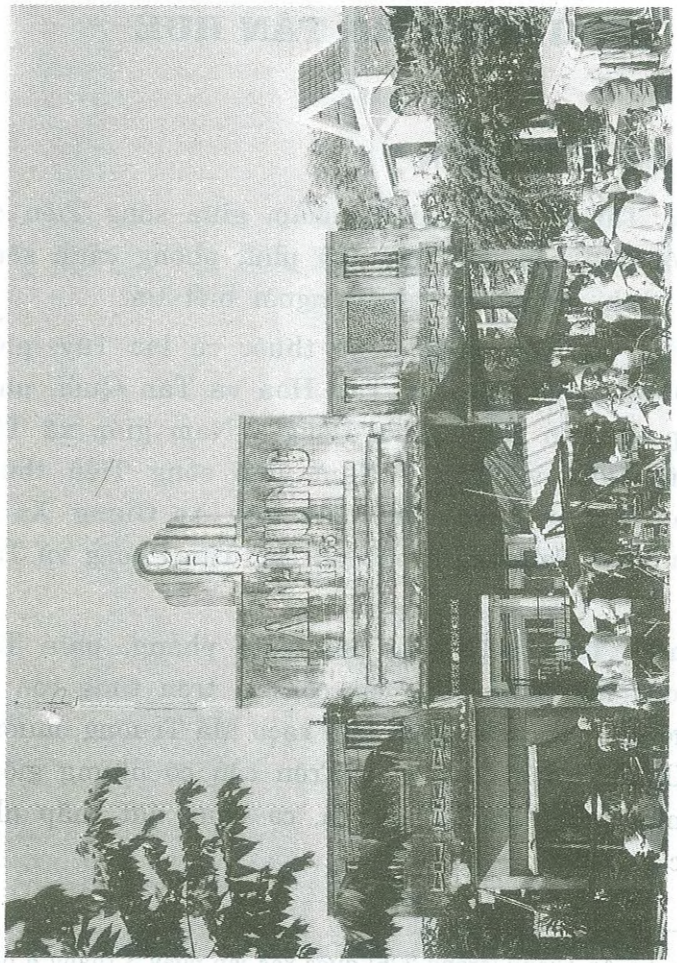

Chợ Tân Hưng (Tân Huề) xây dựng lại 1965

Ở vị trí giữa sông Tiền, trên đoạn giáp ranh 2 tỉnh An Giang – Đồng Tháp và trên con đường giao thông quốc tế từ biển Đông vào Việt Nam, lên Campuchia; trên cù Lao Tây, Tân Huề nằm ở trung tâm của 5 xã, nên rất thuận lợi trong việc giao lưu buôn bán, trao đổi. Chợ Tân Huề (Tân Hưng cũ) vì thế mà sớm sung túc.

Về đường bộ, trước những năm bảy mươi chủ yếu là đường đất, đường mòn, cầu khỉ; khu vực gần chợ thì có một, hai cây cầu bê tông. Từ sau 1980 đến nay, thực hiện sự chỉ đạo của huyện Thanh Bình, các xã cù lao được sự giúp đỡ của ngành giao thông huyện, tỉnh phối hợp đắp các con lộ bao quanh và giữa cù lao chiều dài hơn 50 cây số; kết hợp làm bờ bao bảo vệ sản xuất. Lộ rộng 5 mét, rải đá bụi, cát và sắp được tráng nhựa vào năm 2000. Riêng phần xã Tân Huề lộ dài gần 10 km. Cầu qua các mương, rạch hầu hết là cầu ván và bê tông. Từ xã Tân Bình qua trụ sở Ủy ban xã và chợ Tân Hưng (Tân Huề) là con lộ tắt ngang cồn rộng 7 mét, xe hơi nhỏ, xe gắn máy lưu thông thuận lợi. Ở các xóm ấp, lộ cũng được tu sửa, nâng cao, cầu khỉ được thay bằng cầu vĩ, cầu ván, xe hai bánh đi lại dễ dàng. Từ xã qua Quốc lộ 30 về huyện, tỉnh; qua Chợ Mới, Phú Tân... đã có phà đưa rước nhanh chóng, an toàn.

Xã Tân Huề có diện tích tự nhiên là 2.127 ha; trong đó diện tích đất canh tác là 1.135 ha, đất đai rất phì nhiêu. Do ở giữa sông, nên mùa mưa lũ hàng năm, cù

lao Tây được phù sa bồi đắp, cồn mới nổi lên; song song đó sự sụp lở đất do dòng nước xoáy lại xảy ra. Hằng ngày nước lớn ròng lên xuống đều đặn theo thủy triều. Khí hậu ôn hòa mát mẻ quanh năm, mùa khô kéo dài từ tháng 12 đến tháng 4, mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11. Nước lũ lên cao (đỉnh) vào tháng 9 tháng 10. Những năm trước khi đắp bờ bao, nước lũ cao thì hầu hết ruộng vườn, đường sá đều ngập, việc vận chuyển, đi lại bằng đường thủy. Thảm thực vật ở đây phát triển phong phú, đa dạng, có nhiều giống cây hoang dại, sống trên mặt nước, ven sông rạch đến nay vẫn còn như cỏ lác, bố rừng, rau muống, bông súng, lục bình, nghễ, nga, sậy, đế v.v... Trên bờ kinh rạch, đất thổ cư có trồng các giống cây ăn trái, lấy gỗ, phát triển nhanh như chuối, mận, xoài, tre, sao, dầu v.v... Nhìn chung Tân Huề có vị trí địa lý tự nhiên rất thuận lợi cho việc sản xuất nông nghiệp và tổ chức đời sống.

II- ĐẶC ĐIỂM VỀ HÀNH CHÁNH, DÂN CƯ, TÔN GIÁO.

Về hành chánh:

Xã Tân Huề và các xã trên cù lao Tây thời Gia Long (1802 - 1820) cùng chung một đơn vị hành chánh cơ sở có tên là thôn Tân Hưng (1) thuộc tổng Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh An, trấn Vĩnh Thanh. Năm 1836, thôn Tân Hưng là một trong 11 thôn thuộc tổng An Hưng, huyện Đông

(1) Theo địa bạ An Giang trang 83 và 226 "Tân Hưng thôn ở 4 xứ: Tê Châu, Trư Châu, Tân Bồi Châu, Tiểu Châu".

Xuyên, phủ Tuy Biên. Từ năm 1839 đến 1853 huyện Đông Xuyên thuộc phủ Tân Thành (Sa Đéc). Năm 1868 đến 1872 sau khi thực dân Pháp chiếm xong 6 tỉnh miền Tây Nam Kỳ, Pháp cho chia ra lập nhiều đơn vị hành chánh mới, phủ Tuy Biên được đổi thành Châu Đốc; đến ngày 20-12-1889 đổi thành tỉnh Châu Đốc, huyện đổi thành quận, thôn đổi thành xã... Đơn vị cơ sở từ 81 thôn của huyện Vĩnh An (1820), rồi 53 thôn của huyện Đông Xuyên (1868), 91 thôn (1876)của cả hạt Châu Đốc. Ba thôn Tân Huề, Tân Quới, Tân Long được thành lập vào giai đoạn này. Năm 1917 xã Tân Huề thuộc tổng An Lạc, quận Tân Châu. Năm 1935 xã Tân Huề và cù lao Tây (tương đương cấp tổng) thuộc quận Hồng Ngự. Năm 1941 xã Tân Huề bị địch xóa tên, một phần xã được ghép vào xã Tân Quới, phần kia ghép vào xã Tân Long. Đến 1945 mới khôi phục lại xã Tân Huề. Nhưng từ 1956 đến 1961 xã Tân Huề lại bị xóa tên. Sau đó được khôi phục lại và trực thuộc huyện Thanh Bình, tỉnh Kiến Phong đến 1975.

Phía cách mạng, trong kháng chiến chống Pháp, năm 1946 - 1949 xã Tân Huề thuộc huyện Hồng Ngự; cuối 1949 thuộc huyện Tân Hồng, tỉnh Long Châu Tiền. Từ 27-6-1951 thuộc tỉnh Long Châu Sa cho đến khi có Hiệp định Giơnevơ (7-1954). Từ cuối 1956 đến 8-1960, xã Tân Huề thuộc huyện Hồng Ngự. Từ 1961, thuộc huyện Thanh Bình, tỉnh Kiến Phong. Tháng 8-1974 tỉnh Long Châu Tiền được tái thành lập thì xã Tân Huề thuộc huyện

Thanh Bình, tỉnh Long Châu Tiền. Đầu năm 1976, tỉnh Long Châu Tiền và Sa Đéc sáp nhập lại thành tỉnh Đồng Tháp. Huyện Thanh Bình, huyện Tam Nông (1) sáp nhập thành huyện Tam Nông, xã Tân Huề từ đó thuộc Tam Nông. Đến 1981 lại được tách ra thành hai huyện Tam Nông và Thanh Bình, xã Tân Huề vẫn thuộc huyện Thanh Bình cho đến nay.

Về dân cư, tín ngưỡng, tôn giáo:

.Cách nay vài trăm năm, vùng đất Tân Huề – cù lao Tây còn là rừng hoang vu, dân bản địa thời Vương quốc Phù Nam không còn vết tích; người Khơ–Me thời Thủy Chân Lạp cư trú ở đây rất thưa thớt, dấu vết còn lại chỉ thể hiện trong một vài câu chuyện truyền miệng hoặc địa danh như rạch Bòn Bòn,bến Siêu (2), bến Dinh, hay tượng Phật và phù điêu đồ gốm (ghè) có dáng dấp kiểu Khơ me hiện để ở chùa Tân Bình (do dân lượm được khi cày ruộng)

Từ thế kỷ 17, 18 nhiều người Việt đã đến vùng đồng bằng Nam bộ khai phá, mở mang lập nghiệp. Trong số cư dân người Việt đầu tiên đến Tân Huề có ông Nguyễn

---

(1) Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tỉnh Phú Thọ (hậu phương lớn) kết nghĩa với tỉnh Kiến Phong (tiền tuyến lớn), Tỉnh ủy Kiến Phong quyết định lấy tên Tam Nông – tên một huyện của tỉnh Phú Thọ đặt tên cho huyện Đồng Tiến.

(2) Bến Siêu theo giải thích của địa phương là do đọc trại từ "bến thiêu" (thiêu người chết theo phong tục của người Khơ me).

Diệu người miền Trung. Ông Diệu đã chiêu mộ được nhiều người dân ở Phủ Điện Bàn, Quảng Ngãi, Qui Nhơn cùng đến đây khai khẩn, sinh cơ lập nghiệp. Trải qua nhiều đời cùng nhau khai phá, sản xuất, sinh sống, giao lưuv.v... Tân Huề dần dần đã hình thành nên những tộc họ huyết thống như họ Nguyễn, họ Lê...

Dân số trước những năm 50 của thế kỷ 19 còn rất thưa, chủ yếu sinh sống, sản xuất ở ven cù lao, ven rạch. Theo địa bạ An Giang, năm 1876, cả hạt Châu Đốc mới có 86.663 người, trong đó có 60.575 người Việt, 13.180 người Miên, 7.715 người Mã Lai, 807 người Hoa, 11 người Âu, 9 người Ấn, 2 người Phitagal và cả hạt mới có 170 học sinh. Sau đó dân số tăng dần. Đến 1-4-1999, toàn xã Tân Huề có 3099 hộ với tổng số dân số là 13.967 người, đều là người Kinh. Cư dân phân bố không đều, đa số sống tập trung ven các sông, rạch và lộ giao thông. Đông nhất là ở khu vực xung quanh chợ. Nghề nghiệp sinh sống chính của đa số dân cư từ trước tới nay là làm ruộng rẫy, chiếm 92% dân số toàn xã.

Sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng ở Tân Huề rất đa dạng. Trong xã có các tôn giáo chính như: Phật giáo Hòa Hảo, Thiên chúa giáo, Cao Đài, Phật giáo, Tin lành. Theo điều tra năm 1995 toàn xã Tân Huề có 1.775 hộ có người theo tôn giáo với 10.397 người chiếm 85,8% tổng số dân lúc đó. Trong đó đạo Hòa Hảo có 1.337 hộ chiếm 75%, Thiên Chúa có 372 hộ. Cao Đài 65 hộ, còn Phật giáo,

PHẦN HAI

TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC – CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN TÂN HUỀ TRONG SỰ NGHIỆP ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

CHƯƠNG MỘT

BUỔI ĐẦU KHAI PHÁ ĐẾN ĐẦU THẾ KỶ XX

Thôn Tân Huề từ ngày được chánh thức thành lập (1876) đến nay đã được hơn 120 năm. Nếu kể từ ngày ông cha ta đến khai mở, từ ngày còn mang tên làng Tân Hưng thì Tân Huề đã có lịch sử hơn hai trăm năm nay. So với lịch sử hơn 4000 năm của dân tộc, thời gian phát triển của Tân Huề không dài. Nhưng cũng như các làng xã trong vùng đồng bằng sông Cửu Long, mảnh đất Tân Huề, nhân dân Tân Huề đã chứng kiến và trải qua nhiều chặng đường lịch sử oai hùng của Nam bộ, của dân tộc. Trước khi người Việt đến, Tân Huề chỉ là vùng rừng rậm hoang vu, chỉ có cây cỏ và muông thú. Theo sách Đại Nam Nhất thống chí và Địa bạ An Giang, thì Tân Huề là xứ "Trư Châu, Tê Châu" (1). Còn trong nhân

(1) Địa bạ An Giang của Nguyễn Đình Đầu.

dân, nhiều câu chuyện truyền miệng kể lại: Hồi xưa, khi người Việt tới đây còn thấy tê giác, thấy cả ruột ngựa sình thối ở một con rạch trên cù lao, nên sau này người ta đặt tên là rạch Mã Trường. Hoặc khi Nguyễn Ánh tẩu quốc về cù lao ông Chưởng, đoàn thuyền của Nguyễn Ánh có qua vùng An Long, An Phong mua heo, khi về ngang qua cù lao Tây, gặp nghĩa quân và dân binh đóng ở đây, đoàn thuyền quân của Nguyễn Ánh sợ, lùa heo lên bờ bỏ chạy, nên sau này khi dân đến khai phá thấy có heo, do vậy mới có tên gọi là cù lao Heo (Trư Châu) v.v...

Trong buổi đầu đến sinh cơ lập nghiệp, người dân phải vượt qua biết mấy khổ cực, gian lao, vất vả, khai phá chỉ bằng đôi bàn tay và công cụ thủ công; hàng năm lại phải chống chọi với lũ lụt, rắn độc, thú rừng, muỗi, bệnh tật và bao thứ thiếu thốn. Nhưng nhờ cần cù lao động, sớm biết khai thác thế mạnh của vùng đất cù lao màu mỡ, sông nước thuận tiện và biết đoàn kết, đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, đời sống, nên nhân dân Tân Huề đã vượt qua mọi khó khăn, từng bước kiến tạo nên xóm làng, đấu tranh chống cướp bóc, chống cường quyền áp bức, chống ngoại xâm để bảo vệ ruộng vườn, tài sản, tính mạng của nhân dân, bảo vệ quê hương, đất nước.

Ngay từ thời kỳ Trịnh–Nguyễn phân tranh, rồi tới triều Nguyễn, tới Pháp xâm lược, hai ba trăm năm chinh chiến, nhân dân Tân Huề từ lúc còn là những người dân

THƯ VIỆN ĐỒNG THÁP
PHÒNG ĐỊA CHÍ
1129 DA VV16

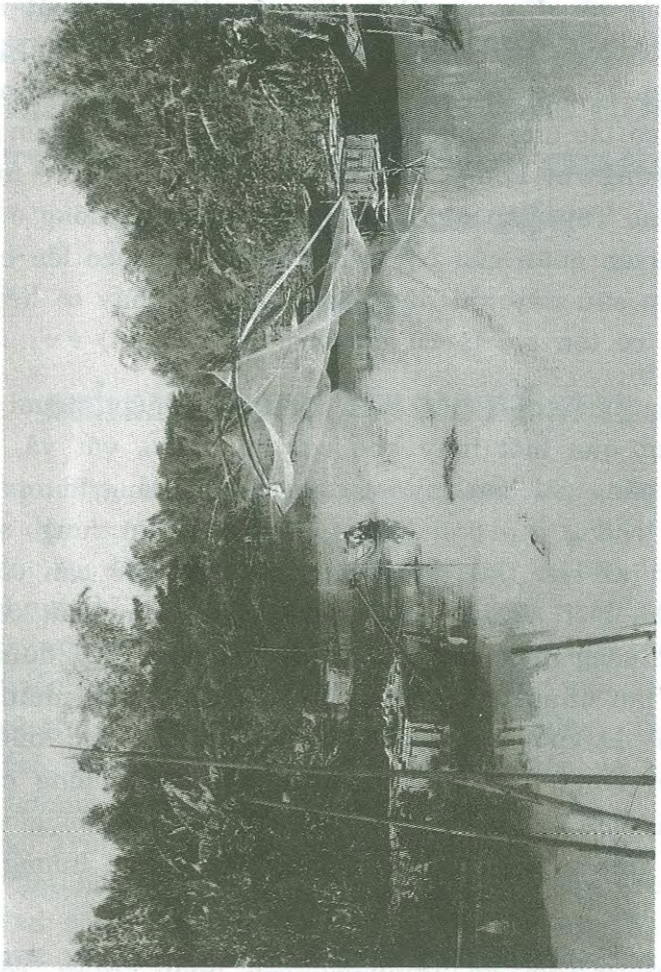

Rạch Mã Trường

xứ Quảng, đã từng chứng kiến và tham gia phục dịch biết bao lần các cuộc chinh phạt, đối đầu giữa các phe phái phong kiến đàng trong, đàng ngoài.

Khi Tây Sơn – Nguyễn Huệ thống nhất được giang sơn, quan quân của Nguyễn Ánh chạy vô Nam, có lúc "tẩu quốc" cầu viện quân Xiêm để chống lại. Quang Trung nhiều phen hành quân đánh đuổi. Nhiều người dân Tân Huề đã tham gia nghĩa quân canh gác, chận đánh những thuyền lương của giặc trên sông Tiền.

Đến nửa cuối thế kỷ 19, thực dân Pháp xâm lược nước ta, chúng lần lượt chiếm ba tỉnh miền Đông, ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ, rồi bằng đường sông lên chiếm cả Campuchia, nhân dân Tân Huề một lần nữa lại cùng với nghĩa quân của các tướng lĩnh, sĩ phu yêu nước như Bình Tây Đại Nguyên Soái, Trương Định, Trần Văn Thành, Võ Duy Dương, Thống Linh, Trần Hữu Hạnh, Huỳnh Công Tịnh v.v... đứng lên kháng chiến chống Pháp. Dù bị đàn áp, phong trào thất bại, nhưng lòng căm thù giặc, tinh thần yêu nước thì luôn nung nấu, sục sôi.

Những thập niên đầu thế kỷ 20, phong trào chống Pháp lại trỗi dậy. Nhiều tổ chức và hội kín mang màu sắc tôn giáo, nghề nghiệp, hội đoàn ra đời như "Kèo xanh, Kèo vàng, Thiên địa hội, Duy Tân, Đông Du" v.v... Các phong trào này không chỉ có ảnh hưởng lớn đến các vùng như Sa Đéc, Cao Lãnh, Chợ Mới, Long Xuyên, Châu Đốc,

Hồng Ngự, Bình Thành, Tân Phú v.v... mà còn tác động mạnh đến Tân Huề; một số nông dân, học sinh, nhà giáo trong xã đã trực tiếp tham gia phong trào ngay tại xã, hoặc với các xã vùng xung quanh (1).

Các phong trào trên thật sự là tiền đề để Tân Huề bước vào cuộc đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

---

(1) Theo hồi tưởng của ông Lê Bá Hưởng (Sáu Thiên) "ông già tôi theo học chữ nho ở Đốc Vàng Thượng (ở nhà em gái cậu Ba) được thầy Nguyễn Văn Điền truyền bá, giáo dục tư tưởng yêu nước, đưa vô nhóm "Kèo xanh, Kèo vàng" và hưởng ứng phong trào yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh.

CHƯƠNG HAI

CHI BỘ ĐẢNG ĐƯỢC THÀNH LẬP VÀ PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN TÂN HUỀ TỪ 1928 ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

I. SỰ RA ĐỜI CỦA CHI BỘ ĐẢNG XÃ TÂN HUỀ.

Sau thắng lợi của cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, phong trào đấu tranh của nhân dân lao động, của giai cấp công nhân trên thế giới phát triển mạnh mẽ. Tình hình ấy tác động lớn tới phong trào yêu nước, cách mạng khắp nơi. Ở nước ta, nhiều sĩ phu và thanh niên yêu nước ra hải ngoại tìm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc.

Sau nhiều năm bôn ba khắp năm châu, Nguyễn Ái Quốc (Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bác Hồ) đã tìm thấy con đường giải phóng dân tộc do ông Các – Mác, ông Lênin vạch ra. Bác Hồ liền truyền bá tư tưởng ấy về nước, đồng thời Bác đến Trung Quốc, tập hợp những người Việt Nam yêu nước, lập ra tổ chức Việt Nam thanh niên Cách mạng đồng chí Hội (tháng 6–1925 tại Quảng Châu). Để đào tạo cán bộ, tổ chức tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lênin vào các tầng lớp nhân dân trong nước, Hội đã cử người về nước hoạt động xây dựng cơ sở, chọn lựa một số thanh

niên ưu tú đưa qua Trung Quốc dự các khóa đào tạo do Hội tổ chức.

Đầu năm 1927, tỉnh Sa Đéc có 4 thanh niên được đi dự lớp huấn luyện ở Quảng Châu trở về, 3 đồng chí được phân công hoạt động ở Sa Đéc. Sau một thời gian vận động, đến cuối năm 1928, phát triển thêm được hàng chục tổ (1). Ở tỉnh Long Xuyên, Châu Đốc nhiều Chi Hội Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí (VNTNCMĐC) đầu tiên cũng được thành lập, các hội viên được phân công đi tuyên truyền, vận động xây dựng cơ sở ở nhiều nơi. Đồng chí Nguyễn Hoàng Hỷ của Chi hội Châu Đốc, đồng chí Trần Văn Thạnh (2) Chi hội Kiến An (Long Xuyên) đến vận động ở cù lao Tây và xã Tân Huề. Bằng con đường thân quen và trong quá trình đến Tân Huề tuyên truyền, vận động, hai đồng chí Hỷ, Thạnh đã giác ngộ và kết nạp được nhiều quần chúng thanh niên tích cực vào hội như Lê Văn Tưởng, Nguyễn Văn Kiết (Năm Kiết), Nguyễn Thị Biếu (Sáu Biếu), Nguyễn Văn Mầm (Năm Lượng), Đặng Văn Tuấn và Út Thế. Năm 1929, thành lập Chi Hội VNTNCMĐC xã Tân Huề, đồng chí Nguyễn Văn Kiết được cử làm Chi hội trưởng (3). Nơi thành lập

---

(1) Tổ Cao Lãnh 7 hội viên, tổ Cái Tàu Thượng 4 hội viên, tổ Lấp Vò 3, tổ Thị xã Sa Đéc 1, Tổ Tân Dương 2, tổ Bình Thành 4, tổ Tân Thạnh - Tân Phú 4 (Lịch sử Đảng Đồng Tháp tập I trang 17).

(2) Đồng chí Trần Văn Thạnh đi học lớp VNTNCMĐC ở Quảng Châu về.

(3) Theo cuốn Lịch sử truyền thống cách mạng huyện Thanh Bình trang 17 và bản hồi tưởng của đồng chí Nguyễn Văn Kiết.

là tại nhà ông Lê Văn Tưởng (Ba Tưởng) thuộc ấp Tân An. Nơi hội họp của Chi hội thường ở nhà ông Ba Diếu và miễu Chú Dầu. Hoạt động của Chi hội lúc đó là đi vào nhân dân tuyên truyền giáo dục khơi dậy lòng yêu nước, căm thù bọn thực dân xâm lược và bọn tay sai, xây dựng tình đoàn kết giúp đỡ nhau trong xóm ấp, tập hợp và hướng dẫn quần chúng vào các tổ chức công khai, đấu tranh đòi dân sinh, chống sưu cao, thuế nặng v.v... Phong trào quần chúng bắt đầu chuyển biến.

Tháng 11-1929, An Nam cộng sản Đảng (ANCSĐ) chánh thức tuyên bố thành lập ở Nam Kỳ. Cuối năm này, xã Tân Huề tổ chức được 2 tổ Nông hội đỏ:

Tổ Mương Lớn lúc đầu có 3, sau phát triển lên 9 hội viên gồm: Nguyễn Văn Kiết (tổ trưởng), Nguyễn Thị Biếu, Nguyễn Văn Diếu, Nguyễn Bình Chuẩn, Nguyễn Văn Trụ, Lê Văn Tưởng, Nguyễn Văn Dĩnh, Lê Văn Biện, Trần Văn Ton.

Tổ Bến Siêu, ban đầu cũng có 3 hội viên nòng cốt, sau phát triển lên 7 hội viên gồm: Nguyễn Văn Mầm (năm Lượng) làm tổ trưởng cùng các hội viên: Đặng Văn Tuấn, Nguyễn Văn Hứa, Đặng Văn Tiếu, Đặng Văn Lệ, Lê Văn Chiểu, Lê Văn Triều.

Nông hội đỏ hoạt động bí mật. Mục tiêu, nhiệm vụ là tuyên truyền giáo dục nhân dân đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau tranh đấu chống áp bức của đế quốc, phong kiến, đòi các quyền lợi, phổ biến các sách báo tiến bộ...

Hoạt động của các tổ Nông hội ngày càng mở rộng, thu hút nhiều người tại xã tham gia, hưởng ứng.

Trước yêu cầu phát triển chung của phong trào cả nước, ngày 3-2-1930, tại bán đảo Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc), đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản, đã chủ trì hội nghị hợp nhất ba tổ chức Cộng sản đã được thành lập trước đó ở Ba kỳ (1) thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ở Tân Huề, sau ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng chí Nguyễn Hoàng Hỷ (Sừng) trong quá trình đi chỉ đạo xây dựng phát triển cơ sở, đã lựa chọn được những hội viên thanh niên và quần chúng tích cực trong Chi hội Thanh niên và trong các tổ Nông hội đỏ kết nạp vào Đảng như: Lê Văn Tưởng, Nguyễn Văn Kiết, Nguyễn Thị Biếu, Nguyễn Văn Mầm, Đặng Văn Tuấn và Út Thế. Như vậy đến cuối tháng 3-1930 ở Tân Huề đã có 6 Đảng viên ở 2 tổ Đảng và 2 tổ Nông hội đỏ. Tháng 4-1930, đồng chí Lê Văn Sô được Đặc ủy Hậu Giang cử về củng cố cơ sở, đã chỉ đạo sáp nhập hai tổ Đảng lại và chánh thức thành lập Chi bộ Đảng Tân Huề; đồng chí Nguyễn Hoàng Hỷ được cử làm Bí thư Chi bộ (2), địa điểm thành lập tại nhà đồng chí Lê Văn Tưởng (3).

---

(1) Ở Bắc Kỳ là Đông Dương Cộng sản Đảng (17-6-1929), ở Trung Kỳ là Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (1-1930) và ở Nam Kỳ là An Nam Cộng sản Đảng (11-1929).

(2) Theo bản hồi tưởng của đồng chí Nguyễn Văn Kiết.

(3) Nay thuộc ấp Tân An, xã Tân Huề. Nhà này hiện do bà Út The cháu của ông Tưởng và là con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Căng ở.

*Nhà đ/c **Lê Văn Tưởng***
nơi thành lập Chi bộ Đảng xã Tân Huề 4/1930

Chi bộ Đảng xã Tân Huề ra đời đánh dấu bước trưởng thành nhanh chóng phong trào cách mạng của xã – một xã do điều kiện thiên nhiên chia cắt biệt lập với xung quanh. Nhân dân Tân Huề có Đảng lãnh đạo, đã sớm hòa nhập và có mối liên hệ gắn bó với các phong trào cách mạng trong vùng. Nhờ đó mà các diễn biến về lịch sử, chánh trị, kinh tế xã hội ở trong nước, trong vùng đều tác động và lan truyền nhanh tới các tầng lớp nhân dân Tân Huề, thúc đẩy phong trào cách mạng trong xã phát triển. Từ đây Tân Huề cùng các nơi chuyển sang bước ngoặt mới: ***Đấu tranh giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.***

II. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH ĐÒI DÂN SINH, DÂN CHỦ Ở TÂN HUỀ DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CHI BỘ ĐẢNG (1930–1939).

Trong cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914–1918), Cách mạng Tháng Mười Nga thành công. Sau đó, chủ nghĩa tư bản lại bước vào thời kỳ suy thoái, cuộc khủng hoảng kinh tế 1929–1930 xảy ra. Bọn tư bản – thực dân Pháp ở Đông Dương tăng cường bóc lột, vơ vét ở các nước thuộc địa thậm tệ hơn trước. Thuế thân từ 4,5 đồng tăng lên 6,7 đồng tương đương với giá bán hơn 30 giạ lúa. Trong khi giá lúa từ 1 đồng 1 giạ (1928) hạ xuống còn có 0,2 đồng 1 giạ (1930). Mùa màng những năm đó lại thất bát liên tiếp. Tình hình ấy làm cho đời sống của nhân dân ta ngày càng thêm kiệt quệ, khốn đốn...

Ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, nhiều cuộc đấu tranh của công nhân nổ ra ở Đồn điền cao su Phú Riềng (2-1930); Nhà máy dệt Nam Định (3-1930); Nhà máy cưa và diêm Bến Thủy, Nghệ An (4-1930); cuộc bạo động của Việt Nam Quốc dân Đảng ở Yên Bái... Thực dân Pháp khủng bố, đàn áp dã man... Trước tình hình đó, Đảng chủ trương phát động một cao trào đấu tranh cách mạng rộng lớn trong cả nước nhân ngày Quốc tế Lao động 1-5-1930.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng, sự chỉ đạo của Đặc ủy Hậu Giang, tỉnh Long Xuyên và quận Chợ Mới; và để hưởng ứng các cuộc đấu tranh ở Tân Phú (1-5-1930), Cao Lãnh (3-5-1930)... Chi bộ Tân Huề ráo riết chuẩn bị mọi mặt để đưa quần chúng ra đấu tranh. Các đảng viên và hội viên Nông hội đỏ tích cực đi tuyên truyền vận động quần chúng. Đồng chí Nguyễn Văn Mầm trực tiếp chỉ đạo và vận động quần chúng ở xóm Bến Siêu; đồng chí Nguyễn Văn Kiết, Nguyễn Thị Biếu đi tuyên truyền vận động ở xóm Mương Gòn.

Sáng sớm ngày 9-5-1930, Chi bộ Tân Huề tập hợp, lãnh đạo trực tiếp hơn 120 quần chúng đi đến bến đò xã Long Điền, phối hợp với đoàn biểu tình 4.000 người, kéo đi từ cột dây thép lên thẳng tới dinh quận trưởng Chợ Mới. Đoàn biểu tình đi hàng tư, hàng năm, giương cao biểu ngữ, đánh trống, đốt pháo, hô khẩu hiệu đòi hoãn và giảm thuế thân, thả những người bị bắt vì thiếu

thuế.v.v... Đoàn đi rầm rộ "hai bên đường già trẻ gái trai đều ra xem cho là chuyện lạ chưa từng có" (1).

Trước khí thế sôi sục và sức mạnh của đoàn biểu tình, Quận trưởng Chợ Mới Văn Thế Lộc phải nhận yêu sách, hứa đình thuế thân và thả hết những người bị bắt.

Yêu sách được chấp thuận, mục đích của cuộc đấu tranh đã đạt được, đoàn biểu tình tiếp tục tuần hành quanh các đường phố chính của thị trấn rồi giải tán.

Cuộc biểu tình thắng lợi tạo được khí thế cách mạng và niềm tin của quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng. Sau cuộc biểu tình, ai nấy đều rất phấn khởi, tổ chức và cơ sở quần chúng cách mạng phát triển.

Phát huy thắng lợi, Chi bộ Tân Huề lại tiếp tục tham gia cuộc biểu tình lần thứ hai với yêu cầu cao hơn, đòi giảm thuế thân, đòi thả 9 người ở Bình Thành bị bắt ngày 1-5-1930 và 3-5-1930.

---

(1) Báo Đuốc Nhà Nam số 27 ra ngày 19-5-1930.
- Trong báo cáo gởi Thống đốc Nam Kỳ 12-5-1930, Chánh chủ tỉnh Long Xuyên thừa nhận: "... Cách tổ chức tuyệt vời đã thể hiện trong cuộc biểu tình được giữ bí mật đến giờ chót...Trong một góc của tỉnh không có phương tiện đi lại nhanh chóng và rất xa chỗ ở của những người biểu tình, trở ngại thiên nhiên mà họ phải qua để đến chỗ tập hợp. Điều đó chứng tỏ sự đoàn kết của những người tham gia bạo động, cũng như quyền lực rất lớn của những người chỉ huy họ".

Từ 4 giờ sáng ngày 28-5-1930, hơn 200 đồng bào xã Tân Huề dưới sự lãnh đạo của đồng chí Nguyễn Hoàng Hỷ (Sừng), qua bến đò Doi Lửa (phía Chợ Mới) hợp cùng 7000 đồng bào từ các xã kéo biểu tình trên đoạn đường dài trên 4 km. Bọn hội tề hoảng sợ bỏ trốn, mật thám ẩn mặt theo dõi. Chánh chủ tỉnh Long Xuyên (Wolt) cùng 20 lính mã tà có mặt tại quận lỵ Chợ Mới từ rất sớm để chỉ huy ứng phó (1).

Khi đoàn biểu tình tiến đến vườn trầu cách quận lỵ 2 km, thì 4 xe chở lính Lê Dương, khố đỏ do tên Nadaul Chánh mật thám từ Sa Đéc kéo lên định phối hợp với số lính ở quận đàn áp, nhưng bị đoàn biểu tình chận lại, không cho xe qua. Đồng chí Hỷ (Tám Sừng) Bí thư Chi bộ Tân Huề dũng cảm chận ngang đường cản đầu xe. Bọn lính được xếp mật thám chỉ huy nhảy xuống xe đánh đập. Quần chúng tay không đã nhổ nọc trầu, trụ rào, lượm gạch đá đánh lại. Trận xô xát quyết liệt diễn ra. Cò Ba-de cho lính nổ súng làm 4 người chết (2), 25 người bị thương, (trong 4 người chết có đồng chí Sừng Bí thư Chi bộ Tân Huề và 3 quần chúng trung kiên khác).

Cuộc biểu tình tuy bị địch đàn áp, khủng bố và tổn thất, nhưng ý chí và lòng căm thù giặc của quần chúng được tôi luyện, nung nấu. Nhân cúng "thất tuần" (49 ngày),

---

(1) Cuộc biểu tình bị lộ từ lúc chuẩn bị nên địch tập trung trước để đối phó.
(2) Nguyễn Hoàng Hỷ (Sừng), Chế Văn Túc, Mạc Văn Khấu, Tôn Văn Ba.

ngày 13-7-1930, ta tổ chức lễ truy điệu đồng chí Sừng và 3 quần chúng trung kiên tại cánh đồng ấp Long Thuận xã Long Điền. Hàng trăm người ở các xã Long Điền, Long Kiến, Kiến An, Mỹ Luông... đến dự. Trong buổi lễ truy điệu, đồng chí Lưu Kim Phong kể tội ác của giặc, nêu gương đấu tranh anh dũng của những người hy sinh, bị thương và nguyện đoàn kết đấu tranh đến thắng lợi cuối cùng (1). Nhiều người tham dự góp tiền giúp đỡ các gia đình nạn nhân.

Để tiếp tục đối phó, đàn áp phong trào, thực dân Pháp và tay sai một mặt xoa dịu, hứa giải quyết những yêu sách của dân, mặt khác vẫn huy động lực lượng hiến binh, mật thám truy lùng bắt bớ cán bộ và những người tích cực tham gia đấu tranh. Song, Chi bộ đã kịp thời củng cố rút kinh nghiệm, giữ vững cơ sở, đảng viên vẫn len lỏi bám trong dân để tuyên truyền, vận động đấu tranh với hình thức và nội dung thích hợp hơn.

Tháng 6-1930, Chi bộ Tân Huề được củng cố, đồng chí Lê Văn Tưởng được bầu làm Bí thư, thay đồng chí Nguyễn Hoàng Hỷ (Sừng) đã hy sinh. Chi bộ tiếp tục tổ chức nhiều cuộc mít-tinh qui mô nhỏ có hàng trăm lượt người dự, đấu tranh với địch đòi dân sinh, dân chủ.

Tháng 8-1930, Chi bộ lại tổ chức một cuộc mít-tinh lớn ở Giồng Xoài (sau nhà Út Hậu), nhiều đồng bào ở

---

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Chợ Mới 1927-1995 (sơ thảo) - XB 1995, trang 27

Kiến An, Long Điền, Hòa Hảo, Phú An cũng kéo qua tham dự. Trong cuộc mít-tinh, đồng chí Năm Cựa (Ba Sô) diễn thuyết, kêu gọi nhân dân đấu tranh đòi giảm thuế. Cụ Nguyễn Văn Hiếu, một lão nông (61 tuổi) đã đứng lên kể nỗi thống khổ của dân, vạch mặt bọn làng, lính. Sau mít-tinh mọi người tủa ra biến thành cuộc biểu tình, hô vang khẩu hiệu "đả đảo thực dân Pháp", "đả đảo cai Giác"... Bọn lính không dám ló mặt ra ngoài đồn. Đoàn biểu tình đi tuần hành từ Giồng Tre đến nhà Năm Đội, miễu Chú Dầu mới giải tán. Cũng ngay trong đêm biểu tình, Chi bộ còn phân công đồng chí Lê Văn Triều và Nguyễn Văn Thế làm pháo tre và treo lá cờ Đảng lên ngọn cây sao trước nhà ông trưởng Đường.

Sau cuộc biểu tình, cai tổng Giác mướn tên Nguyễn Văn Chơi chỉ điểm dẫn lính quận về lùng sục, khủng bố và bắt đi trên 30 người như: Võ Văn Dình, Lê Văn Đường, Trần Văn Ton, Lê Văn Triều, Trần Văn Chảy, Võ Thị Gấm, Lê Văn Đôi, Lê Văn Cội, Nguyễn Văn Siêu, Lê Văn Đắc, Tô Văn Ngữ, Nguyễn Văn Bình, Đặng Văn Nói, Lê Văn Thiên, Đào Văn Bến, Hồ Văn Thi, Nguyễn Thị Kệ v.v...

Bị tổn thất, Chi bộ Đảng tập hợp những đồng chí còn lại kịp thời củng cố tư tưởng và tổ chức; số bị lộ phải chuyển vùng để tiếp tục gầy dựng, phát triển cơ sở. Đồng chí Năm Kiết phải chuyển lên Nét-Lương (Campuchia), đồng chí Mầm (Lượng) chuyển qua vùng Hòa Hảo, Phú An. Còn các đồng chí Lê Văn Tưởng (Bí thư Chi bộ), Nguyễn Văn Trụ, Nguyễn Bình Chuẩn, Lê Văn Nhung và

một số đồng chí khác vẫn bám trụ tại địa phương hoạt động gây dựng phong trào trở lại. Năm 1931, Chi bộ phát triển được 3 đảng viên mới là: Võ Bá Trạc, Lê Bá, Nguyễn Văn Hứa. Cũng trong năm 1931, vào tháng 7, tại xã Tân Huề, Quận ủy chợ Mới quyết định thành lập Tổng ủy Phong Thạnh Thượng do đồng chí Cam làm Bí thư (1).

Năm 1932, bọn cầm quyền Pháp và tay sai phát hiện một số cán bộ của Liên Tỉnh ủy Hậu Giang và Quận ủy Chợ Mới đang hoạt động ở Tân Huề và đóng tại nhà đồng chí Lê Văn Tưởng. Lực lượng hiến binh và tề xã, ấp đến bao ráp và bắt được 5 đồng chí: Lê Văn Tưởng, Lê Văn Nhung, Nguyễn Thị Bé, Lê Thị Nhiều và Ba Hành cùng một số tang vật, tài liệu và 3 bàn in (2).

Sau những tổn thất liên tiếp từ cuối 1930 đến 1932, Chi bộ Tân Huề gần như bị rã. Các cơ sở Đảng thuộc Chi bộ Tân Huề ở Phú An, Hòa Hảo chỉ còn hoạt động tại chỗ, đứt mối liên hệ với Chi bộ chính. Còn địch thì truy lùng ráo riết. Song, được nhân dân che chở, đùm bọc, một số đảng viên vẫn giữ được hoạt động bí mật. Cuối 1932 Chi bộ được củng cố, đồng chí Nguyễn Văn

---

(1) Theo Lịch sử truyền thống huyện Thanh Bình, tập I trang 32; Lịch sử Đảng bộ huyện Chợ Mới trang 40. Lịch sử Đảng bộ tỉnh An Giang 1927–1945 trang 78 ghi: lập Tổng ủy vào tháng 10–1931.

(2) Đồng chí Ba Hành là cán bộ cấp trên về Tân Huề công tác, đã khai nhận: tôi mướn nhà ông Tưởng ở và lén in tài liệu nên gia đình không hay biết; còn các người khác đến chơi không dính dáng đến vụ này. Địch nhốt đồng chí Hành riêng, đày đi Côn Đảo và hy sinh tại đây.

Chơn (Cước) (1) được cử làm Bí thư. Năm 1933 ban ấn loát được lập lại, đồng chí Võ Bá Trạc làm Trưởng ban cùng các đồng chí Lê Bá, Nguyễn Văn Quầy; thùng in do đồng chí Cước đóng, in tại nhà đồng chí Trạc. Tài liệu, truyền đơn in rồi được chuyển đi nhiều xã xung quanh như Long Sơn, Phú An, Hòa Hảo, Chợ Mới v.v...

Ngày 1-5-1933, Chi bộ lãnh đạo tổ chức mít-tinh ở láng Diệc, ấp Tân An để kỷ niệm ngày Lao động Quốc tế, lên án chánh sách cai trị hà khắc của thực dân Pháp.

Cuối 1933 về sau, phong trào cách mạng dần dần được khôi phục, một số đồng chí được ra khỏi nhà tù (2) của địch trở về tiếp tục hoạt động, tuyên truyền vận động quần chúng đấu tranh chống thuế, chống khủng bố, xây dựng củng cố cơ sở.

Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 ở các nước đế quốc, mâu thuẫn xã hội càng thêm sâu sắc. Bọn tư bản lũng đoạn ở một số nước tìm cách thủ tiêu quyền tự do dân chủ và thi hành chánh sách độc tài phát-xít. Trước tình hình ấy, Đại hội quốc tế Cộng sản lần thứ VII (3-1935) đã chỉ đạo cho các Đảng Cộng sản và Công nhân toàn thế giới đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít, đòi dân chủ, bảo vệ hòa bình. Tháng 6-1936 Chánh phủ Mặt trận nhân dân Pháp lên cầm quyền. Sự kiện này có ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến tình hình chánh trị ở ba nước Đông Dương.

---

(1) Là phụ quân nữ đ/c Nguyễn Thị Biếu (Hồi ức của đ/c Lê Bá Thiên).
(2) Như: Lê Văn Tưởng, Lê Văn Nhung...

Ban chấp hành trung ương Đảng ta họp hội nghị (7-1936) và đề ra mục tiêu lúc này là: đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát-xít và chiến tranh đòi tự do dân chủ, cơm áo, hòa bình và chủ trương thành lập Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương. Tháng 8-1936, chủ trương của Trung ương và của Tỉnh ủy Châu Đốc nhanh chóng được truyền đạt xuống cơ sở. Lúc này Chi bộ Tân Huề đã có 15 đảng viên. Cán bộ của trên cũng thường về Tân Huề chỉ đạo. Đường liên lạc với các nơi như: Kiến An, Hòa Hảo, Phú An, Chợ Mới, Châu Đốc... thông suốt và chặt chẽ hơn. Đồng chí Lê Văn Nhung được điều về Tỉnh ủy Châu Đốc (1), đồng chí Nguyễn Văn Bồi (Nguyễn Văn Dưa) thay đồng chí Cước làm Bí thư Chi bộ.

Giữa tháng 6-1936, tại miễu Bà (miễu Chú Dầu), thực hiện sự chỉ đạo của trên, Chi bộ Tân Huề đã cho thành lập Ủy ban Hành động (2) và tổ chức ra mắt quần chúng. Trước hàng trăm người tham dự, đồng chí Lê Văn Tưởng, đại diện Ủy ban Hành động đã đứng lên diễn thuyết, nói về tình hình thế giới, về nước Pháp và Đông Dương, về hành động của nhân dân và Ủy ban Hành động xã, đồng thời công bố thành phần của Ủy ban Hành động xã Tân Huề gồm các ông bà: Nguyễn Văn Kiết, Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Thị Biếu, Lê Phước Hậu, Lê Văn Tưởng, Nguyễn Bình Chuẩn, Lê Văn Chiểu, Chín Dinh và thầy giáo Tám. Trụ sở công khai của Ủy ban đóng tại nhà đồng chí Nguyễn Bình Chuẩn.

---

(1) Xem tiểu sử đồng chí Lê Văn Nhung ở phần phụ lục

(2) Lịch sử truyền thống huyện Thanh Bình trang 37

Chánh quyền địch ở làng xã, tổng và quận đều biết, nhưng do chiều hướng dân chủ được mở rộng và ảnh hưởng của Chánh phủ Bình dân Pháp nên ở Đông Dương bọn cầm quyền Pháp và tay sai không dám đàn áp khủng bố. Lúc này, ở Tân Huề Cai tổng Đượm thay Cai tổng Giác. Tuy trước năm 1936 Đượm rất ác ôn, đánh đập dân, nhưng giờ thì không dám hống hách nữa, mặc cho dân tự do đi đến Ủy ban Hành động.

Nhân dân trong xã lúc này ai cũng thấy dễ chịu hơn, mạnh dạn tố cáo với Ủy ban Hành động tội ác của bọn Việt gian, tề xã, địa chủ, đưa đơn thỉnh nguyện đòi giảm thuế, đòi các quyền tự do dân chủ, tự do ngôn luận, giảm án tù chánh trị, xây cất trường họcv.v... Các đồng chí trong Ủy ban thay nhau tiếp dân, thu thập nguyện vọng của dân, đồng thời tuyên truyền giải thích cho dân rõ ý nghĩa của phong trào Đông Dương Đại hội và Mặt trận Bình dân.

Ở miễu Bà, Ủy ban Hành động thường tổ chức các cuộc mít-tinh, diễn thuyết, mỗi cuộc thu hút hàng trăm người. Các đồng chí Ung Văn Khiêm, Lê Văn Nhung, Thuấn, Xuội... là cán bộ cấp trên thường về tham gia diễn thuyết. Từ đó phong trào quần chúng hoạt động công khai phát triển nhanh.

Cuối năm 1936, Chi bộ Tân Huề họp tại nhà đồng chí Hứa (đây cũng là trụ sở bí mật của Chi bộ) chủ trương tiến hành Đại hội Mặt trận Bình dân 3 xã cù Lao Tây.

Miễu Chú Dầu (Miễu Bà) ở ấp Tân An - Tân Huề là nơi hội họp của Chi hội VNTN, Chi bộ Đảng, Đại hội thành lập Mặt trận bình dân xã

Đầu năm 1937, Đại hội Mặt trận Bình dân được tổ chức công khai tại miễu Bà, nhân dân tập trung khá đông, có cả đại diện một số nơi đến dự như: Ung Văn Khiêm, Ông Đôn, Ông Trạm ở xã Tấn Mỹ; Lê Phước Hậu, Nguyễn Văn Hành, Nguyễn Thị Cứng của xã Kiến An; thầy Năm Hựu, thầy giáo Từ và Nguyễn Văn Phẩm (quận trưởng Hồng Ngự) cũng có mặt.

Trong buổi mít-tinh đồng chí Lê Văn Tưởng trình bày tình hình hiện thời và yêu cầu của nhân dân. Quần chúng tham dự hô vang các khẩu hiệu: "ủng hộ Chánh phủ Lêon – Blum", "ủng hộ Mặt trận Nhân dân Pháp chống phát-xít", chống chiến tranh đòi dân chủ hòa bình, giảm thuế.v.v...Nhiều người lên phát biểu, còn Quận trưởng Hồng Ngự phải trả lời trực tiếp những câu hỏi của quần chúng và hứa trình lên chánh quyền cấp trên.

Đại hội đã gây được tiếng vang lớn trong nhân dân không chỉ ở các xã cù lao, mà còn lan rộng ra các xã xung quanh. Cùng với phong trào Đông Dương Đại hội, Chi bộ còn chỉ đạo tổ chức các hội quần chúng công khai như Hội Nhà vàng, Hội Ái hữu, Hội Báo chí... nhằm tập hợp, giáo dục quần chúng.

Hội Ái hữu được thành lập cuối năm 1936 nhằm giúp đỡ những người nghèo khó, giúp nhau trong việc quan – hôn – tang – tế. Quỹ của Hội do nhân dân đóng góp, trụ sở đặt tại nhà ông Tư Biệu.

Hội Nhà vàng cũng lập cuối 1936 với 2 cơ sở, một ở nhà Võ Văn Vinh (Chín Vinh), một ở phòng giảng đạo (đầu ấp Tân An). Hội này do Tư Xưa và Hai Thế trực tiếp tổ chức và xây dựng, hoạt động chủ yếu là giúp việc tang tế.

Còn Hội Báo chí được lập sớm hơn, vào giữa 1936 nhằm sinh hoạt nắm tin tức, bàn luận tình hình, người có khả năng thì cung cấp đưa tin...

Đầu năm 1937, Hônel – đảng viên Đảng Cộng sản Pháp–trong phái đoàn từ Pháp đến điều tra tình hình Đông Dương, đoàn có đến Chợ Mới. Hay tin, Đảng bộ Long Xuyên, Chợ Mới chỉ đạo tập hợp hơn 3.000 quần chúng từ các xã trong quận và xung quanh đến đón tiếp phái đoàn và đưa bản "dân nguyện". Một số đảng viên và quần chúng trung kiên của Tân Huề đã qua Chợ Mới tham gia.

Các Hội và tổ chức quần chúng trong xã tiếp tục phát triển. Hội Phụ nữ xã thành lập năm 1937, năm 1938 – 1939 phát triển được 30 hội viên do đồng chí Lê Thị Hằng (Hai Hằng) trực tiếp lãnh đạo. Hội đã tổ chức mạng lưới "an ninh" để thông tin, bảo vệ cán bộ, giúp đỡ người nghèo.

Nông Hội đỏ – lực lượng chánh trị chính của Chi bộ – tiếp tục được củng cố và phát triển hội viên. Vì số lượng đông nên chia thành 2 tổ. Tổ Tân An do đồng chí Năm Kiết lãnh đạo. Tổ Tân Bình Hạ do đồng chí Tám

Hứa lãnh đạo. Hội Thanh niên xã được thành lập năm 1939 và được mang tên ngay là "Thanh niên phản đế", có 35 hội viên, chia làm 3 nhóm. Nhóm Tân Bình Hạ có 10 hội viên, do đồng chí Tám Hứa phụ trách. Nhóm Tân Phong có 10 hội viên do đồng chí Sáu Tánh phụ trách. Nhóm Tân An có 15 hội viên do đồng chí Sáu Thiên phụ trách.

Nhờ chi bộ Đảng vững vàng, nhanh nhạy, kịp thời chuyển hướng chỉ đạo phong trào, củng cố các đoàn thể quần chúng, biết chĩa mũi nhọn vào chiến tranh đế quốc nên phong trào đấu tranh cách mạng ở Tân Huề không bị gián đoạn, trái lại tiếp tục duy trì, phát triển. Ngày 14-7-1938 nhân ngày kỷ niệm cuộc Cách mạng tư sản Pháp, Chi bộ đã lãnh đạo, tổ chức một cuộc mít-tinh tại xã, có hàng trăm người dự; nội dung lên án bọn thực dân Pháp và tay sai ở Việt Nam đàn áp, bóc lột nhân dân ta.

Trong cao trào Đông Dương Đại hội-Mặt trận dân chủ, Chi bộ tiếp tục phát triển được một số Đảng viên mới và xây dựng thêm hai Chi bộ ở xã Tân Long và Tân Quới cùng trên cù lao Tây.

Trong suốt 10 năm - từ giữa năm 1929 khi Tân Huề có tổ chức Việt Nam TNCMĐC, rồi Chi bộ Đảng ra đời đến cuối năm 1939 - là cả giai đoạn đấu tranh sôi sục của nhân dân Tân Huề dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng. Tuy còn non trẻ, song Chi bộ Đảng biết

khơi dậy lòng căm thù giặc và đánh đúng tâm lý của quần chúng phát động quần chúng vùng lên đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, làm cho bọn thực dân và tay sai phải bị động đối phó. Nó còn chứng tỏ được tinh thần đoàn kết quật khởi của nhân dân lao động, của cán bộ, đảng viên trong xã. Đó là những bài học đầu tiên cho nhân dân và Chi bộ chuẩn bị bước vào cuộc đấu tranh quyết liệt hơn để giành chánh quyền.

III– TÂN HUỀ HƯỞNG ỨNG CUỘC KHỞI NGHĨA NAM KỲ, CHUẨN BỊ LỰC LƯỢNG KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÁNH QUYỀN TRONG CUỘC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945.

Ngày 1–9–1939, phát xít Đức tấn công Ba Lan. Cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai chánh thức nổ ra và ngày càng lan rộng khắp Châu Âu...Ngày 10–5–1940, phát xít Đức tấn công nước Pháp, ngày 22–6–1940 Pháp đầu hàng Đức để Đức chiếm Paris và một phần lãnh thổ. Phần lãnh thổ còn lại ở phía Nam do Chánh phủ bù nhìn tay sai Đức đóng giữ (1). Pháp thua trận, mất nước làm cho bọn cai trị ở Đông Dương vô cùng hoang mang, bối rối. Song, chúng vẫn thi hành các chánh sách phản động đối với thuộc địa. Viện cớ "phòng thủ nước Pháp và Đông Dương", "bảo vệ mẫu quốc lâm nguy", Pháp tăng cường

(1) Đức cho rằng nếu chiếm hết nước Pháp, các nước thuộc địa của Pháp và hạm đội của Pháp sẽ rơi vào tay Anh.

áp bức bóc lột, vơ vét sức người sức của, thực thi "chánh sách kinh tế thời chiến" gọi là kinh tế chỉ huy, kiểm soát gắt gao xuất – nhập khẩu, kiểm soát sản xuất, phân phối, định giá độc đoán, tăng thuế đất lên 8 lần, thuế thân từ 7 đồng lên 10 đồngv.v...Trong vòng 8 tháng đầu năm 1940, Pháp đã vơ vét ở Đông Dương đưa về Pháp 37.955 tấn nguyên liệuv.v... Về chánh trị, Pháp tiếp tục bóp nghẹt các quyền tự do dân chủ; ra lệnh giải tán Đảng Cộng sản , các tổ chức có liên quan, các Ủy ban Hành động, bắt giam, khủng bố nhiều người, cấm hội họp đông người và tuyên truyền cho Cộng sản.

Ở Tân Huề, Pháp và tay sai cho đóng đồn, hàng ngày hơn một tiểu đội lính mã tà chia nhau đi lùng sục, ruồng bốv.v...

Nhận rõ tình hình, Đảng ta đã nhanh chóng rút vào hoạt động bí mật. Tháng 11–1939, Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 6 bàn về chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, sách lược và phương pháp cách mạng, lập Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương, chĩa mũi nhọn vào kẻ thù chủ yếu của dân tộc là chủ nghĩa đế quốc và tay sai của chúng.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 6 được truyền đạt sớm ở các tỉnh Nam Bộ, tác động mạnh mẽ tới tình hình và phong trào cách mạng. Trong khi cuộc chiến tranh thế giới lần thứ 2 đang lan rộng thì phát–xít Nhật nhảy vào chiếm Đông Dương (9–1940), bọn thực dân Pháp quì

gối đầu hàng. Nhân dân ta từ đây phải sống trong cảnh "một cổ hai tròng" và thực dân Pháp cam chịu làm thân phận "con chó giữ nhà" cho Nhật. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng: "đấu tranh chống đế quốc chiến tranh và giải phóng các dân tộc Đông Dương khỏi ách đế quốc", nhiều nơi nổi dậy khởi nghĩa, khẩu hiệu không đi làm bia đỡ đạn chết thay cho Pháp được binh lính hưởng ứng, nhất là ở Nam bộ... Ngày 15-11-1940 Xứ ủy Nam Kỳ họp bàn kế hoạch chuẩn bị khởi nghĩa. Ngày 20-11-1940 Thường vụ Xứ ủy hạ lệnh khởi nghĩa. Ngày 23 - 11- 1940 cuộc khởi nghĩa toàn Nam kỳ nổ ra.

Ở Tổng Phong Thạnh Thượng và cù lao Tây, được sự chỉ đạo của Liên Tỉnh ủy , Tỉnh ủy Long Xuyên đã cử đồng chí Lương Văn Cù về Chợ Mới, Tỉnh ủy Châu Đốc cử đồng chí Nguyễn Văn Bồi về Tân Huề trực tiếp chuẩn bị và lãnh đạo khởi nghĩa. Song, tình hình trong vùng cũng như Tân Huề, ta gặp nhiều khó khăn, bọn hội tề và mật thám luôn theo dõi, khủng bố, tuy chúng đang hoang mang; còn lực lượng quần chúng cách mạng tuy có, nhưng chưa thật mạnh. Nắm được chủ trương và thực tế tình hình, đồng chí Bồi đã họp Chi bộ Đảng ngay để phổ biến chủ trương và xây dựng chương trình hành động của Chi bộ (lúc này Chi bộ có 13 đảng viên). Sau cuộc họp, chương trình được thực hiện khẩn trương, nhiều quần chúng được tổ chức thành nhóm. Tổ chức Nông hội đỏ, Thanh niên, Phụ nữ phản đế, đội du kích được thành lập, nhiều người hăng hái luyện tập võ nghệ, ba lò rèn

võ khí cũng được lập ra ở nhà ông Tám Hứa, Sáu Thanh và Lê Thành Vạn. Nhiều phụ nữ chuẩn bị may cờ, tham gia tổ tiếp tế cứu thương, quyên góp tiền bạc của cải ủng hộ... Các hoạt động diễn ra ráo riết.

Khi nhận được lệnh khởi nghĩa, Chi bộ liền họp do đồng chí Bá Hiển chủ trì để nghe đồng chí Bồi truyền đạt lệnh khởi nghĩa. Sau khi bàn bạc phân tích tình hình ta, địch ở trong xã; địch có một tiểu đội, có súng, ta chỉ có võ khí thô sơ, nhưng lực lượng đông, tinh thần cách mạng sôi sục... Tập thể Chi bộ nhất trí khởi nghĩa.

Theo kế hoạch, cuộc khởi nghĩa ở Tân Huề nổ ra cùng lúc với quận lỵ Chợ Mới, thời gian là 12 giờ đêm ngày 23-11-1940. Địa điểm tấn công là đồn lính của tên cai Chi ở ấp Tân An trước nhà cai Tổng Giác. Lực lượng gồm thanh niên, nông dân và những quần chúng cốt cán trong xã, chia thành 3 cánh áp sát đồn. Khi có tiếng pháo tre làm hiệu thì nhất tề xung phong chụp đồn, sáp lá cà, cướp võ khí địch.

Đúng theo kế hoạch, đêm 23-11-1930 hơn 100 người võ trang gươm dao, quần áo đen, khăn choàng... từ 3 cánh dồn về. Cánh trên do đồng chí Dình, cánh dưới do đồng chí Sáu Tánh, cánh giữa do đồng chí Sáu Thiên, Tám Thu chỉ huy, tất cả đều bí mật tập trung về điểm đã định. Nhưng trong quá trình chuẩn bị, kế hoạch đã bị lộ, nên địch đề phòng. Trong đồn, địch đốt đèn sáng rực, lính canh gác chặt chẽ. Ban lãnh đạo khởi nghĩa xã xem xét không thể thực hiện được, nên quyết định cho bí mật rút lui để bảo toàn lực lượng.

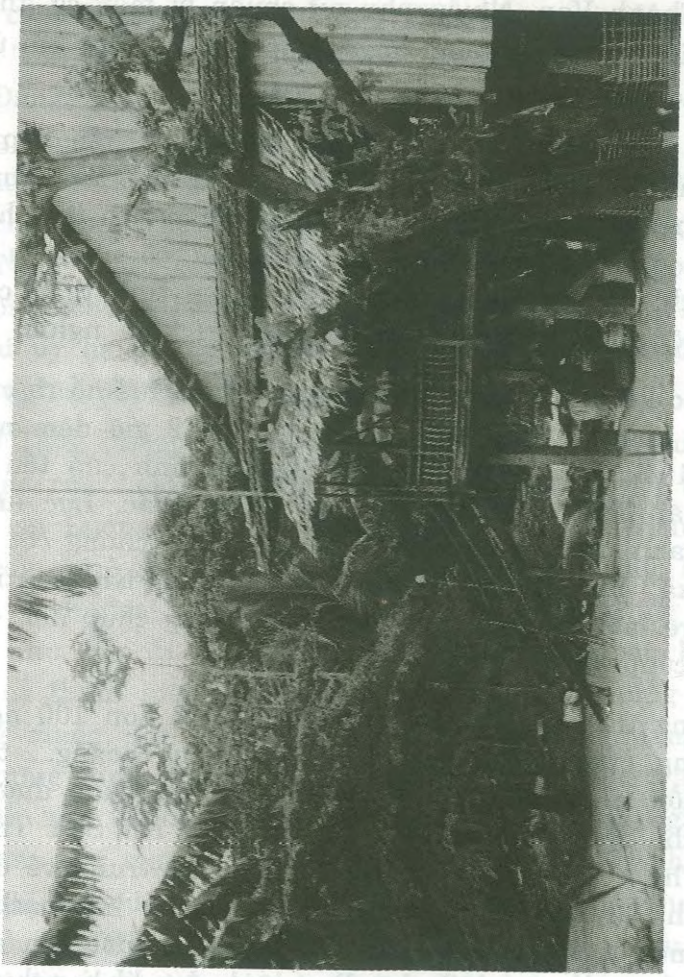

Vị trí đồn địch ở Tân Huề
(gần nhà Cai tổng Giác, ấp Tân An)

Về phía địch để đối phó, ngay sáng sớm ngày 24-11-1940, chúng cho một trung đội lính mã tà, lính kín từ Châu Đốc xuống phối hợp với số lính đồn ở Tân Huề, do tên Cale chỉ huy kéo xuống từng ấp lùng sục, bắt bớ, đốt nhà của các ông: Ba Tưởng, Sáu Đợi, Nguyễn Bình Chuẩn, Lê Trường Thanh, Hai Hằng, Chín Dinh, Tám Bồi, Chín Chiểu.v.v... và bắt đánh đập 30 người, nhiều người bị đày đi tù Bà Rá, Côn Đảo như các ông bà: Tám Hứa, Tư Dinh, Tám Thu, bà Hai Hằng, bà Hai Hừng, Đặng Văn Tuấn, Só, Tư Chấp, Tư Hồng, Bảy Xiêu, Hai Hinh, Ba Cựu, bà Sáu Màu, Phan Hữu Thanh (Hai Nguyện), Nguyễn Bình Chuẩn, Năm Mầm, Sáu Tánh, Sáu Kính... Một số đồng chí đã chết trong các nhà tù đế quốc như đồng chí Đặng Văn Tuấn (chết ở nhà tù Côn Đảo); Đồng chí Lê Văn Nhung (con đồng chí Lê Văn Tưởng ở Tân Huề), Bí thư Tỉnh ủy Cần Thơ cũng bị bắt tháng 11-1940 bị địch xử tử hình tại Cần Thơ sáng ngày 4-6-1941...

Bọn tay sai ở địa phương được thế ra sức trả thù, cướp bóc, bắt nhiều người phải trình diện thường xuyên, một số quần chúng dao động ngã theo đạo để được an thân, phong trào lắng xuống.

Trong Chi bộ, những đảng viên còn lại, một số chuyển vùng hoạt động; đồng chí Bá Hiển và Lê Bá được rút về trên. Các đồng chí khác tiếp tục len lõi trong dân hoạt động, móc nối, xây dựng cơ sở, tuyên truyền giáo dục quần chúng. Các đồng chí ở trong tù vẫn giữ được khí tiết. Đồng chí Trần Văn Só được cử làm Bí thư Chi bộ

xã; đồng chí Nguyễn Văn Bồi tiếp tục được trên cử xuống Tân Huề để củng cố, chỉ đạo, khôi phục dần phong trào.

Sau Hội nghị lần thứ 8 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (5-1941), Mặt trận Việt Minh và các hội cứu quốc được thành lập, phong trào đánh Pháp đuổi Nhật được Đảng phát động trong cả nước. Tháng 4-1942, tinh thần Nghị quyết Trung ương được phổ biến đến Tân Huề. Tháng 7-1942 đồng chí Bùi Văn Dự, Bí thư Liên Tỉnh ủy Hậu Giang về cù lao Tây củng cố cơ sở Đảng và chỉ đạo thành lập Mặt trận Việt Minh. Đầu năm 1943, Mặt trận Việt Minh xã Tân Huề được thành lập do đồng chí Lê Văn Tưởng làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Trường Phòng làm ủy viên Tài chánh, Huỳnh Công Quân làm Thư ký.

Các tổ chức quần chúng như Thanh niên, Nông hội đỏ, Phụ nữ phản đếv.v... ở xã được củng cố, đổi thành Hội Thanh niên, Nông dân, Phụ nữ cứu quốc; đồng chí Sáu Biếu thay đồng chí Hai Hằng (đã bị địch bắt giam 11-1940) lãnh đạo phụ nữ cứu quốc xã. Hoạt động của các đoàn thể thu hút được nhiều người tham gia, riêng thanh niên năm 1944 có trên 200 hội viên được chia thành 10 tổ; 3 hội viên quần chúng tích cực được kết nạp đảng là đồng chí Lê Bá Hưởng (Sáu Thiên), Lê Văn Bùi và Tô Thành Lõi.

Cuối năm 1944, đầu 1945 Chi bộ Đảng xã Tân Huề được củng cố vững mạnh hơn, tổng số đảng viên lúc này là 11 đồng chí; đồng chí Lê Thành Vạn (Dình) và Lê Thị Hằng được ra khỏi nhà tù địch, tích cực hoạt động trở

lại. Phong trào cách mạng xã Tân Huề và trên cù lao Tây, cùng với các xã trong vùng đang có nhiều chuyển biến tích cực. Ngày 22-12-1944 Quận ủy lâm thời Quận Hồng Ngự được thành lập do đồng chí Phan Văn Cai làm bí thư; đồng chí Dình huyện ủy viên được phân công phụ trách 3 xã Tân Huề, Tân Quới, Tân Long (1).

Ngày 9-3-1945 Nhật đảo chánh Pháp ở Đông Dương. Quân Pháp chống cự yếu ớt rồi giao chánh quyền cho Nhật, bọn tay sai hoang mang. Quận trưởng Chợ Mới (Arquer) và Quận trưởng Hồng Ngự đều bỏ trốn, tề quận, xã tan rã, tê liệt. Nhật tranh thủ đưa những tên tay sai mới, thân Nhật lên nắm chánh quyền. Mặt khác, chúng ra sức tuyên truyền thuyết "Đại đông Á", lừa bịp dân rằng chúng đã "ủng hộ Việt Nam đánh Pháp", lôi kéo mua chuộc một số người đứng đầu tôn giáo, cho tổ chức tuần lễ "ơn đền oán trả".

Ở Tân Huề, sau đảo chánh (9 - 3 - 1945) lính Mã tà cũng bỏ trốn, bọn Hội tề của Pháp như hương quản Nhiệm, quản Láo, xã Hiến, Út Luyến (2) tuy còn nhưng cũng tê liệt. Một số có thù oán cá nhân, lợi dụng tình hình đó thanh toán nhau. Bon lưu manh, trộm cướp hoành hành. Tình hình mấy tháng sau Nhật đảo chánh Pháp ở Tân Huề và trong vùng diễn ra khá phức tạp.

---

(1) Theo cuốn sách: Nửa thế kỷ đấu tranh cách mạng kiên cường của nhân dân Hồng Ngự (1930 - 1975), XB 1986 trang 40.

(2) Út Luyến gia nhập dân Tây, sau bị ta bắt, tử hình ở Châu Đốc.

Nhờ nắm vững chủ trương của Đảng, nhất là sau khi nhận được Chỉ thị "Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" ngày 12-3-1945 của Trung ương, nên ngay sau Nhật đảo chánh, Chi bộ đã chủ động phân công người đến thu được 3 súng trường của lính Mã tà (1) trang bị cho ta. Lợi dụng bọn phát-xít Nhật và tay sai tập hợp, tổ chức Thanh niên Tiền phong, ta đưa đảng viên, thanh niên cứu quốc vô nắm tổ chức này và hướng các hoạt động có lợi cho ta, cung cấp tin tức, không gây rối ở xóm ấp, thuyết phục họ ngã theo Việt Minh. Các lực lượng khác của ta được khẩn trương xây dựng và phát triển chuẩn bị hành động.

Tình hình trong xã đang diễn ra hết sức thuận lợi thì được tin: tháng 5-1945 phát-xít Đức đầu hàng quân Đồng minh ở Châu Âu, ở Châu Á, ngày 8-8-1945, Hồng quân Liên Xô đánh bại đội quân Quan Đông của Nhật, ngày 15-8-1945 phát-xít Nhật tuyên bố đầu hàng. Ở Đông Dương, quân đội Nhật và chánh quyền tay sai như rắn mất đầu, hoang mang, tê liệt, khí thế cách mạng của quần chúng khắp nơi sôi sục.

Nắm thời cơ ngàn năm có một cho cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do đã tới, điều kiện đã chín muồi, Đảng ta quyết định phát động quần chúng tổng khởi nghĩa. Ngày 16-8-1945, Đại hội Quốc dân họp

---

(1) Sau thu thêm 15 súng nữa (Lịch sử Cách mạng Tháng Tám tỉnh Đồng Tháp, trang 31).

ở Tân Trào (1), Bác Hồ đã ra lời kêu gọi: "Giờ quyết định vận mệnh cho dân tộc đã điểm, đồng bào hãy đứng dậy, đem sức ta mà giải phóng cho ta".

Chấp hành lệnh của Đảng và lời kêu gọi của Bác Hồ, khắp nơi trong cả nước nổi dậy khởi nghĩa giành chánh quyền. Ngày 19-8-1945 Cách mạng thành công ở Hà Nội và tin này lan nhanh khắp nơi. Đến ngày 25 - 8 thì cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi hoàn toàn trong cả nước.

Ở Hồng Ngự, do chủ động nắm được tình hình và thời cơ, nên ngày 12-8-1945, Quận ủy Lâm thời quyết định triệu tập hội nghị đại biểu bầu Ban chấp hành Đảng bộ quận chính thức và bàn kế hoạch khởi nghĩa (2). Đồng chí Trần Văn Só, Bí thư chi bộ xã Tân Huề được bầu vào Quận ủy. Thực hiện chủ trương của quận (3) tối ngày 14-8-1945, tại nhà đồng chí Tư Biện (Biện Sứt), Chi bộ họp bàn và quyết định khởi nghĩa sớm. Ngay sáng ngày 15-8-1945, Chi bộ huy động 700 người vũ trang bằng tầm vông vạt nhọn, dây, dao mác, gậy gộc... tập trung tại miếu Bà rồi kéo lên bao vây đồn, trụ sở tề. Bọn lính, tề ngụy bỏ chạy, ta thu 2 súng trường.

---

(1) Tân Trào thuộc tỉnh Tuyên Quang.

(2) Lịch sử nửa thế kỷ đấu tranh cách mạng kiên cường của nhân dân Hồng Ngự trang 45

(3) "Tùy tình hình cụ thể, ở các xã có thể khởi nghĩa trước" sách đã dẫn trang 46.

Phát huy thắng lợi, đêm 15-8-1945, lực lượng võ trang và quần chúng cách mạng tiếp tục tuần hành, biểu tình qua các xã Tân Quới, Tân Long trên khắp cù lao Tây, kéo đến nhà Hương quản Xào, cai tổng Đượm và trụ sở tề, tổ chức mít-tinh, tố cáo tội ác của bọn thực dân Pháp-Nhật và tay sai, tuyên bố chánh quyền đã về tay nhân dân, về Mặt trận Việt Minh. Đoàn biểu tình được nhân dân hưởng ứng ngày càng đông, ước có trên 2000 người, khí thế sôi sục. Các khẩu hiệu: đả đảo đế quốc Nhật-Pháp, ủng hộ Mặt trận Việt Minh, Việt Nam độc lập muôn nămv.v... được dân chúng hô lớn vang dội xóm làng.

Phối hợp với đoàn biểu tình, các đội Thanh niên cứu quốc, Thanh niên Tiền phong do đồng chí Sáu Thiên và Út Khoanh chỉ huy, tiến hành trấn áp, trừ gian, đốt nhà tên tay sai ác ôn Phạm Văn Hiếu. Các tên khác trốn chạy hoặc đầu hàng, ta thu thêm 3 súng lửa và nhiều tài liệu của địch.

Sáng ngày 16-8-1945, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, lực lượng võ trang và quần chúng cách mạng ở 3 xã cù lao Tây vượt sông Tiền kéo qua xã An Long cùng lực lượng tại chỗ, bắt tên cai tổng Xuân giao nộp súng.

Ngày 22-8-1945, đúng như kế hoạch của Ủy ban Khởi nghĩa quận Hồng Ngự, nhân dân và Chi bộ Tân Huề cùng hơn 2000 quần chúng các xã trong quận kéo vô thị trấn Hồng Ngự, bao vây dinh quận, buộc quận trưởng Sĩ và bộ máy chánh quyền địch nộp võ khí đầu hàng.

Ngày 25-8-1945, hàng trăm quần chúng, cán bộ xã Tân Huề phối hợp với lực lượng của Tân Quới, Tân Long lại kéo qua Chợ Mới, Long Xuyên góp phần giành chánh quyền ở quận và tỉnh.

Ngay sau khi giành được chánh quyền, Chi bộ xã đã nhanh chóng cho thành lập và ra mắt Ủy ban hành chánh xã, thành phần bao gồm:

- Lê Văn Tưởng: Chủ tịch
- Nguyễn Hưng Ban: Phó chủ tịch
- Lê Thành Vạn: Phụ trách An ninh
- Trần Văn Khoanh, Lê Văn Thắng: phụ trách Quân sự
- Nguyễn Văn Kiết làm Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minhv.v...

Từ đây nhân dân Tân Huề cùng cả nước thật sự được làm chủ vận mệnh của mình, thoát khỏi ách đô hộ gần 100 năm của thực dân Pháp, phát xít Nhật và bọn tay sai phong kiến.

Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chánh quyền trong Cách mạng tháng Tám 1945 ở Tân Huề diễn ra sớm, nhanh gọn chính là nhờ sự lãnh đạo sáng suốt, chủ động của Chi bộ Đảng, là kết quả của quá trình tuyên truyền vận động cách mạng, giáo dục giác ngộ quần chúng, tập hợp hướng dẫn quần chúng đoàn kết đấu tranh từ mục tiêu dân sinh dân chủ, chống khủng bố đàn áp, chống bóc lột, ức hiếp quần chúng tiến lên giành chánh quyền về tay nhân dân. Đây là truyền thống, là bài học kinh nghiệm quí báu cho Đảng bộ và nhân dân Tân Huề.

CHƯƠNG BA

NHÂN DÂN TÂN HUỀ TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 – 1954)

I. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHÁNH QUYỀN CÁCH MẠNG (1945 – 1946)

Cuộc tổng khởi nghĩa Tháng 8–1945 giành thắng lợi trong cả nước. Ngày 2–9–1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhân dân Tân Huề cùng cả dân tộc ta "có quyền hưởng tự do và độc lập" và "quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy".

Giành độc lập, tự do nhưng nhân dân Tân Huề nói riêng, cả nước nói chung, còn chịu hậu quả nặng nề về kinh tế, xã hội do thực dân Pháp và phát–xít Nhật gây ra.

Ở Tân Huề, hầu hết nhân dân sống bằng nghề nông nhưng lại thiếu đất đai. 2/3 ruộng đất ở xã nằm trong tay địa chủ và chức việc trong làng như hội đồng Lang, hội đồng Khấu, thầy cai Giác,... Nông dân phải mướn đất làm ruộng rẫy, nộp tô cho họ 1 công 2 giạ lúa, trong khi

chỉ thu hoạch từ 6 đến 10 giạ/công. Những năm thất mùa, tá điền không đủ lúa nộp tô, thiếu ăn phải vay của điền chủ, cứ lấy 1 giạ trả 1,5 giạ. Ngoài mức tô nặng, nông dân còn phải chịu nhiều thứ thuế khắc nghiệt, vô lý khác như thuế thân, thuế công điền, công thổ, thuế lễ... Đã vậy vẫn chưa được yên thân, tá điền còn phải phục dịch, lễ vật cho làng xã, địa chủ. Những người quá nghèo khổ phải chấp nhận tủi nhục, đi ở đợ, ở mướn... mặc tình cho chủ sai khiến, đánh đập, bị đối xử như kẻ nô lệ. Các tệ nạn xã hội do chế độ cũ để lại như cờ bạc, rượu chè, trộm cắp cũng còn khá phổ biến. Nổi cộm hơn hết là bọn cướp "cánh buồm đen" hoành hành dân chúng, gây mất ổn định đời sống xã hội.

Về tổ chức Đảng, Chi bộ Tân Huề được thành lập từ 1930 và tồn tại suốt đến Cách mạng Tháng 8-1945. Sau khi giành chánh quyền, Đảng bộ Tân Huề có 3 Chi bộ, lập thành Đảng ủy xã. Ban chấp hành có 3 đồng chí do đồng chí Lê Bá Thiên làm bí thư. Đảng bộ có số Đảng viên khá đông (1), phần lớn đã trải qua hoạt động, đấu tranh, nhiều đồng chí bị địch bắt bớ tra khảo, tù đày, nhưng vẫn giữ tròn khí tiết người đảng viên Cộng sản. Với phẩm chất đạo đức và năng lực công tác trước và sau cách

---

(1) Gồm: Chi bộ Bến Dinh, Chi bộ ấp Tân Phong và Chi bộ ấp Tân An. Mỗi chi bộ có 4 - 5 đảng viên, gồm các đ/c; Tưởng, Tánh, Đượng, Kiết, Thiên, Kính, Só, Cước, Trạc, Hằng (nữ), Chánh, Dinh...

mạng Tháng Tám cấp trên rút, điều động một số đảng viên của xã bổ sung nhân lực lãnh đạo cấp huyện, tỉnh...(1)

Căn cứ nhiệm vụ và tình hình hiện tại, Đảng bộ xã thống nhất chủ trương: khẩn trương xây dựng và củng cố chánh quyền cách mạng, ổn định trật tự xã hội và đời sống mọi mặt của nhân dân, phát huy vai trò của Mặt trận Việt Minh. Các đoàn thể cứu quốc được củng cố, tăng cường về tổ chức và hoạt động. Đoàn thanh niên có 60 đoàn viên, hoạt động mạnh; Nông hội hoạt động khá, có 30 hội viên...

Vừa mới thành lập, chánh quyền cách mạng và Mặt trận Việt Minh bắt tay ngay vào việc ổn định đời sống nhân dân. Vận động những gia đình khá giả, dư ăn giúp người đói rách, bài trừ các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan; thi hành lệnh của Chánh phủ bãi bỏ các thứ thuế, buộc địa chủ giảm tô tức, bỏ công lễ phục dịch, tịch thu đất của bọn tề, địa chủ phản động cấp cho dân, kêu gọi nhân dân tăng gia sản xuất; trấn áp bọn lợi dụng Phật giáo Hòa Hảo chống phá và âm mưu lật đổ chánh quyền cách mạng. Ban quân sự xã tập hợp lực lượng thanh niên, tập luyện võ nghệ, trang bị súng lửa, dao găm, phi tiêu, giáo

---

(1) Như đ/c Lê Văn Bá (Bá Hiển) bí thư chi bộ Tân Huề 1938 - 1940 làm Tỉnh ủy viên Cà Mau; đ/c Sáu Tánh Tỉnh ủy viên Châu Đốc (sau đổi Long Châu Tiền); đ/c Trần Văn Só Tỉnh ủy viên Châu Đốc; đ/c Huỳnh Hữu Phước (Lê Bá) Tỉnh ủy viên Châu Đốc, sau Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy...

mác... lập đội võ trang tự vệ (40 đ/c) giữ gìn trật tự an ninh, phát hiện và ngăn chặn các hành vi chống phá cách mạng, dẹp bọn cướp bóc... Mặt trận Việt Minh tuyên truyền, vận động nhân dân, tín đồ các tôn giáo thực hiện nếp sống mới văn minh, vệ sinh, bài trừ các hủ tục lạc hậu trong cuộc sống, trong cưới hỏi, ma chay, tổ chức các nhóm, các lớp bình dân học vụ xóa mù chữ cho tất cả nam phụ lão ấu; đắp mới, tu sửa đường sá...

Ngoài lãnh đạo chung lo đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội cho nhân dân trong xã, Đảng bộ Tân Huề còn chú trọng giáo dục nhân dân ý thức phòng gian, bảo vệ xóm làng, chuẩn bị lực lượng đề phòng Pháp quay trở lại (vì từ ngày 23-9 Pháp đã đánh chiếm lại Sài Gòn, đang lan ra các tỉnh) và chuẩn bị bầu cử quốc hội nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa.

Ngày 6-1-1946, nhân dân Tân Huề thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua lá phiếu, bầu Quốc hội khóa I của nước Việt Nam độc lập, tự do. Hàng ngàn cử tri Tân Huề cùng các xã cù lao Tây chọn những đại biểu xứng đáng bầu vào Quốc hội. Bầu cử Quốc hội là dịp đầu tiên trong lịch sử dân tộc, người dân thực hiện quyền và nghĩa vụ thiêng liêng của mình, đồng thời là cuộc vận động chánh trị rộng lớn, sâu sắc, khẳng định ý chí sắt đá của nhân dân xây dựng và bảo vệ chánh quyền cách mạng.

Song song với chống giặc đói, giặc dốt, tham gia tuần lễ vàng... nhân dân Tân Huề và cù lao Tây còn đóng góp

nhiều nhân tài, vật lực chuẩn bị cho kháng chiến. Như cho con em thoát ly gia đình công tác cách mạng, gia nhập lực lượng võ trang, dân quân du kích, đóng góp tiền của vàng bạc; gom sắt, thau đồng... cho xưởng chế tạo võ khí thô sơ đánh giặc...

Từ khi giành được độc lập đến ngày thực dân Pháp trở lại chiếm đóng (tháng 8-1945 đến tháng 2-1946), nhân dân Tân Huề chỉ mới được sống trong chế độ mới - chế độ Dân chủ Cộng hòa - vỏn vẹn 150 ngày. Tuy thời gian ngắn ngủi nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, Ủy ban Hành chánh, Mặt trận Việt Minh, nhân dân Tân Huề phát huy khí thế cách mạng Tháng Tám, đã làm thay đổi toàn bộ đời sống tinh thần, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

II- CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946 - 1954)

1/ Từ khi Pháp tái chiếm Tân Huề đến trước toàn quốc kháng chiến (1-1946 đến cuối 1946)

Sau khi đánh chiếm Sài Gòn, giặc Pháp bung ra chiếm đóng nhiều nơi khác. Các tỉnh Nam bộ lần lượt bị thất thủ. Cuối tháng 1-1946 quận Chợ Mới cũng bị thực dân Pháp đánh chiếm. Xã Tân Huề bị chúng chiếm đóng tháng 2-1946. Tàu chiến chở quân, có máy bay yểm trợ đổ bộ binh lên cù lao Tây. Bọn tay sai (cũ) được cách mạng khoan hồng sau cách mạng Tháng Tám, nay ngóc đầu

dậy tiếp tay thực dân Pháp. Bọn phản động lợi dụng Phật giáo Hòa Hảo cũng cấu kết với đế quốc chống lại cách mạng. Pháp và tay sai vừa chiếm đóng, vừa đàn áp phong trào cách mạng và phục hồi bộ máy cai trị, kềm kẹp nhân dân. Địch đóng 2 đồn ở ấp Tân An và Tân Hòa (1), mỗi đồn có 1 trung đội lính Pháp và Partizan. Ban trị sự Phật giáo Hòa Hảo được Pháp bảo trợ, hoạt động song song với bộ máy tề, ép buộc nhân dân gia nhập đạo, cung cấp cho Pháp danh sách những gia đình có người tham gia cách mạng.

Bộ máy tề xã Tân Huề gồm có Hương quản Láo, Xã Hiến, Hương quản Nhì Sành (2). Văn phòng tề xã đóng gồn đồn (nhà) thầy cai Giác.

Trong tình hình giặc chiếm đóng, Đảng bộ xã quyết định rút các cơ quan vô vùng căn cứ bảo toàn lực lượng, chuẩn bị kháng chiến.

Thực hiện sự chỉ đạo của trên, Ủy ban Hành chánh xã Tân Huề đổi thành Ủy ban Kháng chiến (3), xây dựng lực lượng dân quân, du kích, củng cố các đội võ trang tự vệ, các đoàn thể cứu quốc và Mặt trận nhằm khai thác sức mạnh của quần chúng phục vụ kháng chiến.

---

(1) Đồn cai Giác (đóng trên đất Cai tổng Giác) ở ấp Tân An. Năm 1948 giao lại cho lính Thiên Chúa giáo. Năm 1950 rút lên đóng tại bến Siêu. Đồn ở ấp Tân Hòa đóng tại Bến Dinh.

(2) Sành sau theo kháng chiến, là Đảng viên.

(3) Khoảng 1947, theo chỉ đạo của trên, các Ủy ban kháng chiến các cấp đổi thành Ủy ban kháng chiến hành chánh.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Nam bộ, Trung bộ rất quyết liệt, với tinh thần "kiên quyết giữ gìn độc lập". Địch vấp phải sức chống trả mãnh liệt của nhân dân ta.

Ngày 6-3-946, Chánh phủ ta ký với đại diện Chánh phủ Pháp bản *Hiệp định sơ bộ* đặt cơ sở cho việc đàm phán đi đến một hiệp định chánh thức.

Hiệp định sơ bộ qui định: Chánh phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một nước tự do, có Chánh phủ, có nghị viện, có quân đội, có tài chánh riêng... Chánh phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thỏa thuận cho 15.000 quân Pháp vào Bắc Việt Nam thay thế quân đội Tưởng Giới Thạch và rút hết khỏi Việt Nam trong 5 năm; hai bên đình chỉ ngay mọi xung đột để mở đàm phán chánh thức; trong khi đàm phán, quân đội hai bên vẫn đóng nguyên chỗ cũ.

Chúng ta hòa với Pháp để: tránh tình thế bất lợi, bảo toàn thực lực, giành lấy giây phút nghỉ ngơi và củng cố vị trí đã chiếm được, chấn chỉnh đội ngũ cách mạng, bổ sung cán bộ, bồi dưỡng và củng cố phong trào,... để chuẩn bị đầy đủ, nhằm cơ hội tốt tiến lên giai đoạn cách mạng mới.

Phía ta nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định sơ bộ; phía Pháp liên tiếp vi phạm những điều đã ký kết.

Ngày 8-3-1946 được Đảng bộ lãnh đạo, hàng trăm người dân Tân Huề, gởi kiến nghị phản đối Pháp bội ước

Hiệp định. Đoàn người từ ấp Tân An (nhà đ/c Lê Văn Tưởng) kéo đến nhà xã Hiến và tổ chức mít-tinh tại đây. Trên đường đi, đoàn người hô vang khẩu hiệu: ủng hộ Hiệp định sơ bộ 6 tháng 3, phản đối hành động phá hoại. Một đại diện nhân dân đứng lên nói rõ thái độ thi hành Hiệp định của Chánh phủ và nhân dân ta và yêu cầu phía Pháp cũng phải thi hành nghiêm chỉnh. Sau đó, ta tổ chức cuộc biểu tình lần thứ hai, cả ngàn người tham gia, diễu hành ngang qua đồn Tây yêu cầu họ thi hành Hiệp định sơ bộ. Bọn địch ở Tân Huề không có phản ứng nào. Qua các cuộc biểu tình, khí thế cách mạng trong nhân dân lên cao, nhiều người tham gia hoạt động trong đoàn thể, mặt trận, gia nhập du kích...

Cũng trong thời gian này, dân quân du kích và các đội tự vệ tích cực luyện tập quân sự, võ nghệ, trang bị võ khí thô sơ như dao găm, mã tấu, lựu đạn... Du kích có nhiều hoạt động làm cho quân địch và tề xã hoang mang.

Tháng 3-1946, một phân đội của lực lượng võ trang quận Hồng Ngự do đồng chí Hợi chỉ huy, phối hợp du kích Tân Huề đánh tập kích đồn Bến Dinh đóng ngang nhà ở của ông Cha, bị thương 1 tên, bắt sống 3 tên giáo dục xong thả, thu 6 khẩu súng.

Cũng trong tháng 3-1946, một đại đội lực lượng võ trang của trên (thực chất hơn 30 đồng chí) do đồng chí Huy chỉ huy, trên đường hành quân lên Tân Châu đóng

quân lại ở Tân Huề. Tên Chánh (lính đạo Thiên Chúa) biết tin liền đi Châu Đốc cấp báo, yêu cầu đem quân xuống đánh trả thù trận đồn Bến Dinh. Tàu chiến địch chở 100 quân, từ Châu Đốc, cấp tốc chạy xuống phối hợp với bọn tại chỗ bao vây tấn công quân ta. Ta triển khai chiến đấu, nhưng vì địch có quân đông, hỏa lực mạnh, ta hy sinh 11 chiến sĩ và đồng chí Huy (chỉ huy).

Tháng 6-1946, một trung đội bộ đội Khu 9 về đóng quân tại ấp Tân Phong, Tân Huề. Địch nắm được tin, điều 160 quân của Châu Đốc và địa phương vây đánh. Quân ta dựa thế vườn xoài, có mương liếp, chiến đấu từ 14 giờ đến 16 giờ, diệt một số tên thu 6 súng.

Đến tháng 8-1946, liên quân ta đánh đồn Cai Giác. Lực lượng ta gồm: 1 trung đội của Khu, 1 phân đội của Hồng Ngự, 1 phân đội của Tân Châu và 1 phân đội lưu động phối hợp với du kích xã Tân Huề tập kích đồn. Nhưng do hợp đồng giữa lực lượng võ trang với cơ sở bên trong đồn không chặt chẽ, và kế hoạch bị lộ nên không áp sát đồn được, địch chống trả ta hy sinh 1 đồng chí và rút lui để bảo tồn lực lượng.

Sau nhiều trận đánh liên tiếp của ta trong năm 1946, địch cho rằng vùng cù lao này mất an ninh và "Cộng sản" ở quanh quẩn đây nên chúng tiến hành ruồng bố ngăn chặn, bắt bớ nhiều cán bộ và cơ sở, cướp bóc heo gà, tài sản của dân, đốt hơn 20 cái nhà ở ấp Tân Bình Thượng và Tân Bình Hạ. Do địch càn quét đánh phá, ta

chủ trương cho dân tản cư, thực hiện "vườn không nhà trống".

Ngày 14-9-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chánh phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký với Chánh phủ Pháp bản Tạm ước qui định một số điều quan hệ tạm thời về kinh tế, văn hóa giữa hai nước, đình chỉ chiến sự ở miền Nam và qui định thời gian tiếp tục cuộc đàm phán Việt-Pháp vào tháng 1 năm 1947.

Ngày 20-9-1946, Đảng bộ và Ủy ban Kháng chiến xã Tân Huề phối hợp với xã Tân Long và xã Tân Quới tổ chức họp mít-tinh mừng tạm ước 14 tháng 9. Sau đó, biến cuộc mít-tinh thành cuộc biểu tình của hơn 300 người kéo từ Mương Khai (Tân Long) qua Tân Huề... yêu cầu phía Pháp thực hiện đúng những điều đã ký kết, không khủng bố nhân dân... Trước sức mạnh và khí thế của quần chúng, bọn Pháp và tay sai không dám đàn áp.

Hiệp định sơ bộ ngày 6 tháng 3 và Tạm ước 14 tháng 9 năm 1946 là sự chi viện lớn về chánh trị và tinh thần đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân miền Nam nói chung, Tân Huề nói riêng. Dựa vào pháp lý của Hiệp định và Tạm ước, ta phát động nhân dân vùng dậy đấu tranh chánh trị, trừ gian diệt tề, hỗ trợ du kích, lực lượng võ trang đánh địch, đóng góp sức người sức của, chuẩn bị điều kiện và thực lực kháng chiến trường kỳ.

2/ Cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược (cuối 1946 đến tháng 7-1954)

Tuy có Hiệp định sơ bộ 6 tháng 3 và Tạm ước 14 tháng 9 nhưng thực dân Pháp vẫn ngoan cố ráo riết thực thi âm mưu đặt lại ách thống trị của chúng trên đất nước ta. Ở Nam bộ, Trung bộ quân Pháp liên tiếp tấn công quân ta, khủng bố nhân dân rất dã man. Ở miền Bắc, chúng gây ra nhiều vụ khiêu khích, xâm phạm chủ quyền nước Việt Nam độc lập.

Mặt khác, do tình hình chánh trị nước Pháp lúc này càng thúc đẩy bọn thực dân Pháp ở Đông Dương và ở Việt Nam xúc tiến việc phá Hiệp định sơ bộ 6 tháng 3 và Tạm ước 14 tháng 9.

Ngày 19-10-1946, hội nghị quân sự toàn quốc của Đảng ta nhận định: "Nhất định không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh mình và mình cũng nhất định phải đánh Pháp".

Đầu tháng 11-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết văn kiện "công việc khẩn cấp bây giờ" nêu ra những phương hướng và nhiệm vụ chủ yếu của kháng chiến.

Ngày 20-11-1946, thực dân Pháp đánh chiếm Hải Phòng và thị xã Lạng Sơn, đồng thời đổ quân chiếm Đà Nẵng... Và sau đó đánh Hà Nội.

Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp hội nghị mở rộng (ngày 18 và 19 tháng 12 năm 1946) khẳng định: "Rõ ràng là chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa. Trước tình hình đó, nhân dân không còn con đường nào khác

hơn là cả nước phải đứng dậy tiến hành cuộc kháng chiến chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc... Cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ nhưng nhất định thắng lợi".

Ngày 19 - 12 - 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến... "Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc, ai cũng phải ra sức chống thực dân, cứu nước".

Ở Tân Huề, địch củng cố bộ máy cai trị đến tận ấp, bọn tay sai phản động ngày càng đông. Chúng sử dụng bọn phản động trong tôn giáo, gây mâu thuẫn giữa đạo – đời và đạo với cách mạng, khơi sâu thù hằn, chia rẽ khối đoàn kết dân tộc.

Sau khi đức Huỳnh Giáo chủ bị mưu sát, thực dân Pháp kích động lực lượng võ trang giáo phái Hòa Hảo (bảo an quân) bắt giết hàng loạt người dân, chủ yếu là những gia đình có người tham gia kháng chiến và cán bộ cách mạng... Chúng tuyên bố "giết lầm hơn bỏ sót". Hàng chục người ở Tân Huề (nói riêng) bị chúng sát hại dã man (1). Cảnh chết chóc, xác người trôi sông diễn ra hàng ngày, hàng giờ. Thù oán giữa người có đạo với người không có đạo ngày càng chồng chất. Thực dân Pháp ngày càng khơi sâu hố ngăn cách đó và thực hiện chiêu bài "dùng người Việt giết người Việt". Nhiều gia đình phải rời bỏ quê hương, xứ sở chạy đến nơi khác sinh sống.

---

(1) Bắt trói quăng xuống nước, đập đầu, đâm, chém, dùng dây kẽm xỏ xâu, bắn...

Lực lượng cán bộ, đảng viên Tân Huề một số bị bọn phản động đội lốt đạo Hòa Hảo giết, số còn lại không thể bám trụ được, chạy qua phía tả ngạn sông Tiền (1), tổ chức lại thành một Chi bộ (hơn 10 đảng viên) do đ/c Lê Thành Vạn (Tư Dình) làm bí thư. Các xã Tân Long, Tân Quới cũng bị bọn phản động khủng bố, chạy qua An Phong, Tân Thạnh, ... Xã Tân Huề còn để lại một số đồng chí có thể bám trụ "hợp pháp" được để nắm tình hình và làm đầu mối liên lạc với Chi bộ.

Tháng 4-1947, được sự chỉ đạo của cấp trên, Ủy ban Kháng chiến Hành chánh 3 xã Tân Huề, Tân Quới và Tân Long nhập lại thành lập Ủy ban Kháng chiến Hành chánh cù lao Tây, đồng chí Nguyễn Hưng Quang giữ chức chủ tịch, trụ sở đóng tại xã An Phong. Ngoài ra còn thành lập Ban Dân vận và Đội Võ trang tuyên truyền chung, đội thường xuyên về cù lao hoạt động. Trong thời gian này nhiều cán bộ của Tân Huề được rút lên huyện, lên tỉnh (2).

Cũng từ năm 1947, địch kềm kẹp nhân dân gắt gao hơn, khủng bố nhiều hơn trước. Ngoài bọn Pháp và tay sai phản động tại chỗ, chúng còn điều động thêm bọn "bảo an quân" về đóng ở Tân Huề và các xã cù lao Tây như đại đội Dành, đại đội Mau Toại... Bọn chúng thường xuyên càn quét, ruồng bố, lùng sục... bắt cán bộ, cơ sở cách mạng, gia đình có thân nhân đi kháng chiến...

---

(1) Tổng số gồm 181 người cả cán bộ và dân

(2) Như các đ/c Bảy Só, Hai Nguyện, Sáu Thiên,..

Để duy trì phong trào cách mạng và chống lại sự đàn áp, khủng bố của địch ở cù lao Tây, Quận ủy Hồng Ngự chỉ đạo: từ tháng 4–1947, Ban Dân vận và Đội Võ trang tuyên truyền trở về cù lao bám địa bàn gầy dựng lại cơ sở trong xóm, ấp (1); đồng thời củng cố và phát triển lực lượng dân quân du kích. Xã Tân Huề củng cố được một trung đội du kích (phần đông là du kích mật) có nhiệm vụ diệt ác ôn, bảo vệ cán bộ về xã hoạt động, bảo vệ cơ sở và phối hợp đánh địch, đưa đón lực lượng cấp trên qua lại cù lao...

Trong các năm 1947, 1948 và 1949, đội diệt tề trừ gian của Tân Huề đã trừ khử được một số tên ác ôn có nhiều nợ máu với nhân dân như xã Biên, bắt giáo dục thả Bá và Sáu (2), cảm hóa được thầy Cai Nhơn tham gia hoạt động cách mạng.

Cũng trong thời gian trên, lực lượng võ trang cấp trên về phối hợp du kích đánh các trận:

– Tháng 3–1948, bộ đội Hồng Ngự về Tân Huề cùng với du kích đánh bọn bảo an quân (Hòa Hảo), diệt được tên Thẩm chỉ huy, thu 3 súng kíp.

– Tháng 5–1949, du kích Tân Huề có sự hỗ trợ của một tiểu đội bộ đội cấp trên, đánh thiệt hại bọn bảo an quân đóng vùng Tân Quới giáp Tân Huề.

---

(1) Xã Tân Huề ở các ấp đều có cán bộ bám về: ấp Tân An có Trần Tấn Sinh; ấp Tân Phong có Nguyễn Trường Phòng; ấp Tân Bình Hạ có Hai Quen; ấp Tân Bình Thượng có Lê Thành Vạn,...

(2) Được tha, Bá và Sáu tham gia đội diệt tề trừ gian của xã.

– Ở vùng căn cứ (tả ngạn sông Tiền) địch hay càn quét bắn phá, du kích Tân Huề nhiều lần phối hợp với lực lượng võ trang tại chỗ và bộ đội chống càn, bảo vệ căn cứ. Đáng chú ý là trận đánh tàu Pháp 1950. Đ/c Cẩm Hương chỉ huy du kích Tân Huề kết hợp với một bộ phận lực lượng võ trang cấp trên phục kích tại vàm An Phong, liên lạc với nội ứng trên tàu đánh diệt 1 tên Pháp, bắt 1 tên, thu 3 ghe chày chở đầy hàng hóa (lương thực, thực phẩm, quân trang...)

Hoạt động của dân quân, du kích xã Tân Huề tuy còn lẻ tẻ, không thường xuyên liên tục, nhưng cũng gây cho địch tổn thất, lo sợ, mất ổn định và nhứt là làm cho chúng bớt khủng bố đàn áp dân.

Năm 1948, địch rút bớt chỉ còn 2 đồn Bến Dinh và Bến Siêu do lính đạo Thiên Chúa đóng giữ với danh nghĩa bảo vệ đạo, bảo vệ ông Cha. Ta đẩy mạnh công tác võ trang tuyên truyền, vận động họ hòa hoãn với ta, không chống phá phong trào cách mạng. Đồng thời địch cũng giải tán hội tề và giao cho Ban trị sự Phật giáo Hòa Hảo – do Đảng dân xã làm nòng cốt – vừa quản lý tín đồ vừa hoạt động chánh trị, quản lý xóm ấp. Bên dưới Ban trị sự có lực lượng võ trang, võ khí do Pháp trang bị. Tên chỉ huy gọi là Đoàn Trưởng bảo an quân.

Như vậy, từ năm 1948 trở đi, xã Tân Huề nói riêng và cù lao Tây nói chung do lực lượng võ trang Hòa Hảo

và Thiên Chúa chia vùng chiếm đóng, quản lý xã hội, cai trị dân.

Mâu thuẫn, xô xát giữa Hòa Hảo với Việt Minh ngày một giảm bớt nhờ sự tuyên truyền, giải thích của cán bộ cách mạng. Ta vạch trần âm mưu thâm độc ***chia để trị*** của thực dân Pháp, kêu gọi lương giáo đoàn kết cùng nhau chống kẻ thù, bảo vệ quê hương độc lập. Ban Dân vận cử cán bộ có uy tín, có khả năng đi vận động thuyết phục những người đứng đầu Ban trị sự và Đoàn Trưởng bảo an quân ở địa phương như đại đội Dành, Mau Toại...

Dần dần ta cảm hóa được họ, giảm bớt căng thẳng, đối đầu, tạo điều kiện cho cán bộ về bám trụ địa phương hoạt động. Song song đó, ta còn vận động nhân dân, tín đồ tôn giáo (Hòa Hảo, Thiên Chúa) ủng hộ lương thực, thuốc men... cho bộ đội đánh Tây. Ban Dân vận còn xây dựng được cơ sở cách mạng trong lực lượng Tổng đoàn bảo an Hòa Hảo, lấy cắp toàn bộ số tài liệu quan trọng có ghi danh sách, địa chỉ nhiều cán bộ cách mạng ở địa phương; mất tên tuổi, địa chỉ chúng không có cơ sở truy lùng, bắt bớ được.

Nhờ làm tốt công tác vận động quần chúng, đẩy mạnh công tác Hòa Hảo vận mà phong trào cách mạng ở Tân Huề sớm phục hồi. Nhiều gia đình đạo Hòa Hảo từ chỗ hận thù cách mạng dần dần có tình cảm rồi giác ngộ, nuôi chứa cán bộ, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến.

Khoảng cuối năm 1947, cấp trên chủ trương lập tỉnh Long Châu Tiền gồm phần đất từ tả ngạn sông Hậu đổ về Đồng Tháp Mười của hai tỉnh Long Xuyên và Châu Đốc. Theo đó, lập lại các huyện. Tháng 10-1949, lập huyện Tân Hồng (gồm Tân Châu, Hồng Ngự và phía Bắc huyện Chợ Mới). Tỉnh Long Châu Tiền tồn tại đến tháng 6-1951, thì giải thể, lập tỉnh Long Châu Sa cho đến tháng 7-1954. Xã Tân Huề thuộc sự chỉ đạo của Huyện ủy Tân Hồng từ tháng 10-1949.

Từ năm 1949, quân dân ta ở miền Bắc mở nhiều chiến dịch, đánh mạnh, đánh đau vào quân Pháp, buộc địch phải tập trung quân chủ lực, quân viễn chinh ra chiến trường chính để đối phó. Kể từ đó, ở Tân Hồng gần như không còn lính Pháp trực tiếp tham chiến, chỉ có người lính Việt do Pháp chỉ huy và lực lượng võ trang các giáo phái.

Trước tình hình đó, Huyện ủy Tân Hồng quyết định giải thể Ủy ban Kháng chiến Hành chánh cù lao Tây, mỗi xã lập lại Ủy ban của mình và trở về địa phương hoạt động.

Thực hiện chủ trương trên, Chi bộ Tân Huề nhanh chóng củng cố Mặt trận liên Việt, Ban Dân vận, Đội Võ trang tuyên truyền và phát triển dân quân du kích, vận động thanh niên gia nhập bộ đội, huyện, tỉnh...

Để góp phần đóng góp vật chất cho bộ đội chiến đấu ngoài mặt trận, Mặt trận liên Việt Tân Huề thông qua

các đoàn thể cứu quốc thành lập "quĩ chiến sĩ", vận động nhân dân kể cả tín đồ tôn giáo ủng hộ tiền bạc, thuốc men, lương thực, thực phẩm (1)... tổ chức chuyển cho bộ đội và giúp cho cả bà con Tân Huề tản cư. Đồng chí Lê Văn Kính (sáu Kính) Trưởng ban Thông tin xã nhiều lần đem về xã hàng ngàn truyền đơn giao cho cơ sở rải khắp xóm ấp. Nội dung kêu gọi tín đồ các tôn giáo đoàn kết với nhân dân đấu tranh chống Pháp.

Từ năm 1950 đến 1954, Ban Dân vận và Đội Võ trang tuyên truyền thường xuyên về xã rải truyền đơn, răn đe bọn Việt gian, tuyên truyền tình hình chiến sự quân ta đánh và thắng lớn ở nhiều nơi, nhiều chiến dịch; kêu gọi vận động binh lính địch bỏ ngũ... Vận động và tổ chức được trưởng đồn Bến Siêu và 2 lính đồn Bến Dinh làm nội ứng cho ta. Số nội ứng này tìm cách lấy gởi cho ta võ khí, nhận treo cờ, rải truyền đơn trong và ngoài đồn, nắm tình hình địch cung cấp cho ta...

Sau khi sắp xếp lại địa bàn một số tỉnh, huyện, lực lượng võ trang các cấp đánh mạnh làm cho địch nhiều thất bại, chuyển thế cuộc kháng chiến sang một giai đoạn mới, có nhiều thuận lợi. Từ các vùng, lõm căn cứ kháng chiến, ta bung lực lượng ra bám sát vùng địch, đẩy mạnh đấu tranh võ trang, chánh trị và địch ngụy vận.

---

(1) Một vài đóng góp, ủng hộ (thông qua đ/c Lê Văn Kính - Sáu Kính phụ trách Thanh niên cứu quốc và Thông tin xã) cụ thể như: Ông Nguyễn Văn Trụ: 5 giạ lúa; ông Bảy Ngân: 2 bó dầm bơi xuồng (7 cây); ông Nguyễn Văn Do: 5 thùng thiếc dầu lửa...

Cuối năm 1952 đầu năm 1953, thực dân Pháp lại liên tiếp bị thua đau ở chiến trường Tây Bắc, Thượng Lào... Kế hoạch tập trung binh lực của Nava bị phá sản, thế và lực của Pháp đang suy yếu trầm trọng; thế và lực của cách mạng đang phát triển nhanh chóng. Về quân sự: ta ở thế chủ động trên các chiến trường; về chánh trị: ta có Đảng lãnh đạo, đường lối kháng chiến đúng đắn, chánh nghĩa phù hợp với khả năng, trình độ của quân và dân ta, được toàn dân ủng hộ.

Đứng trước tình hình thuận lợi chung, Chi bộ Đảng Tân Huề phối hợp với 2 xã Tân Quới và Tân Long chủ trương cho cán bộ, đảng viên, hội viên các đoàn thể cứu quốc bám về xã xây dựng cơ sở, trụ lại hoạt động; trọng tâm là vận động quần chúng và tín đồ tôn giáo tiếp tục ủng hộ, đóng góp sức người sức của cho kháng chiến mau thắng lợi; vận động người thân không đi lính hoặc bỏ ngũ về với gia đình. Mặt khác, ta tác động tinh thần binh lính địch ở đồn Bến Siêu và đồn Bến Dinh bằng những trận đánh lớn ở Nam bộ và khắp nơi trong toàn quốc. Hàng chục binh lính nghe lời kêu gọi của gia đình và cách mạng đã bỏ ngũ, trốn về nhà làm ăn sống với vợ con, số còn lại co rút không dám hoạt động. Ban trị sự Phật giáo Hòa Hảo nằm im chờ thời. Nhờ đó ta tạo được thế đứng chân vững chắc trên vùng đất cù lao Tây.

Trong lúc quân và dân vùng cù lao Tây cùng các nơi xông lên tấn công địch bằng võ trang, địch ngụy vận và chánh trị, thì ngày 7-5-1954 chiến dịch Điên Biên Phủ

toàn thắng. Tin vui lớn lan truyền nhanh khắp cả nước, khắp mọi nhà, đến với mọi người.

Ở Tân Huề, ta tiếp tục đẩy địch vào thế bí, 2 đồn địch rút chạy, ta giải phóng cơ bản xã, nhân dân rất phấn khởi.

Ngày 20-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam được ký kết. Cuộc kháng chiến suốt 9 năm gian khổ, ác liệt của nhân dân ta đã giành thắng lợi. Pháp phải công nhận nền độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi trong đó có phần đóng góp của quân và dân Tân Huề.

* * *

Trong cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ đó, nhân dân Tân Huề kể cả tín đồ các tôn giáo đã nêu cao truyền thống yêu nước, đoàn kết chống giặc ngoài, thù trong; gắn bó với quê hương, bất chấp giặc kềm kẹp, ruồng bố, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến đến thắng lợi. Xóa hận thù, đoàn kết lương-giáo chống Pháp và tay sai là truyền thống tốt đẹp, là nét đặc thù của nhân dân Tân Huề nói riêng và cù lao Tây nói chung.

Những nét tiêu biểu, truyền thống quí báu ấy của Tân Huề được kế thừa, phát huy trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

CHƯƠNG BỐN

NHÂN DÂN XÃ TÂN HUỀ GÓP PHẦN "ĐÁNH CHO MỸ CÚT, ĐÁNH CHO NGỤY NHÀO" (1954 – 1975)

I. ĐOÀN KẾT ĐẤU TRANH ĐÒI ĐỊCH THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GIƠ-NE-VƠ, CHỐNG ĐÀN ÁP KHỦNG BỐ, VÙNG LÊN ĐỒNG KHỞI (1954 – 1960)

Sau 9 năm kháng chiến đầy hy sinh gian khổ, nhân dân Việt Nam đã giành thắng lợi, đánh bại thực dân Pháp xâm lược, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, hòa bình trên toàn cõi Đông Dương và Việt Nam được vãn hồi. Quân dân cả nước vui mừng phấn khởi.

Thi hành các điều khoản của Hiệp định, quân đội Pháp và tay sai phải rút khỏi miền Bắc, chuyển vào Nam vĩ tuyến 17; còn quân đội nhân dân Việt Nam chuyển ra miền Bắc. Thời gian để tập kết chuyển quân chung là 300 ngày, khu Đồng Tháp Mười là 100 ngày. Sau 2 năm sẽ tiến hành tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

Nhưng từ lâu, đế quốc Mỹ bộc lộ dã tâm thôn tín Việt Nam, đã can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương của thực dân Pháp; muốn biến Việt Nam thành căn cứ quân sự ở Đông Nam Á, nên Mỹ sớm nuôi dưỡng con bài Ngô Đình Diệm. Khi có Hiệp định Giơ-ne-vơ, Mỹ thẳng tay gạt Pháp, đưa Ngô Đình Diệm về miền Nam làm Thủ

tướng, dựng lên chánh quyền tay sai thân Mỹ (1), đưa cố vấn, cung cấp võ khí, tiền của thực hiện chánh sách xâm lược thực dân kiểu mới của Mỹ ở Việt Nam.

Ngay sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ có hiệu lực, xã Tân Huề không thuộc vùng tập kết của ta, nên số cán bộ tập kết phải đi xuống Cao Lãnh, còn địch chủ yếu là quân đội Hòa Hảo nhanh chóng chiếm lại xã; chúng đưa bộ máy Ban trị sự đạo nắm chánh quyền, đưa mật vụ theo dõi khống chế dân. Một số xã xung quanh nhất là bên phía Đồng Tháp Mười, sau khi bộ đội ta rút, quân Liên hiệp Pháp và tay sai đến chiếm đóng, chúng chia nhau đi ruồng bố cướp phá. Ngày 11, 12 tháng 11-1954 chúng thảm sát dã man 42 người ở xã Bình Thành, bắt bớ thủ tiêu nhiều cán bộ kháng chiến ở các nơi khác. Đầu năm 1955 đến đầu năm 1956, quân đội Diệm mở nhiều chiến dịch, nhiều cuộc càn quét vào các vùng kháng chiến cũ, đàn áp khủng bố trắng trợn nhân dân, tiêu diệt các phe phái, các quân đội giáo phái chống đối (2). Để hợp pháp hóa và tô vẽ cho chánh quyền tay sai, ngày 24-10-1955, Mỹ-Diệm tổ chức "trưng cầu dân ý" để

---

(1) Ngô Đình Diệm được Mỹ đưa về miền Nam và chỉ định làm Thủ tướng từ ngày 25-6-1954. Ngày 6-7-1954 thành lập Chánh phủ (sắc luật số 43/CP).

(2) Ngày 2-5-1955 quân đội Diệm tấn công quân Bình Xuyên. Ngày 1-1-1956 đến giữa tháng 2-1956 tấn công tiêu diệt quân đội Hòa Hảo...

truất phế Bảo Đại, đưa Ngô Đình Diệm lên làm Tổng thống. Ngày 4–3–1956 tổ chức bầu cử Quốc hội riêng lẻ, tuyên bố xóa bỏ Hiệp định Giơ–ne–vơ, phát động "chiến dịch tố Cộng". Về hành chánh, Diệm cho thực hiện cải tổ. Tháng 2–1956 lập Tỉnh Phong Thạnh, đến tháng 10 đổi thành tỉnh Kiến Phong với các huyện: Hồng Ngự, Thanh Bình, Cao Lãnh và Mỹ An bao gồm toàn bộ phần tả ngạn sông Tiền từ biên giới Hồng Ngự–Campuchia đến kinh Nguyễn Văn Tiếp B giáp với tỉnh Mỹ Tho. Từ đây xã Tân Huề thuộc huyện Thanh Bình tỉnh Kiến Phong.

Để khống chế kềm kẹp nhân dân, Mỹ–Diệm cho xây dựng lại bộ máy chánh quyền từ tỉnh xuống huyện, xã, ấp, gạt những tên Pháp, đưa vô những tên mới, ác ôn làm tay sai. Ở xã Tân Huề chánh quyền gồm phần lớn là người có đạo. Trần Thái Thượng làm xã Trưởng, Nguyễn Văn Chiêu: Cảnh sát, Năm Quẩn: Tài chánh, Nguyễn Văn Hiệp: Hộ tịch... Trụ sở xã đóng cách nhà thờ Bến Siêu 50 mét. Dưới xã, ở mỗi ấp địch đều chỉ định ấp Trưởng, ấp Phó, thành lập nghĩa quân xã, lúc đầu 10, sau tăng lên 20 tên. Mạng lưới công an, do thám ở xã được tổ chức, rải đều ở các khóm ấp (mỗi ấp có 3 – 4 khóm); cứ 10 nóc gia có 1 chỉ điểm viên. Tổ chức các hộ dân thành nhiều liên gia, mỗi liên gia có từ 5 đến 10 gia đình, nên thường gọi là "ngũ gia liên bảo", "thập gia liên bảo", có liên gia trưởng theo dõi nắm tình hình và báo cáo mọi biến động cho khóm, ấp.

Nhìn chung, đến đầu năm 1956, hệ thống kềm kẹp của địch ở xã Tân Huề đã được xây dựng tương đối hoàn chỉnh.

Đối với ta, cùng với việc chỉ đạo thực hiện tập kết chuyển quân, ngày 5-9-1954, Bộ Chánh trị Ban chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là *"lãnh đạo nhân dân miền Nam đấu tranh thực hiện đình chiến, củng cố hòa bình, thực hiện tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, thực hiện thống nhất và tranh thủ độc lập. Đồng thời phải lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống những hành động khủng bố, đàn áp, đánh phá cơ sở, bắt bớ cán bộ ta và giai cấp cách mạng. Chống những hành động tiến công của địch, giữ lấy quyền lợi quần chúng đã giành được trong thời kỳ kháng chiến".*

Thực hiện Nghị quyết của Đảng, sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Long Châu Sa và Huyện ủy Tân Hồng, Chi bộ xã Tân Huề khẩn trương tổ chức học tập cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thông suốt tư tưởng "đi là anh dũng, ở lại là vinh quang" và tình hình nhiệm vụ mới, thắng lợi của Hiệp định Giơ-ne-vơ, phân công sắp xếp một số cán bộ chiến sĩ đi tập kết (1) bàn giao công việc cho các đồng chí ở lại, rồi tạm biệt gia đình, tập trung xuống Cao Lãnh để ra miền Bắc. Các đồng chí ở lại nhận thức được

(1) Gồm các đồng chí: Ba Huế, Hai Khiêm, Lèo, Long, Cang, Tràng, Xích.

khó khăn, trách nhiệm nặng nề; song do đã được học tập thông suốt nên các đồng chí đều quyết tâm, nhanh chóng rút vào hoạt động bí mật, tổ chức được sắp xếp lại gọn nhẹ, Chi bộ còn 7 đồng chí đều bám trong dân, vận động, lãnh đạo dân đấu tranh.

Tháng 6-1955, Chi bộ xã Tân Huề đứng đầu là đồng chí Nguyễn Tôn Hoàng, lãnh đạo gần 200 đồng bào trong xã kéo đến đồn Bến Siêu đấu tranh chống địch đổi tiền Đông Dương ra tiền Ngô Đình Diệm. Tuy cuộc đấu tranh không đem lại kết quả, không gây thiệt hại cho cả ta lẫn địch, nhưng có ý nghĩa chánh trị rất lớn, vì đây là lần đầu tiên từ sau đình chiến, Chi bộ đã tập hợp, lãnh đạo được một lực lượng quần chúng đông đảo trong xã đấu tranh chống địch.

Rút kinh nghiệm từ các cuộc đấu tranh trong tháng 6, sau này Chi bộ lãnh đạo nhiều hình thức tập hợp và nội dung đấu tranh phong phú đa dạng hơn như viết thơ, đơn từ kiến nghị gởi cho báo chí ở Sài Gòn, gởi đến Ủy Hội quốc tế đóng ở Tân Châu để tố cáo hành động và tội ác cùng các hành vi vi phạm Hiệp định của địch, đòi chánh quyền Mỹ-Diệm phải thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Giơ-ne-vơ, đòi lập lại quan hệ bình thường và tự do đi lại giữa 2 miền Nam Bắc; cao hơn là chống bắt giam giữ những người yêu nước, trả thù và sát hại những người kháng chiến cũ. Đồng thời phát tán truyền đơn kêu

gọi các tầng lớp nhân dân trong xã đoàn kết đấu tranh chống lại địch.

Cùng với việc tổ chức, lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống địch vi phạm Hiệp định, đàn áp trả thù những người kháng chiến cũ, chống bầu cử Quốc hội bù nhìn v.v... Chi bộ luôn quan tâm, coi trọng việc củng cố và phát triển cơ sở cách mạng, bảo vệ cán bộ và bảo vệ Đảng. Nổi lên trong thời gian từ cuối năm 1954 đến cuối năm 1956 là lực lượng bảo vệ ở ấp Tân Bình Hạ do đồng chí Ngót chỉ huy, luôn đi đầu trong phong trào đấu tranh chánh trị của quần chúng, hỗ trợ đắc lực cho quần chúng đấu tranh, làm hạn chế sự đàn áp khủng bố của địch.

Sau 2 năm ra sức phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, đàn áp khủng bố hòng tiêu diệt các lực lượng cách mạng ở miền Nam, nhưng Mỹ-Diệm đã không thực hiện được mưu đồ ấy, trái lại phong trào cách mạng ngày càng phát triển. Để đối phó với phong trào, đặc biệt nhằm "tách cá ra khỏi nước", tách Đảng ra khỏi dân, năm 1957, 1958, Mỹ-Diệm trắng trợn ban hành các chỉ dụ, các chánh sách nhằm tước đoạt các thành quả mà cách mạng đã đem lại cho dân trong kháng chiến, như Chỉ dụ 57 về "cải cách điền địa", "hữu sản hóa nông dân", thực chất là lấy ruộng đất mà nông dân đã được cách mạng cấp, tạo điều kiện cho địa chủ truy thu tô, thuế. Ở xã Tân Huề, chánh quyền địch cho mỗi hộ có đất không quá 3 mẫu, hộ không có đất không quá 1 mẫu, chủ điền không quá 10 mẫu.

Riêng số đất cồn mới nổi chiếm khoảng phân nửa cù lao do các chủ điền nắm quyền sở hữu. Các chủ điền Huỳnh Văn Lang, Phạm Văn Giáp, Lê Phú Mạch mỗi chủ chiếm từ 300 - 400 mẫu. Người tá điền mỗi năm phải đóng cho chủ điền 2 giạ lúa mỗi công trong khi năng suất chỉ từ 5-10 giạ/công/năm. Số đất lan bồi (đất cồn mới) mỗi công đóng 300-600đ. Ngoài đất canh tác, hằng năm người dân phải đóng thuế đất thổ cư. Thâm độc hơn là Mỹ - Diệm tiếp tục "tố Cộng giai đoạn 2" (1) nhằm "đả phá mạnh mẽ tàn tích và các phần tử Việt Minh - Cộng sản" (2). Song song đó chúng còn mở nhiều đợt kiểm tra dân số, lập tờ khai gia đình, làm thẻ căn cước, bắt ép dân vào các tổ chức chánh trị phản động, hành quân bố ráp bắt bớ cả ở vùng sâu Đồng Tháp Mười và các xã thuộc cù lao Tây. Song, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, xã vẫn giữ được cơ sở và phong trào.

Từ tháng 2 đến tháng 8-1958, cơ quan Tỉnh ủy Kiến Phong về đóng tại xã Tân Huề (3), Chi bộ xã chọn nhiều gia đình và cơ sở cách mạng trong xã đào hầm bí mật, nuôi chứa, bảo vệ Tỉnh ủy như gia đình ông Huỳnh Hữu Ích, bà Nguyễn Thị Sấm... Đồng thời xã cũng vận động, tổ chức nhiều đợt quyên góp tiền, thuốc, thực phẩm... tiếp tế cho cán bộ, chiến sĩ ta trong vùng hậu cứ bên Đốc

(1) "Tố cộng giai đoạn 1" Mỹ - Diệm cho thực hiện từ tháng 7/1955 đến cuối 1956

(2) Trích báo cáo của Ban Thống Nhất Trung ương.

(3) Điểm chính tại nhà ông Huỳnh Hữu Ích ấp Tân An.

*Nhà ông **Huỳnh Hữu Ích***
là cơ sở cách mạng, nơi nuôi chứa Tỉnh ủy Kiến Phong những năm đầu kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Ấp Tân An, Tân Huề

Vàng và cung cấp cho Tỉnh ủy đóng tại xã. Đồng chí Võ Văn Di tìm cách vô nhà thờ Bến Dinh vận động cha Trần Công Triệu bao chứa cho một số cán bộ, cơ sở của ta và số thanh niên trốn quân dịch, có lúc lên 70, 80 người... Ta còn cảm hóa tranh thủ được Xã trưởng Trần Thái Thượng nới lỏng kềm kẹp, làm lơ không đàn áp khủng bố, tiến tới có thiện cảm với cách mạng, tạo thuận lợi cho cán bộ ta hoạt động.

Cuối năm 1958 địch tăng cường đánh phá, trong một cuộc bố ráp tại xã chúng đã bắt được Bí thư Tỉnh ủy Kiến Phong Nguyễn Văn Thử cùng 2 cán bộ (1). Tình hình ấy đã làm cho một số cán bộ, cơ sở và nhân dân trong xã hoang mang, hoạt động của các lực lượng cách mạng trong xã gặp nhiều khó khăn.

Qua năm 1959, Mỹ-Diệm phát-xít hơn. Ngày 3-7-1959 chúng cho ban hành đạo luật "10/59 - đặt Cộng sản ra ngoài vòng pháp luật". Bọn tề ngụy ở địa phương tự do đàn áp bắt bớ, tù đày bất cứ ai mà chúng tình nghi là Cộng sản. Đồng chí Lê Văn Nhưng đã bị địch bắn chết. Không khí sợ sệt, lo âu bao trùm xóm ấp. Trước tình hình trên, Chi bộ xã Tân Huề thực hiện chuyển hướng hoạt động, đề ra biện pháp bảo tồn lực lượng. Chi bộ đặc biệt chú trọng giáo dục, đảng viên giữ vững lập trường

(1) Hai cán bộ bị bắt là đồng chí Hoàng Trí Dũng (Chánh Văn phòng Tỉnh ủy) và Lê Văn Hai (Phó Văn phòng Tỉnh ủy) do 2 tên: Tôn và Dân nguyên là cán bộ ta phản bội, chỉ điểm.

và khí tiết cách mạng, đảm bảo bí mật, linh hoạt, chủ động bám vào dân. Quán triệt chủ trương, biện pháp hoạt động mới của Chi bộ, các đảng viên được phân công hoạt động ở từng ấp để tuyên truyền cho nhân dân thấy rõ âm mưu địch ngoan cố không thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, thực hiện chia cắt lâu dài đất nước ta và các chánh sách, sắc luật phát-xít của chánh quyền Mỹ-Diệm... qua đó phát động căm thù, tổ chức nhân dân đấu tranh chống địch.

Được Chi bộ tổ chức và lãnh đạo, các cơ sở xã Tân Huề vận động nhân dân rải, dán nhiều truyền đơn, biểu ngữ, treo băng cờ, liên tiếp kéo đến trụ sở tề xã đấu tranh phản đối chánh quyền địch ban hành và thực thi luật phát-xít. Tiêu biểu là 2 cuộc biểu tình dưới đây. Cuộc thứ nhất vào cuối tháng 10-1958, hàng trăm nhân dân trong xã có sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Tôn Hoàng (Bí thư Chi bộ) với băng cờ, biểu ngữ kéo đến trụ sở tề xã đấu tranh, phản đối chánh quyền địch ở tỉnh đã giết hại người vô tội ở Doi Me huyện Cao Lãnh. Kết quả bọn tề xã không dám đàn áp và hứa sẽ đệ trình lên cấp trên, nhân dân ra về rất phấn khởi.

Phát huy thắng lợi, cuối tháng 2-1959, được sự chỉ đạo của trên về việc phát động đợt đấu tranh tố cáo tội ác của Mỹ-Diệm đã thảm sát hơn 1.500 tù nhân ở nhà tù Phú Lợi (1). Chi bộ đã phát động và lãnh đạo khoảng

(1) Cuối năm 1958, bọn cai ngục tẩm thuốc độc trong cơm sát hại hàng ngàn tù chánh trị ở Phú Lợi.

700 quần chúng kéo đến trụ sở tề xã đấu tranh, hô vang các khẩu hiệu "đả đảo chánh quyền Ngô Đình Diệm", "đả đảo luật phát-xít"; biểu ngữ yêu cầu phải ngưng ngay các cuộc thảm sát những người dân yêu nước vô tội... Chánh quyền địch ở xã Tân Huề không dám đàn áp; cuộc đấu tranh đã chuyển thành một cuộc thị uy, biểu dương lực lượng.

Về quân sự, hạ tuần tháng 5-1959, lực lượng du kích xã với gần 1 trung đội, trang bị gồm một số súng và 3 quả mìn, đi 6 xuồng xuất phát từ Bãi Tràm (Tân Long) đến Tân Huề, tập kết quân tại nhà bà Lưu Thị Trơn; đến 5 giờ chiều tấn công đồn lính Công giáo, sau đó đánh sang đồn Chợ Vàm. Kết quả ta diệt 1, bị thương 2 tên, giải tán bọn lính trong 2 đồn này.

Sau khi có Nghị quyết 15 của Trung ương (1), nhất là từ sau trận thắng lợi lớn ở Giồng Thị Đam - Gò Quản Cung, (26-9-1959 ở phía Đồng Tháp Mười), phong trào cách mạng diễn ra mạnh mẽ ở trong tỉnh và toàn miền Nam. Ngày 15-1-1960 cuộc Đồng khởi chánh thức được phát động và nổ ra ở miền Nam.

Để chuẩn bị cho cuộc Đồng khởi ở xã, Chi bộ đã phân công đảng viên tuyên truyền vận động được anh Tộ là phụ tá an ninh ấp làm cơ sở cho ta. Trước khi diễn ra Đồng khởi, anh Tộ đã giao nộp cho cách mạng 11 trái lựu đạn, anh đã nhận lời và sau này tiếp tục cung cấp, thông báo tin tức về các cuộc hành quân càn quét của địch để ta kịp thời đối phó.

---

(1) Nghị quyết 15 của Trung ương ra đầu 1959.

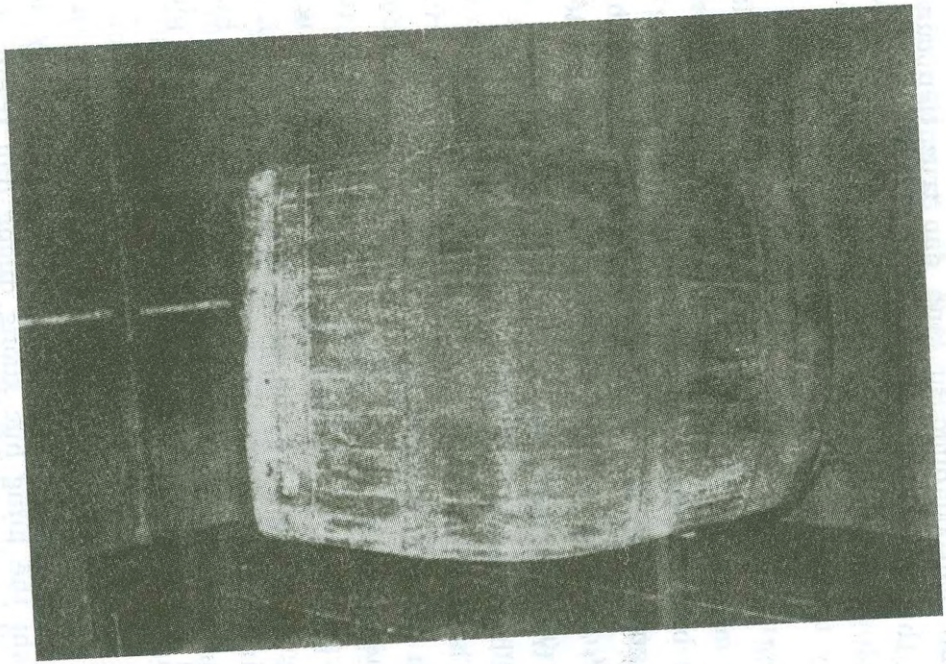

Trống chầu của Hội nhà vàng Tân Huề -
giống lên thúc giục phong trào đồng khởi 1960 ở xã

Phối hợp với phong trào Đồng khởi chung, ngày 3-2-1960. Chi bộ được sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí Bí thư Đặng Văn Ựng (Út Hoàng), đã tổ chức một cuộc biểu tình với gần 300 quần chúng tham gia, kéo đến bao vây trụ sở tề, buộc địch giao chánh quyền.

Cùng tham gia với lực lượng nổi dậy khởi nghĩa còn có một mũi khác: gần 500 thanh niên, phụ nữ trong xã tổ chức biểu tình từ nhà thờ Bến Siêu đến Mương Lớn, đoàn người đánh trống (của Hội nhà vàng), đánh mõ, băng cờ, biểu ngữ cùng kéo đi thị uy đến trụ sở tề xã.

Hỗ trợ cho lực lượng chánh trị biểu tình và khởi nghĩa, Chi bộ tổ chức một Ban diệt tề trừ gian, do đồng chí Lê Thành Vạn (Dình) làm Trưởng ban, đồng chí Huỳnh Hữu Ích và Bùi Hữu Công làm phó ban cùng một số thành viên. Nhiệm vụ của Ban diệt tề trừ gian là tuyên truyền vận động tề, binh lính; trấn áp, diệt những tên ác ôn ngoan cố, bảo vệ cho đoàn biểu tình, giữ gìn trật tự an ninh trong ấp, xã. Ngoài các lực lượng xã, huyện Thanh Bình còn điều một tiểu đội huyện hỗ trợ cho phong trào Đồng khởi ở Tân Huề.

Cuộc Đồng khởi năm 1960 ở xã Tân Huề diễn ra sôi nổi. Các lực lượng cách mạng và nhân dân nổi dậy đồng loạt với khí thế hừng hực xuống đường đấu tranh; quần chúng đã dùng uy thế của phong trào để hù dọa, bao vây, làm áp lực buộc địch phải giao chánh quyền. Kết quả ta giải tán được tề xã, giải phóng cơ bản xã, thu 4

súng trường, 1 máy đánh chữ, đốt phá toàn bộ hồ sơ, tài liệu của hội đồng xã (1). Riêng Ban diệt tề trừ gian đã tổ chức đánh vào bọn tề xã, thu được 2 súng trong đêm hát tại sân nhà Ba Khấu, diệt tên Thắng Trưởng ấp Tân An, tên Hầu Trưởng ấp Tân Bình Thượng.

Phát huy thắng lợi, Chi bộ lãnh đạo mũi võ trang và mũi chánh trị của quần chúng tiếp tục tấn công, giữ vững các điểm then chốt và làm chủ xã trong 24 giờ liền. Để đối phó, địch phải điều 1 đại đội biệt kích từ Hồng Ngự xuống để đàn áp, khủng bố phong trào quần chúng. Do địa hình độc đạo (cù lao) khó có thể giữ được vùng giải phóng, Chi bộ đã kịp thời lãnh đạo các lực lượng cách mạng và quần chúng vừa rút vào hoạt động bí mật vừa giữ thế hợp pháp, công khai để bảo tồn lực lượng.

Tháng 8-1960, đội du kích xã Tân Huề do đồng chí Nguyễn Văn Sà chỉ huy phục kích chận bắt thủ tiêu 3 tên "dân ý vụ" ác ôn khét tiếng, thu toàn bộ hồ sơ mật của chúng.

Cũng trong năm 60, Chi bộ xã Tân Huề còn tổ chức đưa được anh Nhuần là thanh niên tích cực vô làm thơ ký cho Hội đồng xã. Anh Nhuần đã tạo được uy tín với địch, nắm và báo cáo nhiều vấn đề quan trọng cho ta, cấp được nhiều giấy tờ hợp pháp cho cán bộ ta hoạt động.

---

(1) Trụ sở tề đóng tại nhà thầy Cai Giác.

Anh Nhuần còn móc nối được với bà Út Nhiên là cán bộ Thông tin của địch ở huyện Chợ Mới. Bà Nhiên cũng đã cung cấp cho ta những tin tức quan trọng và phối hợp với bên ngoài để giải thoát một số cán bộ ta bị địch bắt.

Nhìn chung, từ 1954–1960 trong điều kiện ta không còn chánh quyền, địch phá hoại Hiệp định Giơ–ne–vơ, thẳng tay đàn áp, kềm kẹp nhân dân, chống phá cách mạng, mọi hoạt động rất khó khăn, gian khổ nhưng Chi bộ đảng luôn tồn tại trong dân lãnh đạo, phát động các phong trào cách mạng, nhờ đó các cuộc đấu tranh của nhân dân trong xã liên tục diễn ra và giành được thắng lợi, ít tổn thất.

Thắng lợi của Tân Huề góp phần vào thắng lợi chung của toàn miền Nam đánh bại "chiến tranh đơn phương" của Mỹ–Diệm.

II– RA SỨC CỦNG CỐ, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG, GÓP PHẦN CHỐNG CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" CỦA MỸ (1961–1965).

Thắng lợi to lớn của phong trào Đồng khởi năm 1960 đã tạo ra tình thế mới có lợi cho cách mạng miền Nam. Trung ương Đảng đã kịp thời chỉ đạo thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam, giương cao ngọn cờ tập hợp, đoàn kết các thành phần dân tộc, các lực lượng tiến bộ, yêu nước... để đánh đổ Mỹ–Diệm.

Ngày 20-12-1960 Mặt trận dân tộc Giải phóng miền Nam ra đời. Cờ Mặt trận nền nửa trên đỏ nửa dưới xanh, giữa có sao vàng 5 cánh; bài ca Giải phóng miền Nam là lời Hịch kêu gọi toàn dân, toàn quân miền Nam xông lên giết giặc. Mặt trận ra đời đáp ứng lòng mong đợi của các tầng lớp nhân dân miền Nam, ghi dấu ấn lịch sử trọng đại trong cuộc cách mạng Dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Về phía địch, sau thất bại nặng nề trong cuộc Đồng khởi của nhân dân ta năm 1960, Mỹ-Ngụy hốt hoảng đối phó bằng cách đề ra và thực hiện chiến lược "chiến tranh đặc biệt" mà trọng tâm là lập ấp chiến lược, gom dân. Âm mưu thâm độc của địch là lùa dân vô ấp chiến lược, kiểm soát chặt chẽ nhân dân trong hàng rào dây kẽm gai, nhằm "tát nước bắt cá", giành dân với ta, cô lập để tiêu diệt các lực lượng cách mạng.

Ở xã Tân Huề, địch triển khai kế hoạch lập ấp chiến lược từ giữa năm 1961. Chúng tiến hành lập vành đai quanh xã, bố trí nhiều chòi, chốt gác để kiểm soát chặt chẽ mọi đi lại của nhân dân, phát hiện và ngăn chặn các hoạt động của ta. Cùng với lập ấp chiến lược, địch đưa lực lượng bình định nông thôn về tuyên truyền lừa mị nhân dân, xuyên tạc, nói xấu cách mạng, kết hợp đầu độc thanh thiếu niên bằng vật phẩm đồi trụy; dùng kinh tế để mua chuộc cán bộ, nhân dân và dùng võ lực để cưỡng ép đồng bào ta.

Song song với các âm mưu thủ đoạn trên, ở các ấp trong xã địch còn ép buộc tổ chức ra lực lượng thanh niên chiến đấu, tăng cường đánh phá mạnh các cơ sở cách mạng, tiến hành kế hoạch tuyển mộ lính,bắt quân dịch, đôn quân. Chúng đặc mức thưởng cho những người đăng ký quân dịch đồng thời bắt giam những người trốn quân dịch...

Để chủ động vượt qua khó khăn, đối phó với kế hoạch gom dân, lập ấp chiến lược và đánh phá cách mạng của địch, được sự lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Thanh Bình, Chi bộ Đảng xã Tân Huề chủ trương củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng (1), đồng thời củng cố và nâng chất hoạt động của các đoàn thể quần chúng.

Kế hoạch hoạt động cụ thể của Chi bộ là phân công đảng viên bám sát cơ sở; nắm chắc lãnh đạo các đoàn thể, đi sâu tuyên truyền, vận động, tổ chức và lãnh đạo nhân dân, không phân biệt thành phần, tôn giáo, đoàn kết đấu tranh chống địch lập ấp gom dân.

---

(1) Chi bộ xã Tân Huề sau khi được củng cố từ năm 1960 – 1961 có các đồng chí: Bùi Hữu Công (Bí thư). Đảng viên có: Nguyễn Văn Sa, Nguyễn Văn Hứa, Nguyễn Văn Cưng, Nguyễn Thị Rảnh, Huỳnh Hữu Ích, Nguyễn Văn Do, Lê Văn Chẩn. Đến năm 1962 có: đồng chí Nguyễn Trường Phòng (Bí thư) và 9 đảng viên: Rảnh, Cưng, Sà, Danh, Hứa, Ích, Dồn, Nở..

Thực hiện kế hoạch của Chi bộ, các đảng viên trong xã đều bám cơ sở khóm ấp, tuyên truyền nói rõ âm mưu, thủ đoạn mới của địch trong việc gom dân lập ấp chiến lược, vận động nhân dân đoàn kết đấu tranh. Các hình thức chủ yếu như rải truyền đơn, dán giấy, treo cờ, họp mít-tinh... Nội dung là chống qui khu lập ấp, chống khủng bố, bắn cối, pháo vào khu dân cư, chống chế độ "gia đình trị Ngô Đình Diệm", đòi tăng lương cho binh lính...

Nổi lên trong phong trào nhân dân đấu tranh chống địch gom dân lập ấp chiến lược ở ấp Tân Bình Hạ trong 2 năm (1962 và 1963) liên tục được Chi bộ Đảng tổ chức và lãnh đạo. Trong các cuộc mít-tinh, quần chúng tham gia rất đông, mỗi cuộc có trên vài ba chục người tập hợp lại nghe cán bộ diễn thuyết; nêu rõ âm mưu thâm độc của việc gom dân lập ấp, âm mưu leo thang chiến tranh và các thủ đoạn chiến tranh mới của Mỹ-Diệm. Đồng thời chi bộ còn tổ chức nhiều cuộc nói chuyện nhằm tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chánh sách của ta để nhân dân nhận thức đâu là chánh nghĩa, đâu là phi nghĩa... Từ đó giáo dục người thân đừng tiếp tay cho giặc chống lại nhân dân, chống lại cách mạng.

Từ năm 1962 đến 1964, tề xã Tân Huề cùng với bọn dân vệ, bảo an và quân chủ lực ngụy thường xuyên càn quét, lùng sục và đánh phá ác liệt, gây cho ta nhiều khó khăn, tổn thất; nhiều cơ sở cốt cán bị bể, nhiều cán bộ

đảng viên bị địch bắt tù đày tra tấn dã man, không ít người đã anh dũng hy sinh như các đồng chí: Tưa, Di, Ba Phòng, Tư Dình, Chấn, Kho, Đạt, Đồn ...

Về đấu tranh chánh trị, tuy không còn các cuộc đấu tranh lớn có tính chất phong trào như những năm trước nhưng nhờ linh hoạt, khôn khéo của đảng viên, các cơ sở nòng cốt còn lại đã lợi dụng được nhiều cơ hội để tổ chức các cuộc đấu tranh nhỏ, lẻ với các hình thức phong phú đòi dân sinh dân chủ, giữ được thế của cách mạng và niềm tin trong nhân dân.

II. ĐẤU TRANH BA MŨI GIÁP CÔNG, QUÂN VÀ DÂN TÂN HUỀ GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH CỤC BỘ" CỦA MỸ (1965-1968).

Thất bại trong kế hoạch gom dân lập ấp chiến lược, Mỹ-ngụy chuyển sang thực hiện chiến lược chiến tranh mới "chiến tranh cục bộ" thông qua kế hoạch chiến thuật 2 gọng kềm "tìm diệt và bình định". Mục tiêu cụ thể được địch đặt ra là tiêu hao, tiêu diệt lực lượng ta, củng cố và tăng cường hậu phương của chúng...

Thực hiện chiến lược này, từ giữa năm 1965, Mỹ ồ ạt đưa một lực lượng lớn quân đội Mỹ và quân chư hầu cùng võ khí hiện đại vào miền Nam, leo thang chiến tranh ra miền Bắc. Ở tỉnh Kiến Phong nói chung, xã Tân Huề nói riêng các mặt hoạt động quân sự của địch đều gia tăng trong các năm từ 1965-1968.

Từ cuối năm 1965, nhiều toán cán bộ bình định của địch từ trên huyện Thanh Bình thường xuyên xuống xã hoạt động, hỗ trợ cho bộ máy tề. Ngoài các lực lượng hiện có ở xã, địch tổ chức thêm lực lượng nhân dân tự vệ, xây dựng hương thôn, cuộc cảnh sát... Lực lượng cảnh sát có trên 30 tên (do tên Quang, sau là Cơ làm trưởng cuộc). Lực lượng nghĩa quân do Lưu, sau là Trác chỉ huy. Lực lượng nhân dân tự vệ thì ngày càng đông vì chúng qui định nam giới tuổi từ 18 đến 45 nếu chưa đi lính thì tất cả đều phải vô nhân dân tự vệ. Cán bộ "dân ý vụ" làm nhiệm vụ tình báo cho CIA Mỹ nhằm phát hiện lực lượng ta, tuyên truyền lừa bịp mà theo chúng gọi là "tranh thủ trái tim khối óc nhân dân".

Ngoài ra địch còn xây dựng ở xã Tân Huề một lực lượng bảo an quân của Hòa Hảo đóng 2 đồn (1 tại nhà Sáu Đủ, 1 tại nhà Hội đồng Khấu) và đưa về mỗi ấp 1 cán bộ bình định nông thôn.

Tất cả các lực lượng trên được trang bị đầy đủ võ khí và đặt dưới sự chỉ huy tập trung của xã Trưởng, khi cần thiết ứng phó xã Trưởng có quyền yêu cầu lực lượng quân đội, cảnh sát dã chiến từ tỉnh hoặc Vùng 4 chiến thuật đến chi viện.

Nhìn chung từ các năm 1965-1968, chánh quyền địch ở xã Tân Huề được củng cố và tăng cường mạnh cả về bộ máy, quân số lẫn tiền của và trang bị, gây cho cách

mạng và nhân dân xã Tân Huề không ít khó khăn, tổn thất (1).

Để đối phó với âm mưu chiến lược mới của địch, quán triệt quyết tâm và nhiệm vụ của Tỉnh ủy và Huyện ủy Thanh Bình là "quyết đánh và quyết thắng địch", Chi bộ xã Tân Huề đề ra nhiệm vụ: trước mắt là củng cố Chi bộ, các tổ chức quần chúng, chú trọng xây dựng cơ sở, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, mở rộng và tăng cường khối đoàn kết toàn dân chống địch.

Thực hiện nhiệm vụ trên, được Huyện ủy quan tâm và chỉ đạo, Chi bộ xã Tân Huề trong các năm từ 1963-1966 giao nhiệm vụ cho mỗi đảng viên về bám trụ địa bàn từng ấp, bám và nắm dân, tuyên truyền vận động và củng cố các tổ chức quần chúng, phát động và tổ chức cho quần chúng đấu tranh chống lại những âm mưu, thủ đoạn chiến tranh mới của địch.

Đầu năm 1967, theo chỉ đạo của đồng chí Bảy Tạo (ủy viên Thường vụ Huyện ủy Thanh Bình), đồng chí Lê Thị Hằng đứng ra tổ chức được 2 tổ Thanh niên xung kích. Tổ 1 gồm 16 thanh niên của ấp Tân An mang bí danh Quốc Vinh Tân, do đồng chí Lê Thanh Thức làm tổ trưởng. Tổ 2 gồm 12 thanh niên của ấp Tân Bình Hạ do đồng chí Trần Thái Hường làm tổ trưởng. Hai tổ Thanh niên này đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ xã.

---

(1) Cuối năm 1965 một bộ phận cán bộ và cơ sở của ta bị đánh bật khỏi xã phải rút qua vùng Giồng Găng, Cả Gốc xã An Phong...

Nhiệm vụ và hình thức hoạt động của 2 tổ Thanh niên này là đi sâu tuyên truyền và vận động nhân dân đấu tranh chống bắt lính đôn quân, nếu bị bắt lính thì dùng "mỹ nhân kế" để tìm cách giải thoát cho thanh niên, tổ chức bảo vệ cán bộ và đưa rước được nhiều cán bộ từ xã lên huyện và từ huyện xuống xã hoạt động an toàn. Đồng thời Chi bộ xã còn chỉ đạo và tổ chức cho các tổ Thanh niên xung kích luôn bám sát các tổ chức của địch để nắm bắt kịp thời những hoạt động thường nhựt của chúng; cài cấy một số thanh niên tiếp xúc, gây cảm tình với địch để dò la nắm tin tức khi nào thì địch tổ chức hành quân, khi nào thì tổ chức bắt lính, khi nào địch sẽ làm gì... kịp thời báo cáo để Chi bộ có kế hoạch và biện pháp tổ chức đối phó. Bằng việc làm này, năm 1967 Chi bộ đã lãnh đạo lực lượng Thanh niên xung kích quan hệ chặt chẽ với hầu hết các trưởng ấp trong xã, nắm được nhiều tin quan trọng giúp ta tổ chức cho hàng chục thanh niên trốn khỏi bị bắt quân dịch và hướng dẫn cho nhân dân đấu tranh, đối phó khi địch hành quân càn quét tránh được thiệt hại, tổn thất.

Ngoài ra, Thanh niên xung kích xã Tân Huề còn thường xuyên tiếp xúc số thanh niên trong xã để tuyên truyền, giải thích cho họ thấy rõ: cầm súng cho Mỹ–ngụy là chống lại cách mạng, là chống lại đồng bào, là phi nghĩa...; đứng về phía ta, đi theo cách mạng chống lại Mỹ

– ngụy là chánh nghĩa. Tuy trước mắt có gặp khó khăn, tổn thất nhưng nhất định nhân dân miền Nam sẽ giành được thắng lợi... Qua tuyên truyền giải thích của ta, nhiều thanh niên thông hiểu được, tự tìm cách đối phó với địch. Hàng trăm thanh niên trốn khỏi bị bắt quân dịch; đặc biệt là ở ấp Tân An có hơn 80% thanh niên không bị bắt lính... Phong trào đấu tranh chống bắt lính từ năm 1965 đến 1967 ở xã Tân Huề rất sôi động. Các chị, các mẹ nhiều lần kéo đến đồn bót địch đấu tranh. Tiêu biểu có chị Bảy Liệp, Ba Mừng, Sáu Hưởng... với các hình thức đấu tranh mưu trí, khôn khéo... đã giành lại được hàng chục thanh niên không bị bắt lính.

Trong các năm từ 1965–1967, tuy trong điều kiện rất khó khăn, địch tăng cường áp lực, tập trung đánh phá ta ác liệt, song Chi bộ xã Tân Huề vẫn luôn tồn tại trong dân, bám xã để lãnh đạo nhân dân phát động và tổ chức các phong trào đấu tranh, kịp thời đối phó các âm mưu và thủ đoạn của địch. Các tổ chức cách mạng trong xã dưới sự lãnh chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ vẫn luôn tồn tại và hoạt động tích cực, luôn bám sát xóm ấp, vận động nhân dân đóng góp lúa gạo, tiền bạc và những thứ cần thiết khác ủng hộ cho cách mạng. Nhân dân Tân Huề còn nghèo, mức đóng góp có hạn, song đã thể hiện rõ tinh thần lương – giáo đoàn kết góp phần cho kháng chiến mau tới thắng lợi.

Cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).

Chấp hành sự chỉ đạo của Huyện ủy Thanh Bình, Chi bộ xã Tân Huề chỉ đạo khẩn trương chuẩn bị tinh thần và lực lượng, sẵn sàng tham gia tích cực và hưởng ứng mạnh mẽ cuộc tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân.

Về chánh trị, Chi bộ tăng cường đảng viên lãnh đạo các lực lượng trong xã và các tổ chức quần chúng, bung ra đi sâu phát động căm thù, tuyên truyền, học tập trong dân những chánh sách của Mặt trận Dân tộc giải phóng, chuẩn bị tốt mọi mặt, sẵn sàng nổi dậy theo lịnh của trên, tấn công địch giành chánh quyền tại xã và đáp ứng yêu cầu chi viện cho trên.

Về quân sự, Chi bộ tập trung lãnh đạo việc phát triển tổ chức và tăng cường trảng bị cho lực lượng dân quân, du kích xã. Theo chủ trương của Chi bộ, để hoàn thành nhiệm vụ cuộc Tổng tấn công, xã phải có ít nhất 2 tiểu đội du kích, 1 trung đội dân quân; lực lượng này phải được huấn luyện và trang bị và đặc biệt phải có tinh thần chiến đấu cao, sẵn sàng làm ngòi nổ, làm đòn xeo hỗ trợ đắc lực cho mũi đấu tranh chánh trị và binh vận của quần chúng.

Về binh vận, Chi bộ xác định đây là mũi rất quan trọng, do đó chủ trương cho đảng viên đến từng ấp nắm

tình hình quần chúng, nắm và bồi dưỡng các tổ nòng cốt, hướng dẫn thực hiện đợt công tác tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, đặc biệt chú ý đối tượng gia đình binh sĩ kể cả trong ngụy quân và ngụy quyền xã, ấp để họ cung cấp tin tức, thuốc men, súng đạn... hoặc cao hơn là làm nội tuyến cho ta.

Thực hiện sự chỉ đạo và kế hoạch của Chi bộ, các mặt công tác của 3 mũi giáp công được triển khai và chuẩn bị mau lẹ. Các lực lượng và nhân dân xã Tân Huề đều phấn khởi, hăng hái, quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ, mục tiêu đã đề ra. Chỉ trong một thời gian ngắn các mặt công tác đều được tiến hành đồng bộ như: Tổ hội phụ nữ đã may được 11 lá cờ lớn, nhiều cờ nhỏ và 20 băng biểu ngữ; các anh: Ngân, Bun, bà Hai Hằng... đã đi sâu từng ấp vận động nhân dân đóng góp được 83 cây dầm, nhân dân hứa sẽ cho mượn xuồng ghe khi cách mạng yêu cầu, hàng chục giạ gạo, nhiều tiền bạc, thuốc men và những thứ cần thiết khác cho cách mạng, sẵn sàng đáp ứng cho cuộc Tổng tấn công và nổi dậy.

Theo kế hoạch, ngày mùng 7 tết Mậu Thân (1968), du kích xã Tân Huề được sự hỗ trợ của nhân dân đã tấn công đồn cấp trung đội tại gò mả Biện Tấn, ta diệt tại trận 6 tên, một số tên bị thương, bọn còn lại rút chạy.

Cuộc ra quân đầu tiên của quân và dân xã Tân Huề trong tổng tấn công nổi dậy Xuân 68 tuy có diệt được

một số tên địch làm cho chúng hoang mang... nhưng về cơ bản không hoàn thành được mục tiêu Chi bộ đề ra là đánh tiêu diệt, tiêu hao một phần lớn lực lượng đồn bót địch, kết hợp phát động quần chúng nổi dậy tấn công chánh trị, binh vận giành quyền làm chủ xã.

Tuy nhiên, cuộc tấn công đồn Biện Tấn được ghi nhận là một trong ba trận đánh lớn, có phối hợp 3 mũi từ sau năm 1954 ở xã. Thắng lợi tuy nhỏ nhưng có ý nghĩa chánh trị lớn góp bài học kinh nghiệm quí báu cho Đảng bộ và nhân dân xã Tân Huề.

Sau trận bị tấn công bất ngờ và tổn thất ở đồn Biện Tấn, bọn địch ở xã Tân Huề gọi máy bay, pháo binh bắn phá, tổ chức lực lượng phản kích ác liệt gây thiệt hại lớn về tài sản của nhân dân ấp Tân An. Chúng vừa đánh phá vừa truy lùng bắt đưa đi tù và đày ra Côn Đảo một số đồng chí và cơ sở cốt cán của xã (1).

Trước tình hình địch phản kích quyết liệt, Chi bộ đã lãnh chỉ đạo các lực lượng cách mạng trong xã một mặt tăng cường phối hợp đấu tranh chánh trị, binh vận với địch để củng cố và giữ thế phong trào; mặt khác rút số đảng viên, cán bộ và cơ sở lộ qua vùng căn cứ (Tân Phú) để bảo toàn lực lượng chuẩn bị tiếp tục cho kháng chiến.

---

(1) Hai Trà, Ba Phi, Ba Niềm, Năm Nếp, Bảy Nghịch, Chín Bong, Rành...

IV- NHÂN DÂN TÂN HUỀ TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG PHÁ CHIẾN LƯỢC "VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH" CỦA MỸ (1969 - 1972).

Chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ đã bị thất bại, Mỹ-ngụy đề ra chiến lược mới: "Việt Nam hóa chiến tranh". Công thức của chiến lược chiến tranh này là: võ khí và đô la Mỹ cộng với quân đội ngụy để thay thế Mỹ, rút dần quân Mỹ và chư hầu ra khỏi miền Nam; thực hiện cuộc chiến tranh dùng người Việt đánh lại người Việt, nhằm "thay đổi màu da trên xác chết".

Sau Xuân Mậu Thân (1968), địch chủ động phản kích lại ta quyết liệt thông qua việc đề ra và thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa". Mở đầu thực hiện chiến lược chiến tranh mới này của địch ở xã Tân Huề là kế hoạch đẩy mạnh bắt lính, đôn quân, củng cố quân địa phương như dân vệ, phòng vệ dân sự, kết hợp với xúc tiến mạnh mẽ củng cố ngụy quyền xã. Ngoài một số trung đội nghĩa quân mới được củng cố, bung ra đóng đồn bót nhiều nơi trong xã, còn có trung đội nghĩa quân đóng tại đồn Bến Siêu, do tên Ấn chỉ huy-là tên khét tiếng ác ôn, thường xuyên hoạt động trên khắp địa bàn xã. Tuy nhiên, địch vẫn chưa kiểm soát, khống chế hết xã Tân Huề nên từ huyện, địch tăng cường lực lượng bình định nông thôn, cảnh sát, lực lượng hành quân xuống xã nhằm trấn an tinh thần bọn địch ở đây, đẩy mạnh các hoạt động bình định, kiểm soát nhân dân chặt chẽ hơn nhằm "tiêu diệt triệt để các cơ sở và lực lượng Việt cộng"

Để đối phó với âm mưu thủ đoạn chiến lược chiến tranh mới của địch, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Thanh Bình, Chi bộ xã Tân Huề tổ chức quán triệt tình hình nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới, đồng thời đề ra chủ trương, biện pháp thực hiện một số trọng tâm công tác lớn như: đẩy mạnh việc học tập tuyên truyền nội bộ, móc nối và xây dựng lại cơ sở cách mạng, phát triển lực lượng dân quân du kích và các đoàn thể nông-thanh-phụ; đi đôi với củng cố là việc đẩy mạnh hoạt động mọi mặt theo hình thức phân tán nhỏ lẻ kết hợp tập trung khi cần thiết, quyết giữ thế và đẩy thế phong trào lên.

Đồng thời với các chủ trương và biện pháp trên, với đặc điểm là một xã có đa số nhân dân theo đạo Hòa Hảo, do đó Chi bộ chủ trương phân công đảng viên, cán bộ về từng ấp khóm tuyên truyền học tập các chủ trương chánh sách của Mặt trận, vận động nắm các Ban trị sự, xây dựng cơ sở; cùng với các Ban trị sự phát động quần chúng tín đồ đoàn kết đấu tranh chống lại âm mưu phá đạo hại đời của địch. Nổi lên trong công tác tôn giáo vận ở giai đoạn này có ấp Tân An. Ta đã đưa được cán bộ, đảng viên như các đồng chí: Tư Chà, Ba Chủ, Thái Bình, Cà Rem, Sáu Kỳ, Mười Hạ... vô nắm được các Ban trị sự Hòa Hảo trong 3 nhiệm kỳ liền, nhằm tạo điều kiện vận động quần chúng tín đồ hoạt động hợp pháp, công khai chống âm mưu địch lợi dụng tôn giáo để chống phá cách mạng.

Giồng Riềng (Giồng Trong) ấp Tân Phong xã Tân Huề nơi diễn ra nhiều cuộc mít-tinh, trận đánh địch. Tháng 5/1969, trong đợt võ trang tuyên truyền tổng Định Hòa, Tiểu đoàn 502 đánh địch quyết liệt, nhiều trận tại khu vực này

Tháng 5–1969, chấp hành chỉ đạo của Huyện ủy Thanh Bình, Chi bộ xã Tân Huề có nhiệm vụ lãnh đạo, tổ chức các lực lượng trong xã chuẩn bị mọi mặt cần thiết, phối hợp chặt với địa phương quân huyện để phục vụ tốt cho kế hoạch đưa bộ đội địa phương tỉnh (Tiểu đoàn 502) qua sông Tiền thực hiện đợt công tác võ trang tuyên truyền tại tổng Định Hòa thuộc huyện Chợ Mới.

Kế hoạch chuẩn bị được Chi bộ xã lãnh đạo chặt chẽ và thực hiện rất khẩn trương, hàng chục đảng viên, cán bộ và đoàn thể không quản khó khăn ác liệt, lăn lộn trong dân, vận động dân ủng hộ lương thực, thực phẩm, xuồng ghe và che chở giúp đỡ cách mạng... Kết quả, chỉ trong một thời gian ngắn, nhân dân trong xã đã cho mượn hàng chục xuồng ghe, ủng hộ những thứ cần thiết phục vụ kịp thời cho bộ đội vượt sông an toàn. Tuy nhiên, do địch đánh hơi phát hiện được, nên chúng điều 1 tiểu đoàn lính bảo an cấp tốc càn quét xã Tân Huề, đặc biệt là ấp Tân An. Nhờ có chuẩn bị kế hoạch đối phó trước. Chi bộ đã lãnh đạo các lực lượng trong xã phối hợp với du kích xã An Phong đánh lui nhiều đợt càn của địch, bảo vệ tốt kế hoạch hành quân vượt sông của Tiểu đoàn 502.

Bài học rút ra qua đợt phối hợp công tác này là Chi bộ lãnh chỉ đạo các đoàn thể và cơ sở chấp hành nghiêm túc nghị quyết của cấp trên, tổ chức thực hiện chu đáo, khai thác được sức mạnh, sự đồng tình giúp đỡ quí báu của nhân dân, kết hợp sử dụng tốt lực lượng binh vận, tuyên truyền tranh thủ được sự đồng tình của binh sĩ

đồn Rạch Xỉu, nên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ phục vụ kế hoạch vượt sông của bộ đội tỉnh.

Nhìn chung, từ năm 1969 đến 1972 là những năm tháng chiến tranh khó khăn, ác liệt nhất của phong trào cách mạng và nhân dân xã Tân Huề nói riêng. Ở giai đoạn này địch đẩy mạnh bình định kềm kẹp đánh phá ác liệt, nhiều tổn thất, hy sinh mất mát. Tuy nhiên, với lòng yêu nước, nhiệt tình cách mạng và quyết tâm lớn. Chi bộ xã Tân Huề vẫn luôn tồn tại, bám trụ chắc trong dân, lãnh đạo và thực hiện tốt chủ trương của Đảng, duy trì hoạt động; đảng viên, cán bộ cốt cán bám địa bàn, nắm dân, nắm Ban trị sự, thực hiện tốt công tác tôn giáo vận ở xã (1), giữ được đoàn kết gắn bó trong, ngoài đạo; tổ chức được một số cuộc đấu tranh chánh trị, binh vận phối hợp mà lực lượng chính là quần chúng tín đồ và nhân dân trong xã; làm giảm bớt các cuộc hành quân càn quét, giảm bớt thiệt hại cho bà con, hạn chế bắt lính đồn quân, giữ được nhiều thanh niên khỏi bị đi lính, phản bác kịp thời luận điệu tuyên truyền xuyên tạc phản cách mạng của địch. Chi bộ xã lãnh đạo đấu tranh chánh trị, binh vận ở giai đoạn này là khâu quan trọng, then chốt trong việc giữ được thế ổn định phong trào, góp phần cùng mũi đấu tranh võ trang, từng bước đánh hạ uy thế của địch, vô hiệu hóa được âm mưu lợi dụng tôn giáo, lợi dụng tín đồ để chống phá cách mạng của chúng ở xã Tân Huề.

---

(1) Chi bộ xã Tân Huề, trực tiếp là đồng chí Tư Hồng đã vận động được ông Lê Văn Chí làm Thông tin xã từ năm 1968 – 1974.

V- ĐẤU TRANH CHỐNG ĐỊCH VI PHẠM HIỆP ĐỊNH PARIS ĐOÀN KẾT NỔI DẬY GIẢI PHÓNG XÃ (27/1/73 - 30/4/75).

Liên tiếp bị thất bại nặng nề trên chiến trường miền Nam, Lào và Campuchia cũng như trên bàn hội nghị, đế quốc Mỹ buộc phải công nhận ở miền Nam có 2 Chánh phủ, 2 quân đội và cùng ký kết Hiệp định 4 bên tại Paris ngày 27-1-1973. Nội dung cơ bản của Hiệp định là Mỹ phải rút hết quân đội Mỹ và quân đội chư hầu các nước ra khỏi miền Nam, chấm dứt ném bom miền Bắc, phải tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Nhưng với bản chất ngoan cố, Mỹ-ngụy trắng trợn vi phạm Hiệp định nhằm kéo dài chiến tranh, tiếp tục chiến lược "Việt Nam hóa". Mở đầu chúng thực hiện chương trình "tràn ngập lãnh thổ", "lấn đất giành dân", "cắm cờ", xua quân lấn chiếm vùng giải phóng, tăng cường bắt lính đôn quân, cướp bóc vơ vét, khủng bố, kềm kẹp nhân dân.

Tại xã Tân Huề, địch bắt mỗi gia đình nhân dân phải có cờ ba que treo trước cửa, viết vẽ cờ, các khẩu hiệu, panô, áp phích có nội dung chống cộng ở khắp nơi trong xã; ráo riết thực hiện lệnh tổng động viên, chúng đưa ra hình thức mộ lính đạo, "đi lính vì đạo", lợi dụng kinh sấm để lừa mị thanh niên có đạo đi lính, treo giải thưởng cho người tình nguyện đi lính... Thực chất là địch tìm

mọi mưu mô để bắt cho được thanh niên đi lính, đôn được quân để bổ sung, thay cho quân Mỹ rút về nước.

Để đối phó với âm mưu, thủ đoạn mới của địch, Chi bộ xã Tân Huề chủ trương và tổ chức lãnh đạo phong trào đấu tranh chánh trị của quần chúng thông qua số nòng cốt, trung gian và bà con tín đồ đã được ta xây dựng từ trước dựa vào pháp lý Hiệp định đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định. Đồng thời đẩy mạnh phối hợp tấn công 3 mũi chống địch càn quét, bắt lính đôn quân, lấn đất giành dân.

Từ tháng 4 đến tháng 11-1973, Chi bộ xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các linh mục và quần chúng tín đồ chống địch bắt lính, đôn quân. Thông qua tuyên truyền vận động, được sự đồng tình che chở của quần chúng và tín đồ nên hầu hết số thanh niên (nhiều nhất là thanh niên ở ấp Tân An) đã tìm cách trốn bắt lính. Những gia đình có con em đến tuổi quân dịch tìm cách đưa vô vùng giải phóng, hoặc gởi đi nơi này, trốn đi nơi khác để khỏi bị bắt đi lính.

Đối với số lính ở xã, ta đẩy mạnh tấn công binh vận, tuyên truyền, giáo dục gia đình, thông qua gia đình hoặc trực tiếp vận động binh sĩ bằng Chánh sách binh vận 7 điểm của Chánh phủ Cách mạng lâm thời và pháp lý Hiệp định Paris. Qua tấn công binh vận, có nhiều lính dân vệ, binh sĩ địch tự đấu tranh với chỉ huy, trả súng về với gia đình; có nhiều người đã mang súng đạn đi theo cách mạng.

Đánh giá phong trào xã Tân Huề, báo cáo của Tỉnh ủy Kiến Phong nêu rõ:

"Năm 1973 là năm Chi bộ xã Tân Huề đã lãnh đạo nhân dân trong xã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt thành tích xuất sắc nhất trong tỉnh Kiến Phong trên mặt trận tấn công địch bằng lực lượng 3 mũi giáp công" (1).

Năm 1974, để tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh tấn công địch, Chi bộ xã được củng cố với 10 đảng viên mật, trong đó có 2 đồng chí nữ, Chi ủy có 3 ủy viên (1 nữ). Chi bộ đã phân công các đảng viên bám sát cơ sở, đi sâu tuyên truyền, giáo dục, vận động các Ban trị sự và quần chúng tín đồ. Được học tập, giáo dục nhiều quần chúng đã thấy được âm mưu địch lợi dụng tôn giáo để chia rẽ đồng bào, chống phá cách mạng; biết được tình hình mới trên chiến trường miền Nam: quân ngụy không thực hiện được kế hoạch bình định lấn chiếm, nội bộ xâu xé, Mỹ cho thay Nguyễn Văn Thiệu, nhưng không xoay chuyển được tình thế. Nguy cơ thất bại hoàn toàn của địch là không thể tránh khỏi.

Trước tình hình mới, Chi bộ chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh hoạt động binh vận và đấu tranh chánh trị, vận động binh sĩ bảo an quân Hòa Hảo ở xã tìm mọi cách án binh bất động, thương lượng hòa hoãn với ta, chống

---

(1) Báo cáo tổng kết phong trào quần chúng tấn công địch bằng 3 mũi của tỉnh Kiến Phong - 1973.

đồn quân, bắt lính trong đạo, chống gia nhập nhân dân tự vệ, đấu tranh bảo vệ quyền lợi dân sinh dân chủ của tín đồ, bỏ súng về nhà làm ăn .v.v... Ta còn đưa được 2 đảng viên vô làm trưởng ấp (Ba Ngon và Ấn).

Trong năm 1974, Huyện ủy Thanh Bình nhiều lần tổ chức họp tại nhà ông Hai Hấn cơ sở cách mạng ở ấp Tân Bình Hạ, Chi bộ đã phân công lực lượng phục vụ và bảo vệ an toàn cho các cuộc họp.

Đầu năm 1975 thời cơ giải phóng miền Nam đã đến, Trung ương Đảng quyết định mở cuộc Tổng tấn công giải phóng miền Nam. Đến cuối tháng 3-1975 ta đã giải phóng một địa bàn chiến lược quan trọng ở Tây Nguyên, miền Trung và nhiều vùng ở miền Đông, miền Tây Nam Bộ. Ngày 25-3-1975 Bộ Chánh trị Trung ương Đảng quyết định giải phóng Sài Gòn và mở chiến dịch Hồ Chí Minh.

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Chánh trị: "nắm vững thời cơ chiến lược, tranh thủ thời gian, nhanh chóng tập trung lực lượng, hành động táo bạo, bất ngờ, chắc thắng, làm cho địch không kịp dự kiến, không kịp trở tay đối phó. Tỉnh, huyện, xã phấn đấu tự giải phóng cho mình"; Tỉnh ủy Long Châu Tiền, Huyện ủy Thanh Bình phân công cán bộ xuống các xã triển khai và trực tiếp chỉ đạo. Lúc này bọn địch ở xã Tân Huề đang hoang mang rệu rã, binh sĩ án binh bất động, chánh quyền bất lực. Chớp thời cơ Chi ủy chỉ đạo đưa cán bộ, đảng viên bung ra đẩy mạnh tấn công binh vận; kêu gọi anh em binh sĩ

lập công trở về với dân tộc. Nghe theo tiếng gọi của cách mạng, trong xã đã có hàng chục binh sĩ đấu tranh chống lệnh chỉ huy, án binh bất động, một số người đã tìm cách mạng để giao nộp súng đạn rồi về nhà; phong trào hành động cách mạng đã được đẩy lên cao trong binh sĩ và gia đình cũng như trong các tầng lớp nhân dân trong xã.

Ngày 20–4–1975 xã Tân Huề nhận được lệnh của Huyện ủy, Tỉnh ủy Long Châu Tiền là chọn nơi đây làm điểm bàn đạp để xuất quân tấn công qua Phú Tân, Chợ Mới. Trong tình hình hết sức khẩn trương, Chi ủy (1) triệu tập cuộc họp phẩn cấp tại nhà Trưởng ấp Ngon (2). Nội dung chính được Chi bộ đề ra, thảo luận và quyết định là xúc tiến mạnh việc chuẩn bị tinh thần và lực lượng tự lực giải phóng xã nhà; đồng thời gấp rút chuẩn bị xuồng ghe, lương thực, thực phẩm... cho bộ đội vượt sông giải phóng huyện Chợ Mới, Phú Tân.

Theo kế hoạch và nhiệm vụ được Chi bộ phân công, các bước chuẩn bị diễn ra tỉ mỉ, chu đáo và hết sức khẩn trương. Từng đảng viên, cán bộ được phân công cụ thể, gắn chặt với cơ sở vận động nhân dân cho mượn xuồng ghe, các cơ sở giao cho chị em phụ nữ may hàng trăm lá cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng và cờ đỏ sao vàng,chuẩn bị các tấm băng, khẩu hiệu, tài liệu tuyên truyền và đặc

---

(1) Chi bộ Đảng lúc này do đồng chí Nguyễn Hưng Quang (Út Cưng) làm Bí thư và 10 đảng viên.

(2) Anh Ngon là nội tuyến của ta, hoạt động rất tích cực.

biệt là ảnh Bác Hồ... Xã chọn điểm tại nhà đồng chí Rảnh và trưởng ấp Ngon làm trung tâm liên lạc, chỉ huy. Cùng với việc chuẩn bị tinh thần và vật chất cho bộ đội vượt sông, theo chỉ đạo của Huyện ủy, xã Tân Huề cũng hoàn thành rất khẩn trương việc tổ chức một đội du kích mật để hỗ trợ đưa rước bộ đội và phối hợp tấn công địch khi có tình huống xảy ra.

Trưa ngày 30-4-75, Tổng thống ngụy Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng cách mạng không điều kiện, chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng. Cũng như nhiều xã khác trong tỉnh, bọn ngụy quân ngụy quyền ở xã Tân Huề hoang mang cực độ và tan rã nhanh chóng. Binh sĩ lột bỏ võ khí, quân phục chạy trốn hoặc về nhà. Một số tên nghe theo bọn phản động lợi dụng đạo Hòa Hảo nổi lên cướp súng đạn để tử thủ, chống lại cách mạng. Trong buổi chiều ngày 30-4, tên Trung úy Đại đội trưởng Nguyễn Văn Bưởi, khét tiếng ác ôn đã liên kết cùng với bọn tàn quân ngoan cố của phân chi khu Thanh Bình và các xã Tân Thạnh, An Phong cùng với bọn ngoan cố từ nhiều nơi khác, tập hợp lực lượng về Tân Huề quyết "tử thủ" chống lại cách mạng.

Đến ngày 1-5-1975 chúng ra lệnh mỗi gia đình dân phải nuôi cơm 2 người lính của chúng và tiến hành lùng sục bắt bớ kết hợp trấn áp tinh thần nhân dân trong xã. Đồng thời chúng huy động một lực lượng khoảng trên 500 tên mở trận càn lớn trong xã để vơ vét lúa gạo dự

trữ, thị uy lực lượng và khủng bố tinh thần cách mạng đang lên trong dân.

Trước tình hình phức tạp, hỗn loạn diễn ra trong xã, Chi ủy chỉ đạo đưa một lực lượng du kích mật gồm 4 đồng chí do đồng chí Lê Thanh Thường chỉ huy, bám sát địch, chọn thời cơ thuận lợi nổ súng chận đánh diệt một số tên. Do lực lượng ta quá ít đối chọi với một đội quân đông, rất hiếu chiến, nên chỉ trong thời gian ngắn ta phải rút. Khi địch phát hiện lực lượng ta không phải chủ lực nên chúng điên cuồng truy kích, bắn phá... làm hư hao nhiều tài sản của dân.

Để đối phó kịp thời, đêm ngày 1 rạng ngày 2-5, Chi ủy cử một tổ du kích về cấp trên báo cáo tình hình và yêu cầu bộ đội về tiếp giải phóng xã. Trên đường về xã, lực lượng ta phải đánh nhau với đại đội do tên Bưởi chỉ huy. Đến trưa ngày 2-5, lực lượng chi viện của huyện mới về đến xã Tân Huề.

Được sự hỗ trợ trực tiếp của bộ đội huyện, các lực lượng cách mạng và nhân dân nổi dậy phối hợp tấn công địch mạnh mẽ. Đến 13 giờ chiều ngày 2-5-75 xã Tân Huề hoàn toàn được giải phóng.

Theo chỉ đạo của Huyện ủy Thanh Bình, Ngày 3-5-75 Ủy ban quân quản (1) xã Tân Huề được thành lập gồm các đồng chí: Nguyễn Hưng Quang (Út Cưng) làm Chủ

(1) Ủy ban quân quản có chức năng như một chánh quyền lâm thời giải quyết các công việc ở xã

tịch, đồng chí Út Huyền (Bảy Hiền) thay đồng chí Cưng làm Bí thư Chi bộ. Ủy ban quân quản xã chọn chợ Tân Hưng làm trụ sở, kêu gọi ngụy quân, ngụy quyền ra trình diện, đăng ký và giao nộp vũ khí, tài liệu... cho Ủy ban quân quản và hướng dẫn đưa đi học tập cải tạo...

Sau thời gian quân quản, chánh quyền cách mạng xã Tân Huề được chánh thức thành lập, gồm các đồng chí Nguyễn Hưng Quang, Chủ tịch và các đồng chí Nguyễn Thị Rảnh làm Phó Chủ tịch, Lê Thanh Hùng: Ủy viên Thơ ký, Trần Văn Khoanh: ủy viên Công an, Cao Văn Ngoan: Ủy viên Quân sự, Nguyễn Văn Ngữ: Ủy viên Tài chánh.

Suốt 21 năm kiên cường bám trụ, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ và nhân dân xã Tân Huề, huyện Thanh Bình đã góp phần cùng với cả nước giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Thành tích to lớn, chiến công oanh liệt mà Đảng bộ, quân và dân xã Tân Huề đạt được trong cách mạng dân tộc dân chủ là cả một quá trình chịu đựng biết bao gian khổ, hy sinh, mất mát, bằng máu xương của bao lớp chiến sĩ cách mạng kiên cường, của nhân dân anh dũng và bằng sự đóng góp to lớn của cải vật chất khác.

Thành tích đấu tranh kháng chiến của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng võ trang xã Tân Huề đã biến thành truyền thống quí báu, được lịch sử ghi nhận, đời đời trân trọng, gìn giữ.

PHẦN THỨ BA

KẾT LUẬN

Lịch sử khai khẩn, xây dựng quê hương xóm làng của nhân dân làng Tân Hưng – Tân Huề luôn gắn liền với sự hình thành, phát triển của dãi đất cù lao Tây. Với nét đặc thù của một vùng đất cù lao, nhân dân các xã Tân Long, Tân Quới nói chung, Tân Huề nói riêng được thừa hưởng sự ưu đãi của thiên nhiên. Tuy nhiên, bao lớp người dân nơi đây đều phải trải qua những cuộc "vật lộn" với thiên nhiên, cải tạo tự nhiên và tham gia đấu tranh chống giặc ngoài, thù trong, giành lấy độc lập, tự do, hạnh phúc.

Các phong trào yêu nước của nhân dân Tân Huề thật sự thu được thắng lợi trọn vẹn khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Tháng 4–1930, Chi bộ Đảng xã Tân Huề được thành lập, đã lãnh đạo nhân dân xã nhà đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, giành chánh quyền trong cách mạng Tháng Tám 1945 và tiến hành cuộc kháng chiến thần thánh 30 năm chống thực dân, đế quốc xâm lược. Quá trình kháng chiến, cùng với cả nước, trong mỗi chặng đường lịch sử của dân tộc, nhân dân xã Tân Huề đã phải vượt qua những tháng năm dài chiến đấu đầy gian khổ, hy sinh, đã đóng góp nhiều nhân tài, vật lực cho kháng chiến.

Trong quá trình khai khẩn cù lao và kháng chiến chống xâm lược, nhân dân luôn đoàn kết keo sơn, thương yêu đùm bọc nhau, chung sức chung lòng chống chọi với thiên nhiên, chống lại địa chủ, phong kiến áp bức bóc lột và bọn đế quốc xâm lược, để giành lại độc lập, tự do. Từ những cuộc khởi nghĩa, đấu tranh mang tính chất tự phát, không giành thắng lợi, đến khi có Đảng Cộng sản Việt Nam, có Chi bộ trực tiếp lãnh đạo (4-1930), thông qua các hoạt động của đảng viên, Chi bộ, vạch rõ âm mưu thâm độc của kẻ thù, chỉ ra hướng đi phù hợp với nguyện vọng trình độ và khả năng của nhân dân, do đó đã lôi cuốn, thu hút ngày càng đông đảo nhân dân đi theo cách mạng, ủng hộ sự lãnh đạo và đường lối đấu tranh kháng chiến của Đảng.

Quá trình lãnh đạo của Chi bộ Đảng xã Tân Huề là quá trình tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng xây dựng và tập hợp lực lượng... Trong các cao trào cách mạng 1930-1931, 1936-1939 và đặc biệt là trong cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng 8-1945, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân Tân Huề đã quật khởi vùng lên lật nhào thực dân và tay sai, giành chánh quyền về tay mình.

Cách mạng Tháng Tám thành công không bao lâu, giặc Pháp trở lại xâm lược Việt Nam. Thực dân Pháp và tay sai lợi dụng sự trọng đạo của nhân dân, thực hiện chánh sách "chia rẽ để trị" rất thâm độc. Nhận thức được âm mưu của kẻ thù, Chi bộ Đảng đã lãnh đạo nhân dân giữ vững đoàn kết lương-giáo, cùng nhau chống lại âm mưu kẻ thù lợi dụng tôn giáo để phá đạo, hại đời, gây

thù oán giữa người có đạo với người không có đạo. Những năm cuối cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược phong trào nhân dân du kích chiến tranh ở xã Tân Huề phát triển mạnh, làm cho bộ máy cai trị của địch ở xã bất lực, hoang mang, buông lỏng kềm kẹp.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 đến 1975), Chi bộ Đảng và nhân dân xã Tân Huề lại phải tiếp tục đương đầu với một cuộc chiến tranh tàn khốc nhất trong lịch sử chống xâm lược. Là một xã đặc thù-cù lao, nhiều lần địch tập trung máy bay, tàu chiến, pháo-bộ binh... mở nhiều cuộc hành quân nhằm "quét sạch Cộng sản" nên có đôi lần cán bộ, đảng viên bị "tróc" xã, phải "ly xã" tạm thời, nhất là những năm 1969-1972. Nhưng khi điều kiện cho phép, cán bộ đảng viên trở về xã, bám trụ trong dân, lãnh đạo nhân dân đấu tranh 3 mũi giáp công cho đến ngày toàn thắng (2-5-1975)

Đó là truyền thống vừa là bài học kinh nghiệm quí báu của Đảng bộ xã Tân Huề về qui luật tin dân, dựa vào sức dân, phát động phong trào cách mạng trong nhân dân...

45 năm - từ khi Chi bộ Đảng xã Tân Huề được thành lập (1930-1975), so với quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam thì chỉ là một chặng đường ngắn ngủi. Song, lịch sử đã ghi nhận những thành tích, những đóng góp to lớn của Đảng bộ và nhân dân Tân Huề. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng, nhân dân xã nhà đã phát huy được truyền thống yêu nước, kiên cường đánh giặc giữ nước. Trong hai cuộc trường kỳ kháng chiến đánh Pháp, đuổi Mỹ, Chi bộ đã

lãnh đạo nhân dân phát huy ý thức tự lực, tự cường; các thế hệ nối tiếp nhau, đoàn kết nhau, cùng nhau chiến đấu, vượt qua được muôn ngàn gian khổ, hy sinh quyết tâm chiến đấu và chiến thắng.

Ý chí quyết tâm cùng với lòng trung thành, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Bác Hồ kính yêu là hành trang đi suốt cùng Chi bộ Đảng và nhân dân Tân Huề gần nửa thế kỷ chống Pháp và Mỹ xâm lược. Nhân dân tin Đảng, đi theo Đảng đến cùng. Chi bộ Đảng luôn dựa vào dân, gắn bó máu thịt với nhân dân. Nhiều đảng viên, cán bộ, chiến sĩ đã hy sinh trọn đời cho lợi ích của Đảng, của dân trong 2 cuộc kháng chiến... đã trở thành tấm gương sáng ngời lý tưởng cách mạng cho cán bộ, đảng viên, thanh niên và nhân dân Tân Huề, noi theo, phát huy trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc hiện nay và mai sau.

Truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân xã Tân Huề đã đi vào lịch sử, ghi đậm nét trong lịch sử đấu tranh chống xâm lược của dân tộc Việt Nam; là bản thiên anh hùng ca bất tử, là bài học vô giá cho hiện tại và cả tương lai.

Đảng bộ và nhân dân Tân Huề nhất là tuổi trẻ càng tự hào về các thế hệ cha anh, càng ra sức phát huy truyền thống quí báu, quyết tâm ra sức học tập, lao động, xây dựng làng Tân Hưng - Tân Huề ngày càng HƯNG THỊNH, càng MỚI hơn, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

PHỤ LỤC

I. DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ TÂN HUỀ

SỐ THỨ TỰ	HỌ VÀ TÊN	SỐ LIỆT SĨ	GHI CHÚ
1	**Nguyễn Thị Cảnh**	4 con	Vợ ông Lê Văn Tưởng - Từ trần
2	**Lê Thị Căng**	3 con	Em dâu ông Tưởng đang ở Long Xuyên
3	**Lê Thị Thanh Tùng**	Bản thân + chồng + con	Con gái bà Cảnh và ông Tưởng.

II. DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ TÂN HUỀ

SỐ THỨ TỰ	HỌ VÀ TÊN	SINH NĂM	QUÊ QUÁN	NGÀY THAM GIA CM	NGÀY THÁNG NĂM HY SINH	CHỨC VỤ ĐƠN VỊ LÚC HY SINH
1	Nguyễn Văn Mắc	1937	Xã Tân Huề	2-1961	13-10-1969	B. Trưởng Chánh trị viên
2	Lê Văn Quấn	1964	"	2-1983	5-8-1985	C2-E2-F338
3	Lê Văn Chủ	1944	"	1-1966	13-4-1966	
4	Lê Thuyết Trình		Xã.T.Phú.T.Nông	-1948	15-12-1962	Thiếu úy - E650 - F338
5	Bùi Văn Lịch	1922	Xã Tân Huề	-1945	4-5-1962	T.phòng kinh tài-TB-ĐT
6	Hồ Hữu Phước	1939	"		25-9-1973	X đội trưởng BT.C.bộ. AP
7	Cao Văn Chuyện	1942	"	- 1960	1965	C.bộ giao liên xã Tân Huề
8	Hồ Văn Bình	1940	"	1960	11-11-1965	B. trưởng - Bộ đội
9	Phan Văn Khoánh	1922	"	1947	11-11-1965	B.trưởng - Bộ đội
10	Lê Quang Quế	1928	"	1946	24-10-1967	D. trưởng bộ đội QK5
11	Nguyễn Văn Tấu	1925	"	1946	27-9-1948	Du kích xã Tân Huề
12	Nguyễn Nhất Phương	1941	"	1964	22-12-1971	BT.Chi bộ xã Tân Huề
13	Nguyễn Nhất Hùng	1948	"	1963	4-12-1967	Bộ đội Đồng Tháp
14	Trần Văn Dồn	1936	"	1959	14-4-1962	Chi ủy viên xã Tân Huề
15	Phạm Văn Tưa	1941	"	1959	3-10-1962	B. trưởng DK. Tân Huề
16	Nguyễn Văn Mầu	1900	"	1940	1-1948	C.bộ c.sở mật xã Tân Huề
17	Nguyễn Ngọc Thành	1925	"	1946	9-1953	Bộ đội Đồng Tháp
18	Huỳnh Văn Nghĩa	1941	"	1963	25-8-1967	Bộ đội - Tam Nông

SỐ THỨ TỰ	HỌ VÀ TÊN	SINH NĂM	QUÊ QUÁN	NGÀY THAM GIA CM	NGÀY THÁNG NĂM HY SINH	CHỨC VỤ ĐƠN VỊ LÚC HY SINH
19	Nguyễn Văn Chẩn	1923	Xã Tân Huề	1947	27-4-1962	Ủy viên BCH thanh niên
20	Lê Văn Bình	1920	"	1945	10-2-1961	BT xã Tân Huề
21	Đặng Văn Nha	1942	"	1962	10-9-1968	Bộ đội Kiên Giang
22	Lê Văn Năng	1958	"	•7-1978	22-1-1979	C. phó D-4
23	Lê Văn Du	1920	"	1938	1940	Cán bộ đảng viên
24	Nguyễn Văn Hóa	1962	"	8-1980	18-8-1981	D9-E10-F330
25	Phạm Thanh Hải	1963	"	3-1983	11-8-1985	C4-D5
26	Huỳnh Văn Thum	1960	"	8-1982	7-11-1985	Đoàn 9907 MT 979 QK9
27	Nguyễn Văn Dũng	1966	"	8-1983	19-6-1986	C2-D6-F330
28	Nguyễn Văn Lén	1967	"	8-1985	4-4-1986	C2-D4-F330
29	Nguyễn Văn Phúc	1966	"	15-8- 1984	15-6-1985	C22-F330
30	Nguyễn Văn Phước	1961	"	3-1983	7-12-1983	C13-E2-F330
31	Trần Văn Pin	1964	"	8-1985	17-5-1987	Đoàn 9903 - MT 979
32	Lê Văn Huệ	1969	"	3-1988	7-11-1988	D.Trinh sát - F330
33	Ngô Văn Bình	1970	"	3-1988	25-10-1988	D.Trinh sát - F330
34	Võ Văn Biểm	1969	"	3-1987	12-3-1989	C1-D1-F330
35	Nguyễn Văn Mong	1969	"	3-1988	12-8-1988	C1-D1-F330
36	Võ Văn Du	1966	"	3-1987	30-4-1989	C9-D9-MT 979
37	Nguyễn Văn Nhân	1964	"	8-1988	12-8-1989	F330
38	Đặng Thanh Tuấn		"	1938	1942	C.sở mật xã Tân Huề

SỐ THỨ TỰ	HỌ VÀ TÊN	SINH NĂM	QUÊ QUÁN	NGÀY THAM GIA CM	NGÀY THÁNG NĂM HY SINH	CHỨC VỤ ĐƠN VỊ LÚC HY SINH
39	Võ Văn Dàm	1925	Xã Tân Huề	1945	21-8-1950	Du kích xã Tân Huề
40	Lê Văn Nhung	1916	''	1930	4–6–1941	BT.TU Cần Thơ
41	Bùi Chí Be	1928	''	1948	10–5–1961	BT chi bộ
42	Phạm Văn Chảy	1948	''	2–1968	16–12–1969	Bộ đội Tây Ninh
43	Nguyễn Trường Phòng	1905	''	1948	13–8–1962	BTC.bộ xã Tân Huề
44	Trần Văn Cop		''	1968	7–2–1969	Cán bộ Văn phòng HU
45	Trần Văn Khảo	1966	''	16–9–1985		Mất tích ở CPC
46	Hồ Văn Cấn	1925	''	1958	1975	Cán bộ cơ sở mật Tân Huề
47	Nguyễn Văn Khơ		Thạnh An-T.Long			
48	Nguyễn Văn Lê		Thạnh An-T.Long			
49	Nguyễn Văn Xê		Thạnh An-T.Long			
50	Nguyễn Văn Khách		ấp Tân Bình Thượng- Tân Hòa			
51	Nguyễn Văn Đủ		''			
52	Nguyễn Văn Mưu		''			
53	Lê Văn Hình		''			
54	Nguyễn Văn Chẩn		ấp Thạnh An-Tân Long			
55	Nguyễn Văn Gì		ấp Tân Bình ThượngTân Hòa			

III. DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ TÂN HUỀ TỪ 1930 – 12/1999

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN LÀM BÍ THƯ	GHI CHÚ
1	Nguyễn Hoàng Hỷ (Sừng)	4/1930-28/5/1930	Hy sinh trong cuộc biểu tình Chợ Mới 28/5/1930
2	Lê Văn Tưởng	1930–1933	Từ trần 1949
3	Nguyễn Văn Chơn (Cước)	1933 –1935	Từ trần sau 1975
4	Nguyễn Văn Bồi (Tám Dưa)	1936 –1937	Hy sinh 1967
5	Lê Văn Bá (Bá Hiển)	1938–1940	Hy sinh trong chống Mỹ ở Bạc Liêu
6	Trần Văn Só	1940–1942	Từ trần 1991
7	Huỳnh Hữu Phước (Lê Bá)	1942–1944	Hy sinh 1974
8	Trần Văn Só	1945–1946	Từ trần 1991
9	Phan Hữu Thanh (Hai Nguyện)	1946–1947	Từ trần 1981
10	Lê Bá Hưởng (Sáu Thiên)	1947–1949	Hưu - Đang ở Tân An – Tân Huề
11	Lê Thành Vạn (Tư Dình)	1949–1951	Hy sinh 1961
12	Nguyễn Trường Phòng (Hai Chiến)	1951–1953,1962	Hy sinh 13–8–1962
13	Lê Văn Chẩn	Cuối 1962–1963	Hy sinh
14	Đặng Văn Ưng (Út Hoàng)	1957–1960	Hy sinh 1967
15	Bùi Hữu Công (Vê Đết)	1961–1962	Hưu ở A.Long-T Nông
16	Nguyễn Văn Oanh (Ba Đấu)	(*)	Hy sinh
17	Lê Thị Hằng	(*)	Hưu ở Tân Huề
18	Hồ Phước Ngộ	11/1970–cuối 1972	Hưu ở ấp B.Chánh, xã B.Thành,H.Thanh Bình
19	Nguyễn Thị Rãnh	1972–1973	Từ trần 1/2000
20	Nguyễn Hưng Quang (Út Cưng)	1973–5/1975	Hưu ở Tân Huề

(*) Chưa xác minh rõ thời gian làm bí thư.

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ.... (tiếp theo)

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN LÀM BÍ THƯ	GHI CHÚ
21	Đ/c Bảy Hiền (Út Huyền)	1975	Hưu ở An Giang
22	Đ/c Năm Phước	1975	Hưu ở Tháp Mười
23	Mao Hồng Phước	1976	
24	Nguyễn Văn Đi (Mười Đi)	1976 -1977	Hưu ở Tân Thành – Tân Hồng
25	Lê Văn Hòa	1977–1979	Hưu ở Bình Thành -Thanh Bình
26	Nguyễn Văn Khái	1979 – 1981	Đang ở Tân Huề
27	Nguyễn Văn Hét	1982 – 1983	Đang ở An Long – Tam Nông
28	Vũ Trung kiên	1983 – 1/2000..	Đang ở Tân Huề

IV. XÃ TÂN HUỀ

Đóng góp sức người cho kháng chiến, Khen thưởng:

1. Liệt sĩ, thương binh, gia đình có công...

- Liệt sĩ: 55
- Thương bịnh binh: 11
- Gia đình có công với cách mạng: 6
- Bà mẹ Việt Nam anh hùng: 3

2. Khen thưởng

– 1 Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng II tặng cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân xã Tân Huề.

– 11 Huân chương kháng chiến các hạng.

– 4 Kỷ niệm chương.

V - NGƯỜI CỘNG SẢN TRẺ TUỔI – ĐỒNG CHÍ LÊ VĂN NHUNG *

Đồng chí Lê Văn Nhung
(1916 - 1941)

"**KHI** con viết bức thư này là lúc con sắp bước lên đoạn đầu đài...". Những dòng chữ thân thương đến tay người mẹ, thì đồng chí Lê Văn Nhung đã anh dũng hy sinh trước mũi súng của quân thù...

Lê Văn Nhung (bí danh Lý Hồng Thanh, Tư Ú), sinh năm 1916 tại làng Tân Huề, quận Hồng Ngự, tỉnh Châu Đốc [1].

Anh sinh ra và lớn lên tại dãy đất cù lao Tây, trên dòng sông Tiền phù sa bồi đắp, bốn mùa cây trái xanh tươi, ngọt ngào. Thân sinh của anh là ông Lê Văn Tưởng, một vị lương y, nhà nho có lòng yêu nước sớm tham gia vào các tổ chức "kèo xanh, kèo vàng" và hưởng ứng phong trào yêu nước của hai cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh. Do sớm có tư tưởng tiến bộ, hướng về ngọn cờ tiên phong của giai cấp công nhân, nên năm 1929 ông đã được kết nạp vào "Việt Nam

(1) Nay là xã Tân Huề, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội", nhà của ông là cơ sở của Hội. Đến tháng 6 năm 1930, ông là Bí thư Chi bộ Đảng làng Tân Huề. Mẹ của anh Nhung là bà Nguyễn Thị Cảnh, một phụ nữ nông dân hiền lành, phúc hậu, gánh vác mọi việc gia đình để chồng, con đi hoạt động cách mạng.

Thời thơ ấu, anh Lê Văn Nhung được cha mẹ cho đi học hết chương trình sơ học, anh rất thông minh, học giỏi, tính tình hiền hậu khiêm tốn nên được thầy giáo và bạn bè cảm mến. Anh là con trai lớn trong gia đình nghèo nên học xong sơ học, anh nghỉ ở nhà giúp cha mẹ. Sống trong vùng đất cù lao Tây, cái nôi của cách mạng, lại được sự chăm sóc, dạy dỗ thường xuyên của người cha về nỗi nhục mất nước và con đường đấu tranh để phá tan xiềng xích nô lệ, giành lại độc lập, áo cơm cho dân nghèo. Đêm đêm, trong ngôi nhà của anh thường diễn ra những cuộc hội họp của các chú, bác trong làng, trao đổi nhau những điều bí mật. Anh được cha tin tưởng giao canh gác, báo tin khi có người lạ mặt đến. Anh Nhung ý thức được việc mình làm nên luôn giữ bí mật. Bọn mật thám đánh hơi thường lân la dò hỏi, dụ dỗ, anh Nhung, anh khẳng khái trả lời "Tôi không biết ! Tôi không thấy!". Nhờ đó, các đồng chí đến đây hoạt động được gia đình anh Nhung nuôi chứa, bảo vệ chu đáo.

Năm 1930, khi vừa tròn 14 tuổi, anh Nhung xin các chú, các cô cho được tham gia làm cách mạng. Tuy còn ít tuổi, nhưng qua nhiều thử thách, canh gác bảo vệ an toàn các cuộc họp, nên anh được các chú, bác tín nhiệm nhận làm liên lạc cho Chi bộ xã Tân Huề. Lòng vui như

mở cờ, anh dũng cảm, mưu trí qua mắt địch đem tài liệu, chủ trương, Nghị quyết của Chi bộ bí mật chuyển đến cho các tổ chức cách mạng trong làng.

Trong những năm 1929 – 1930, thực dân Pháp ra sức vơ vét lúa gạo, tiền bạc, của cải các nước Đông Dương để bù đắp nền kinh tế chính quốc đang bị khủng hoảng sau đại chiến thế giới lần I. Nhân dân các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long bị thực dân Pháp bóc lột thậm tệ, sưu cao, thuế nặng, lại thêm nạn đi phu, tạp dịch, nên cuộc sống người dân vô cùng khốn khổ và bế tắc. Trong bối cảnh đó, đầu tháng 2 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, lãnh đạo phong trào quần chúng đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ, đòi độc lập tự do... Tháng 4 năm 1930, Chi bộ làng Tân Huề được thành lập.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng và sự chỉ đạo của Đặc ủy Hậu Giang, Chi bộ Tân Huề phân công các đồng chí đảng viên, hội viên Nông hội đỏ tích cực nắm quần chúng và tuyên truyền vận động quần chúng giác ngộ cách mạng, chuẩn bị cho cuộc biểu tình chống thuế tại quận Chợ Mới.

Anh Lê Văn Nhung thấy được trách nhiệm mình là người liên lạc, được các chú, các bác tin cậy, nên không ngại khó khăn, nguy hiểm; anh khôn khéo, nhanh lẹ qua mắt địch, đã chuyển những tài liệu, thơ hỏa tốc từ cấp trên xuống và liên lạc từ cấp dưới lên. Anh đảm trách một công việc tuy nhỏ nhưng rất quan trọng, đã giúp cho việc chuẩn bị cuộc biểu tình nổ ra đúng ngày, giờ qui định (9/5/1930), đảm bảo được bí mật và giành thắng lợi. Sau đó, (28/5/1930) lực lượng quần chúng Tân Huề tham

gia đấu tranh ở Chợ Mới một lần nữa. Đồng chí Nguyễn Hoàng Hỷ (Sừng) Bí thư Chi bộ Tân Huề dũng cảm chận đầu xe chống địch đàn áp, đã anh dũng hy sinh. Đồng chí Lê Văn Tưởng thay đồng chí Hỷ làm Bí thư Chi bộ. Nhà đồng chí Tưởng là điểm để nuôi chứa cán bộ cấp trên và nơi in ấn tài liệu của Đảng. Dù hoạt động của các đồng chí rất bí mật, nhưng bị bọn mật thám theo dõi, phát hiện. Năm 1932, bọn hiến binh và tề làng đến bao ráp nhà đồng chí Tưởng, chúng bắt đi 5 người: Ba Hành, Lê Văn Tưởng, Nguyễn Thị Bé, Lê Thị Nhiều, Lê Văn Nhung cùng một số tài liệu và 3 bàn in.

Đồng chí Ba Hành là lãnh đạo cấp trên đến đây công tác, đã nhận là mình đến mướn nhà của ông Tưởng ở, lén làm tài liệu nên gia đình không hay biết, còn các người khác đến nhà ông Tưởng chơi không dính dáng đến vụ này. Địch giải 5 người về bót Sa Đéc giam giữ, vừa đánh đập, tra tấn vừa dụ dỗ, mua chuộc hòng khai thác cơ sở cách mạng. Tuy mới 16 tuổi, nhưng trước tấm gương kiên cường không hề khai báo của đồng chí Ba Hành và các đồng chí khác, anh Lê Văn Nhung kiên quyết noi theo, anh chịu đựng bao đòn roi của kẻ thù, một mực không khai báo, anh nói "tôi còn nhỏ không biết gì". Sau đó, bọn địch giải các đồng chí về giam giữ tại khám lớn Sài Gòn[1].

Dù bị địch giam giữ ở đâu, dùng thủ đoạn tra tấn, dụ dỗ, mua chuộc như thế nào vẫn không lay chuyển

(1) Đồng chí Hành bị địch giam giữ riêng, sau bị đày đi Côn Đảo và hy sinh tại đây.

được ý chí sắt đá của anh Lê Văn Nhung, người chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi.

Tháng 5–1933, địch đem các đồng chí ra xét xử, trong đó có anh Lê Văn Nhung. Tại phiên tòa đại hình của thực dân Pháp ở Nam kỳ đã kết án anh Nhung một năm tù về tội "phá rối trị an" [1]. Một năm trong ngục tù đế quốc, là một năm được các bậc cách mạng đàn anh dìu dắt giúp đỡ cho anh về lý tưởng cách mạng, ý chí phấn đấu trở thành người Cộng sản. Nhà tù là một trường học lớn về cuộc đời cách mạng ban sơ của anh thanh niên trẻ tuổi mới vào đời, vào sự nghiệp cách mạng.

Tháng 5–1934, Lê Văn Nhung được ra tù và đã trở thành người đảng viên Cộng sản. Đồng chí càng thấy trách nhiệm mình nặng nề hơn nên phải bắt tay ngay vào công tác để góp phần gầy dựng lại phong trào cách mạng ở địa phương.

Sau khi bắt được liên lạc với tổ chức Đảng, để tránh sự theo dõi của địch, đồng chí được đưa về vùng Long Xuyên hoạt động. Giữa năm 1934, Đặc ủy Long – Châu – Rạch – Hà giải tán, Ban cán sự miền Tây Nam kỳ được thành lập, gồm các đồng chí: Nguyễn Kim Nha, Nguyễn Chánh Nhì, Nguyễn Hữu Thế v.v... Theo sự phân công của tổ chức, đồng chí Nguyễn Kim Nha phụ trách Long Xuyên.

Được đồng chí Nguyễn Kim Nha tận tình dìu dắt, giúp đỡ, đồng chí Lê Văn Nhung đã trưởng thành rất

---

(1) Vì anh chưa đủ tuổi thành niên.

nhanh về mặt nhận thức cũng như công tác. Chấp hành sự phân công của Đảng, đồng chí đi xây dựng cơ sở cách mạng ở vùng biên giới Campuchia – Việt Nam thuộc hai tỉnh Prây-Veng và Kandal. Ở đâu đồng chí cũng để lại trong lòng đồng chí, đồng bào những tình cảm tốt đẹp của người đảng viên trẻ, năng động, xông xáo đầy trách nhiệm trong mọi công tác.

Giữa năm 1935, các đồng chí trong Ban cán sự miền Tây hoạt động vùng Long Xuyên – Châu Đốc bị địch bắt, trong đó có đồng chí Nguyễn Kim Nha, còn lại chỉ có Lê Văn Nhung, Nguyễn Ngọc Quang. Các đồng chí là những người cán bộ kế thừa đã lớn lên, được trui rèn trong lao tù, với vốn sống thực tiễn nên có khả năng lãnh đạo quần chúng trong chặng đường mới của cách mạng.

Tháng 6–1936, Chánh phủ "Mặt trận nhân dân" Pháp lên cầm quyền, đã tác động có chiều hướng thuận lợi đến phong trào cách mạng của ba nước Đông Dương. Để đáp ứng tình hình mới, Trung ương Đảng đề ra mục tiêu đấu tranh: chống bọn phản động thuộc địa, đòi tự do dân chủ, cơm áo, hòa bình. Các Ủy ban hành động lần lượt ra đời từ Trung ương đến địa phương. Một cao trào đấu tranh dân chủ công khai được mở ra cho cách mạng Việt Nam.

Lúc này, đồng chí Nhung lấy tên mới là Lý Hồng Thanh. Tuy hoạt động xa quê hương, nhưng đồng chí vẫn luôn hướng về làng Tân Huề yêu quý. Hễ có dịp là đồng chí tranh thủ thăm gia đình. Có một thời gian được phân công gầy dựng cơ sở tại quê nhà, đồng chí cố gắng sắp xếp mọi việc để dạy học cho trẻ em trong xóm. Trong vườn nhà, đồng chí dựng một cái chòi nhỏ, kê vài bộ bàn

ghế đóng bằng cây tạp để dạy các em tập đọc, tập viết. Nghĩa tình ấy đã làm cho bà con chòm xóm rất mến thương, xem đồng chí như ruột thịt; đồng thời bảo vệ bí mật cho đồng chí hoạt động cách mạng.

Đồng chí là con trai lớn trong gia đình, có 5 anh em trai và một cô em gái, đồng chí rất thương mẹ, vì mẹ phải vất vả tần tảo sớm hôm lo cho cuộc sống và lo dạy cho đàn em khôn lớn, nên mỗi dịp về nhà, đồng chí gánh vác mọi công việc nặng nhọc của mẹ. Thương mẹ cả đời người chưa bước chân ra khỏi mảnh đất cù lao Tây – quê chồng. Thương mẹ, đồng chí dành dụm tiền mua quần áo, soi (kiếng)... làm quà cho mẹ. Nghĩa cử của đứa con trai hiếu thảo đã làm cho mẹ xúc động đến rơi nước mắt. Tuy là phụ nữ nông dân, nhưng được ảnh hưởng tinh thần cách mạng của chồng, nên bà sẵn sàng chịu đựng cực nhọc, để các con nối gót cha, đi làm cách mạng.

Hoạt động trong phong trào dân chủ công khai, nên đồng chí Nhung thường tham gia diễn thuyết trong các cuộc mít-tinh do Ủy ban hành động làng Tân Huề tổ chức, có hằng trăm người tham dự.

Để tăng cường cán bộ cho tỉnh Châu Đốc, khoảng tháng 8-1936 đồng chí Lý Hồng Thanh (Lê Văn Nhung) được cấp trên điều về công tác tại Tỉnh ủy Châu Đốc. Nhận nhiệm vụ Đảng giao nặng nề hơn, đồng chí lao ngay vào công việc, đi sâu sát cơ sở, hướng dẫn các Chi bộ lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống sưu cao, thuế nặng. Những ngày cuối năm 1936, Ủy ban hành động ở các làng Long Sơn, Phú Lâm, Tân Long, Hòa Hảo liên tục tổ chức nhiều cuộc diễn thuyết: Nêu bật nỗi thống

khổ, ách áp bức bóc lột của bọn lính làng; đồng thời phát động quần chúng lên án, đòi trừng trị những tên tề gian ác. Tại trụ sở của Ủy ban hành động làng Long Sơn (tiệm thuốc Phước Sanh Đường) mỗi ngày có hàng trăm quần chúng đến đưa thơ dân nguyện, tìm hiểu tình hình, bàn kế hoạch chống lại bọn địa chủ cường hào ác bá trong làng. Nơi đây còn là điểm liên lạc của các Chi bộ trong tỉnh Châu Đốc.

Để nêu cao tấm gương hy sinh anh dũng của các đảng viên, đồng thời phát động lòng căm thù quân giặc trong nhân dân, ngày 9-1-1937, chi bộ Long Thuận, Long Sơn, Phú Lâm phối hợp tổ chức lễ kỷ niệm ngày đồng chí Trần Văn Lẫm [1] hy sinh, buổi lễ diễn ra tại nhà đồng chí Lẫm (làng Long Thuận, quận Tân Châu, tỉnh Châu Đốc). Đến dự lễ kỷ niệm có khoảng 200 quần chúng ở 3 làng nói trên. Thay mặt Đảng bộ Châu Đốc, đồng chí Lý Hồng Thanh đã ôn lại cuộc đời hoạt động cách mạng và tấm gương hy sinh anh dũng của các đồng chí, trong đó có đồng chí Lẫm. Những lời nói đầy xúc động, tình nghĩa đã gieo vào lòng mọi người niềm cảm xúc đối với những chiến sĩ Cộng sản hy sinh cho sự nghiệp cách mạng. Đồng chí tha thiết kêu gọi nhân dân đoàn kết đấu tranh đòi lại các quyền tự do, dân chủ, quyền con người mà kẻ thù đã cướp đoạt.

Năm 1938, Liên Tỉnh ủy Cần Thơ được thành lập để

---

(1) Đồng chí Lẫm phụ trách Quận ủy Tân Châu - Hồng Ngự bị địch bắt, tra tấn dã man, đồng chí chết ngay trong đêm đầu tại nhà giam Tân Châu.

trực tiếp lãnh đạo phong trào cach mạng các tỉnh miền Tây. Đồng chí Lý Hồng Thanh được cử vào Ban chấp hành Liên Tỉnh ủy. Liên Tỉnh ủy tổ chức nhiều cuộc hội nghị mở rộng để rút kinh nghiệm việc chỉ đạo đấu tranh công khai, dân chủ trong thời gian này; đồng thời đề ra chủ trương kế hoạch hành động của Liên Tỉnh ủy.

Được sự chỉ đạo của Liên Tỉnh ủy, phong trào cách mạng miền Hậu Giang ngày càng phát triển mạnh mẽ, các đồng chí cán bộ Liên Tỉnh ủy được điều động đến những vùng yếu, vùng địch đánh phá, khủng bố để củng cố xây dựng cơ sở Đảng, các tổ chức quần chúng và hướng dẫn phong trào đấu tranh cho những nơi này.

Năm 1939, Liên Tỉnh ủy cử đồng chí Lý Hồng Thanh về công tác tại quận Châu Thành, tỉnh Rạch Giá. Trong điều kiện hết sức khó khăn, địch đánh phá ác liệt, cơ sở bị tan rã, đồng chí bám vào dân, những gia đình chí cốt với cách mạng, tìm cách liên lạc với các đảng viên nằm yên hoặc chạy sang nơi khác để củng cố lại cơ sở Đảng, tìm những đồng chí cốt cán để xem xét phát triển Đảng. Đồng chí ở tại nhà của đồng chí Nguyễn Văn Bực, Bí thư Chi bộ làng Mỹ Lâm. Qua một thời gian công tác, giúp cho Chi bộ củng cố tổ chức Đảng ở đây; đồng thời xây dựng các cơ sở Đảng ở các làng trong quận Châu Thành như Chi bộ làng Mỹ Lâm, Sóc Sơn, Đường Trân Nhỏ. Ở thị xã Rạch Giá có Chi bộ nhà máy xay Bùi Quang Đài, Chi bộ xưởng mộc Phan Văn Nhị và Chi bộ Nhà máy đèn. Trên cơ sở củng cố va phát triển các Chi bộ Đảng, cuối năm 1939 đồng chí Lý Hồng Thanh cùng với đồng chí Lê Văn Sửu chỉ đạo thành lập quận ủy Châu Thành. Như vậy, đến cuối năm 1939, tỉnh Rạch Giá đã có 2 Quận

ủy Phước Long và Châu Thành. Đó là những nhân tố dẫn đến sự ra đời của Tỉnh ủy Rạch Giá

Các tổ chức cơ sở Đảng của tỉnh Rạch Giá vừa ổn định, đồng chí được cấp trên điều quay trở lại tỉnh Châu Đốc để củng cố các cơ sở Đảng vừa bị địch đánh phá. Vào cuối năm 1939, tình hình cách mạng nước ta đã có nhiều biến đổi. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần VI đã quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, thành lập Mặt trận Thống nhất Dân tộc phản đế Đông Dương, nhằm tập trung lực lượng chống bọn đế quốc và tay sai, giành độc lập dân tộc. Thực hiện chủ trương của Trung ương, đồng chí Lý Hồng Thanh, với vai trò Bí thư Tỉnh ủy Châu Đốc đã tạo ra sự thống nhất trong toàn Đảng bộ Châu Đốc, ra sức nắm dân, tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân vào Mặt trận Thống nhất Dân tộc phản đế Đông Dương song song với xây dựng các đoàn thể cách mạng Nông dân, Thanh niên, Phụ nữ phản đế để chuẩn bị lực lượng cho khởi nghĩa võ trang giành chánh quyền.

Sau một thời gian đồng chí Lý Hồng Thanh chỉ đạo phong trào cách mạng ở các tỉnh Rạch Giá, Châu Đốc đạt hiệu quả cao, đồng chí lại được cấp trên điều động về Cần Thơ công tác. Đồng chí xác định là cán bộ của Đảng, khi Đảng cần đi bất cứ nơi đâu, ở cương vị nào cũng sẵn sàng đem hết nhiệt huyết của tuổi trẻ ra cống hiến. Trên bước đường hoạt động cách mạng tại vùng Long Xuyên – Châu Đốc, đồng chí đã quen biết và cùng công tác với nữ đồng chí Nguyễn Thị Gia (em gái của đồng chí Nguyễn Kim Nha). Hai người bạn tâm giao cùng chí hướng, đã yêu nhau và nguyện một lời thề son sắt, thủy chung đợi đến ngày cách mạng thắng lợi sẽ tổ chức

hôn lễ. Tạm biệt người yêu, về nơi công tác mới trong lúc quần chúng sục sôi khí thế cách mạng chuẩn bị khởi nghĩa Nam Kỳ.

Tháng 9 – 1940, tại cuộc họp Tỉnh ủy Cần Thơ, đồng chí Lý Hồng Thanh được cử giữ chức Bí thư Tỉnh ủy, thay cho đồng chí Quản Trọng Hoàng được bố trí làm Bí thư Liên Tỉnh ủy. Trong cuộc họp Tỉnh ủy bàn kế hoạch chuẩn bị cuộc khởi nghĩa Nam kỳ trong toàn tỉnh, đồng chí Lý Hồng Thanh (Bí thư) và đồng chí Ngô Hữu Hạnh (Ủy viên thường vụ) chỉ đạo công tác chuẩn bị ở tỉnh và trực tiếp chỉ đạo cuộc khởi nghĩa tại thị xã Cần Thơ.

Lúc này, không khí chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa Nam kỳ dâng lên mạnh mẽ trong toàn tỉnh. Nhiều nơi thanh niên luyện tập quân sự rất sôi nổi, tổ chức ra các đội du kích, nhiều lò rèn lo sản xuất võ khí thô sơ, các cuộc mít–tinh liên tục diễn ra hằng đêm ở làng xóm. Khí thế cách mạng đã sục sôi trong quần chúng.

Thường vụ Tỉnh ủy Cần Thơ nhận được lệnh khởi nghĩa vào lúc 12 giờ trưa ngày 22/11/1940. Vì không còn kịp thời gian để triệu tập Hội nghị Tỉnh ủy, nên đồng chí Bí thư đã truyền thẳng lệnh khởi nghĩa về các quận. Riêng đối với thị xã Cần Thơ, đồng chí Lý Hồng Thanh chủ trương: huy động lực lượng du kích hai làng Thới Bình và Long Tuyền, hợp lực với lực lượng khởi nghĩa trong binh lính địch và quần chúng nội thành để tiến công các mục tiêu đã định. Điểm khởi nghĩa nổ ra có tính quyết định là các cơ sở cách mạng và quần chúng cảm tình trong trại lính tập và lính "mã tà", nổi dậy chiếm các kho súng để trang bị cho quần chúng và du kích đủ sức đánh chiếm các mục tiêu khác. Du kích làng

Thới Bình có kế hoạch bí mật đến chờ sẵn tại "chòm mả Tây" [1] để tiếp nhận võ khí do binh lính khởi nghĩa giao và cùng lực lượng thanh niên, học sinh, công nhân Sở Vệ sinh đánh chiếm Dinh tỉnh trưởng, Tòa hành chánh, Sở Bưu điện, Nhà đèn. Du kích làng Long Tuyền đến phục sẵn tại xóm lao động ở cuối đường Huê Viên [2], sau khi nhận được võ khí sẽ cùng công nhân trại mộc, trại cưa đánh chiếm khám lớn giải thoát tù chánh trị và chiếm bến bắc Cần Thơ. Tại nhà giam, theo kế hoạch vào 1 giờ đêm, anh Thanh là lính gác trại giam (cơ sở nội tuyến của Chi bộ nhà lao) có nhiệm vụ kết hợp với bộ phận lính gác để phá khám. Các cơ sở trong trại lính tập và lính "mã tà" sẽ nổi dậy cướp võ khí chi viện cho các nơi. Các lực lượng còn lại sẽ tiến đánh Dinh Xã Tây, Sở Cảnh sát và treo cờ, băng, khẩu hiệu v.v...

Bọn thực dân Pháp tại thị xã Cần Thơ bắt hơi được, nên có kế hoạch đối phó cuộc khởi nghĩa. Chúng ra lệnh giới nghiêm từ 5 giờ chiều ngày 22/11/1940. Binh lính người Việt ở trại lính tập, lính "mã tà" và nhà lao bị cấm trại, võ khí bị gom hết vô kho. Lính Pháp và lực lượng cảnh sát tăng cường tuần tra, canh gác. Đến 7 giờ tối, hơn 200 lính Pháp và Lê Dương được điều động từ các nơi về tăng cường canh gác khắp thị xã, kể cả nhà lao. Tình thế vô cùng khó khăn. Trong lúc đó các lực lượng khởi nghĩa vẫn bí mật mai phục ở các địa điểm đã định. Nhưng chờ mãi tới 2 giờ sáng ngày 23/11/1940 vẫn không thấy anh em binh lính trong trại lính

(1) Nay là công viên Lưu Hữu Phước, thành phố Cần Thơ

(2) Nay ở cuối đường Đề Thám thuộc phạm vi phường An Cư – thành phố Cần Thơ.

tập hành động. Đồng chí Lý Hồng Thanh và Ban lãnh đạo nhận định chắc chắn có biến cố xảy ra, nên ra lệnh cho rút lui. Trước khi rút quân, lực lượng du kích hai làng Thới Bình, Long Tuyền đã đốn cây, hạ cột dây thép, phá giao thông, treo cờ, băng, khẩu hiệu. Riêng Chi bộ nhà lao đã sẵn sàng nhưng không liên lạc được với cơ sở, bọn lính tuần tra nghiêm ngặt nên không thực hiện được nhiệm vụ khởi nghĩa. Như vậy, cuộc khởi nghĩa tại thị xã Cần Thơ, trọng điểm quyết định của tỉnh không thực hiện được.

Sau ngày khởi nghĩa Nam kỳ, thực dân Pháp tiến hành lùng sục, khủng bố ác liệt các cơ sở cách mạng. Tại thị xã Cần Thơ và nhiều nơi khác trong tỉnh chúng bắt bớ, tra tấn, giết hại hàng loạt người, xử án, lưu đày biệt xứ nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng.

Trước tình hình vô cùng khó khăn, đồng chí Lý Hồng Thanh quyết không rời địa bàn thị xã, bám vô các cơ sở trung kiên nhất để lãnh đạo phong trào quần chúng đấu tranh chống địch khủng bố. Mặt khác, đồng chí chỉ đạo cho các đồng chí trong Tỉnh ủy, bằng mọi giá chuyển toàn bộ tài liệu, băng cờ... về điểm mới để đảm bảo an toàn cho cơ sở cách mạng.

Vào một ngày cuối tháng 11/1940, trong khi Tỉnh ủy đang tiến hành cuộc họp đánh giá, rút kinh nghiệm cuộc khởi nghĩa Nam kỳ ở Cần Thơ, tại nhà cơ sở là tiệm may Thanh Hồng [1], do bị lộ, nên bị bọn lính kín bao vây. Một số đồng chí sa vào tay giặc, trong đó có hai đồng chí lãnh đạo Lý Hồng Thanh và Ngô Hữu Hạnh.

---

(1) Nay là số nhà 51 đường 30/4, thành phố Cần Thơ.

Bắt được hai cán bộ lãnh đạo của Đảng bộ Cần Thơ, bọn giặc dùng mọi cực hình tra tấn dã man vẫn không khuất phục ý chí cách mạng kiên cường, bất khuất của 2 chiến sĩ Cộng sản. Bọn thực dân Pháp và tay sai ở Cần Thơ đành bó tay, giải 2 đồng chí về giam tại khám Lớn Sài Gòn. Trên đường đi, đến ngã ba Trung Lương xe dừng lại, bọn địch một số đi lấy xăng, một số đi vô quán ăn hút... Không bỏ lỡ cơ hội, mặc dù trong xe bít bùng, đồng chí Lý Hồng Thanh vẫn hô to khẩu hiệu "đả đảo thực dân Pháp" và hát vang bài "Quốc tế ca". Anh em tù nhân trên xe đều hưởng ứng, đồng bào tập trung quanh xe mỗi lúc một đông. Hoảng hốt, bọn mật thám vội vã cho xe chạy nhanh về Sài Gòn. Về khám Lớn Sài Gòn, bọn địch hèn hạ ùa vô khám dùng mọi thứ võ khí, dụng cụ đánh đập dã man đồng chí Lý Hồng Thanh và tù nhân để dằn phong trào đấu tranh. Sau đó chúng giam riêng đồng chí Lý Hồng Thanh trong phòng tối suốt nửa tháng vì tội "cầm đầu".

Lần thứ hai sa vào tay giặc, càng trui rèn ý chí kiên cường, bất khuất của người đảng viên Cộng sản – đồng chí Bí thư Tỉnh ủy. Tuy bị thực dân Pháp kết án tử hình, đồng chí vẫn lạc quan yêu đời, tin tưởng cách mạng nhất định thắng lợi. Đồng chí nói "chỉ tiếc rằng không được tận mắt nhìn thấy ngày vinh quang của Tổ quốc".

Chiều ngày 3/6/1941, địch đưa đồng chí Lý Hồng Thanh và đồng chí Ngô Hữu Hạnh trở lại khám Lớn Cần Thơ để công khai xử bắn hòng uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí của những đảng viên Cộng sản và quần chúng, dìm phong trào cách mạng nơi đây. Đêm hôm đó, địch

cho bọn Cha cố phản động đến rửa tội. Hai đồng chí cương quyết không cho rửa tội và nói thẳng vào mặt chúng: "Chúng tôi không có tội". Suốt đêm các đồng chí vẫn ung dung hát ca những bài ca cách mạng, âm vang của lời ca vượt ra ngoài ngục tù tàn bạo của kẻ thù, đem đến cho mọi người, mọi nhà một niềm tin tất thắng. Trong tăm tối của ngục tù, nhưng đôi mắt của các đồng chí rực sáng một niềm tin: Cách mạng thành công; dù mình có ngã xuống, đồng chí, đồng bào ta sẽ lớp lớp xông lên quật ngã kẻ thù, để quê hương, đất nước mãi mãi vinh quang.

Đúng 7 giờ sáng ngày 4/6/1941, từ trong khám Lớn Cần Thơ, hai đồng chí Lý Hồng Thanh và Ngô Hữu Hạnh hiên ngang ra pháp trường giữa 12 họng súng giương lê của kẻ thù chỉa thẳng vào người. Tại nơi xử bắn, hai đồng chí kiên quyết không cho địch bịt mắt, để được nhìn quê hương thân yêu lần cuối cùng và vĩnh biệt đồng chí, đồng bào. Hai đồng chí nhìn đồng bào với đôi mắt sáng ngời như nhắn nhủ: "Đồng chí, đồng bào hãy nối tiếp sự nghiệp của chúng tôi đang dang dở!".

Trước giờ xử bắn, một trạng sư người Pháp (đảng viên Đảng Xã hội), xin với chánh quyền thực dân Pháp cho hai đồng chí được viết thơ gởi về gia đình lần cuối cùng. Riêng đồng chí Lê Văn Nhung bị địch bắt khi đang sử dụng bí danh Lý Hồng Thanh nên gia đình không hề hay biết. Đồng chí Nguyễn Thị Gia hay tin nhưng về không kịp, chỉ nhận được bức thư cuối cùng của người yêu gởi lại với biết bao tình thương và khí phách hiên ngang trước khi vĩnh viễn ra đi.

Khi lá thơ tới tay gia đình thì đồng chí Lê Văn Nhung đã mãi mãi yên nghỉ trên mảnh đất Cần Thơ, quê hương thứ hai của đồng chí. Tinh thần kiên trung, bất khuất của người anh Hai (anh cả) trong gia đình là tấm gương sáng để đàn em noi theo. Hận thù phải trả, bà Nguyễn Thị Cảnh mẹ của đồng chí Lê Văn Nhung đã động viên các con của mình tiếp bước cha anh, thoát ly gia đình theo cách mạng; trong đó có 3 người nữa cũng đã nằm xuống, đem máu hồng tô thắm lá cờ chiến thắng vinh quang của Tổ quốc. Ghi nhớ công lao to lớn đó, Nhà nước đã truy tặng bà Nguyễn Thị Cảnh danh hiệu cao quý: "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" vì có công sanh thành và dạy dỗ các con đi theo con đường chân lý cách mạng, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Lê Văn Nhung – Lý Hồng Thanh người con thân yêu của quê hương Tân Huề, người Bí thư Tỉnh ủy Cần Thơ kiên trung, bất khuất đã vĩnh viễn ra đi giữa tuổi thanh xuân tràn đầy sức sống mãnh liệt, để lại niềm tiếc thương vô hạn cho gia đình, đồng bào, đồng chí; để lại khí phách anh hùng cách mạng cho đời sau.

Đảng bộ và nhân dân Tân Huề và tỉnh Cần Thơ mãi mãi ghi nhớ công lao to lớn của đồng chí Lê Văn Nhung – Lý Hồng Thanh; nguyện noi theo tấm gương suốt đời phấn đấu vì lý tưởng cao đẹp của Đảng, vì sự nghiệp cách mạng của đồng chí.

---

* Dựa theo cuốn sách **"Những viên ngọc quí"** tập II, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cần Thơ xuất bản 1999.

VI. CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ TÂN HUÊ TỪ 4/1930 – 4/1975

Đ/c Nguyễn Hoàng Hỷ (Sừng)*

BTCB: 4/1930 - 28/5/1930

Đ/c Lê Văn Tưởng*

BTCB: 1930 - 1933

Đ/c Nguyễn Văn Chơn (Cước)
BTCB: 1933 - 1935

Đ/c Nguyễn Văn Bồi (Tám Dưa)*

BTCB: 1936 - 1937

Đ/c Lê Văn Bá
(Bá Hiển) *

BTCB 1938 - 1940

Đ/c Trần Văn Sỏ
BTCB 1940 - 1942; 1945 - 1946

Đ/c Huỳnh Hữu Phước
(Lê Bá)
BTCB 1942 - 1944

Đ/c Phan Hữu Thanh
(Hai Nguyện)
BTCB 1946 - 1947

Đ/c Lê Bá Hưởng (Sáu Thiên)
BTCB 1947 - 1949

Đ/c Lê Thành Vạn (Tư Dinh)
BTCB 1949 - 1951

Đ/c Nguyễn Trường Phòng
(Hai Chiến)
BTCB 1951 - 1953; ... - 1962

Đ/c Lê Văn Chẩn *

BTCB cuối 1962 - 1963

Đ/c Đặng Văn Ưng
(Út Hoàng)
BTCB 1957 - 1960

Đ/c Bùi Hữu Công
(Vê Đết)
BTCB 1961 - 1962

Đ/c Nguyễn Văn Oanh
(Ba Đậu)*

Đ/c Lê Thị Hằng (Hai Hằng)

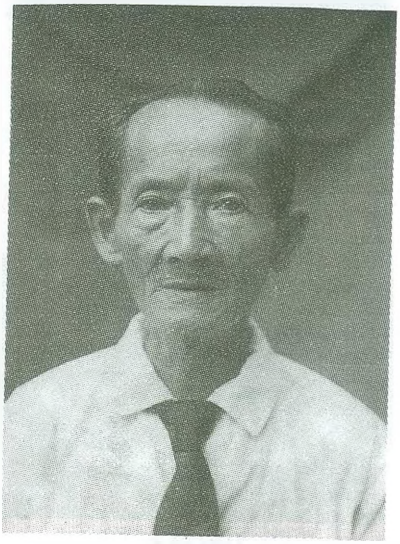

Đ/c Hồ Phước Ngộ
BTCB 11/1970 - cuối 1972

Đ/c Nguyễn Thị Rành
BTCB 1972 - 1973

Đ/c Nguyễn Hưng Quang
(Út Cưng)
BTCB 1973 - 5/1975

* Tên những đồng chí có dấu * chưa tìm được di ảnh.

MỤC LỤC

Trang

- Lời giới thiệu 5
- *Phần một:* **KHÁI QUÁT XÃ TÂN HUỀ** 7
- *Phần hai:* **TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC - CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN TÂN HUỀ TRONG SỰ NGHIỆP ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC** 16
  + *Chương Một:* Buổi đầu khai phá đến đầu thế kỷ XX 16
  + *Chương Hai:* Chi bộ Đảng được thành lập và phong trào đấu tranh CM của nhân dân Tân Huề từ 1928 đến CM tháng Tám năm 1945 21
  + *Chương Ba:* Nhân dân Tân Huề trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954) 52
  + *Chương Bốn:* Nhân dân xã Tân Huề góp phần "Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào" (1954 - 1975) 72
- *Phần ba:* **KẾT LUẬN** 111
- *Phần bốn:* **PHỤ LỤC** 115

I. Danh sách Bà mẹ Việt Nam Anh hung. 116

II. Danh sach liệt sĩ... 117

III. Danh sach các đồng chí Bí thư chi bộ... 120

IV. Xã Tân Huề đong góp sức người... 121

V. Người Cộng sản trẻ tuổi - Đ/c Lê Văn Nhung. 122

VI. Chân dung các đồng chí Bí thư CB. 138

SƠ THẢO LỊCH SỬ
Truyền thống – Cách mạng xã Tân Huề, huyện Thanh Bình

★★★

Chịu trách nhiệm xuất bản

LÊ VĂN DŨNG

(UVTVHU / Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Thanh Bình)

– *Tư liệu ban đầu:* **NHÓM SV KHOA SỬ TRƯỜNG ĐHTH TPHCM (1985)**

– *Nhóm biên soạn:* **– NGÔ XUÂN TƯ**

– LÊ ĐỨC HÒA

– PHẠM VĂN ĐÔNG

– *Biên tập xuất bản:* **– XUÂN TƯ + ĐỨC HÒA**

– *Trình bày + bìa:* **– ĐỨC HÒA**

– *Ảnh, bản đồ + sửa bản in:* **– TƯ LIỆU + Đ.H**

Giấy phép xuất bản số 47/GPXB VHTT do Giám đốc Sở VHTT Nguyễn Thanh Tùng ký cấp ngày 28/12/1999. Số lượng 500 cuốn. Khổ 14x20. In xong và nộp lưu chiểu tháng 1/2000.

Xen canh lúa - hoa màu ở Tân Huề

Đường lên xã Tân Bình - Tân Huề

Trường Tiểu học Tân Huề 3 - Một trong những trường «Dạy tốt học tốt" ở xã.